

Trại súc vật

George Orwell

Phạm Minh Ngọc dịch và giới thiệu

Trại Súc Vật được in ở Anh ngày 17 tháng 8 năm 1945 và một năm sau thì được in ở Mỹ. Trước đó George Orwell đã cho xuất bản 9 đầu sách với tổng số bản in cả ở Anh và Mỹ là 195 500 cuốn. Sau chiến tranh thế giới thứ II do thiếu giấy nên số lượng bản in hạn chế, tuy vậy cho đến khi Orwell mất vào tháng giêng năm 1950 đã có tất cả 25 500 cuốn Trại Súc Vật được in ở Anh và 590 000 cuốn được in ở Mỹ. Điều đó nói lên thành công to lớn và ngay lập tức của tác phẩm. Sinh thời Orwell tác phẩm này đã được dịch ra tất cả các ngôn ngữ chính của châu Âu cũng như các thứ tiếng như Telugu (một dân tộc thuộc bắc Ấn Độ), Ba Tư, Aixlen và Ukraine. Sau hơn 50 năm kể từ lần xuất bản đầu tiên, tác phẩm đã được dịch ra 68 thứ tiếng trên thế giới và thường xuyên được tái bản. Trong lần bình chọn 100 tác phẩm hay nhất trong thế kỉ XX do nhà sách Random House tiến hành, Trại Súc Vật được xếp thứ 31.

Nhân kỉ niệm 100 năm ngày sinh của George Orwell chúng tôi xin giới thiệu Trại Súc Vật, một trong hai tác phẩm nổi tiếng nhất của ông với lời tựa cho lần xuất bản bằng tiếng Ukraine do chính Orwell viết. Lời tựa này được Orwell viết bằng tiếng Anh (bản gốc đã bị thất lạc), theo đề nghị của người tổ chức dịch thuật và phân phối tác phẩm này cho những người Ukraine chạy trốn chế độ Xô viết và sống trong các trại tạm cư do quân đội Anh và Mỹ thiết lập trên đất Đức. Lời tựa được dịch sang tiếng Ukraine dành cho lần xuất bản đầu tiên vào năm 1947, nhà sách Penguin Classic trong lần xuất bản năm 2000 đã cho dịch lại và in kèm với lời giới thiệu của Malcolm Bradbury.

Sau tác phẩm Trại Súc Vật, George Orwell còn viết một tác phẩm nổi tiếng 1984. Tác phẩm này nằm ở vị trí 13 trong bảng tổng sắp của nhà sách Randomhouse đã nói ở trên. Tin rằng một ngày gần đây tác phẩm bất hủ này cũng sẽ ra mắt độc giả tiếng Việt.

Phạm Minh Ngọc

Tôi được yêu cầu viết lời giới thiệu cho bản dịch tác phẩm Trại Súc Vật sang tiếng Ukraine. Tôi nhận thức rõ rằng tôi đang viết cho những độc giả mà tôi không có một chút hiểu biết nào và họ cũng chưa từng có cơ hội tìm hiểu tôi.

Trong lời giới thiệu chắc chắn các độc giả muốn tôi kể về quá trình sáng tác tác phẩm Trại Súc Vật, nhưng trước tiên tôi muốn tự kể về mình và những trải nghiệm đã dẫn tôi đến quan điểm chính trị hiện nay.

Tôi sinh năm 1903 tại Ấn Độ. Lúc đó cha tôi là một viên chức trong bộ máy hành chính Anh quốc ở đây, gia đình tôi thuộc tầng lớp trung lưu gồm các quân nhân, tu sĩ, viên chức chính phủ, giáo sư, luật sư, bác sĩ v.v... Tôi tốt nghiệp trung học tại Eton, một trường công lập thuộc loại đắt nhất nước Anh thời đó. Nhưng tôi được vào học ở đây là do được nhận học bổng chứ cha tôi không thể có tiền để gửi tôi vào học những trường như thế.

Ngay sau khi thôi học (lúc đó tôi chưa đủ 20 tuổi) tôi đi Miến Điện và tham gia lực lượng cảnh sát Hoàng gia tại đây. Tôi làm ở đó năm năm. Việc này hoàn toàn không hợp với tôi, tôi trở nên căm ghét chủ nghĩa đế quốc mặc dù lúc đó tinh thần quốc gia ở Miến Điện chưa cao và quan hệ giữa người Anh và người Miến cũng chưa đến nỗi nào. Sau khi về lại Anh quốc vào năm 1927 tôi giải ngũ và bắt đầu viết văn: thời gian đầu không có thành công đáng kể nào. Trong những năm 1928-1929 tôi sống ở Paris, chuyên viết truyện ngắn và tiểu thuyết nhưng không có nhà xuất bản nào chịu in (tôi đã xé bỏ hết). Những năm sau đó tôi phải tay làm hàm nhai, đôi khi phải nhịn đói. Chỉ từ năm 1934 tới nay tôi mới sống được bằng ngòi bút. Trong thời gian này tôi đã sống nhiều tháng giữa những người nghèo khổ và bất hảo, ăn xin và ăn cắp tại những khu vực tồi tệ nhất của những khu phố nghèo. Lúc đầu tôi phải nhập bọn với họ vì không có tiền, nhưng sau này tôi lại rất thích lối sống đó. Tôi đã dành nhiều tháng trời để nghiên cứu đời sống thợ mỏ ở miền Bắc nước Anh. Cho đến năm 1930 nói chung tôi vẫn chưa phải là người theo trường phái xã hội. Thực ra tôi vẫn chưa xác định được quan điểm chính trị của mình. Tôi trở thành người theo trường phái xã hội vì căm thù cách người ta đàn áp và khinh thường tầng lớp công nhân công nghiệp nghèo khổ chứ không phải vì thán phục xã hội theo kế hoạch hoá về mặt về mặt lí luận.

Tôi lập gia đình năm 1936. Cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha nổ ra ngay trong những ngày đó. Hai vợ chồng tôi đều muốn đi Tây Ban Nha để chiến đấu cho chính phủ nước này. Chúng tôi sẵn sàng lên đường, sáu tháng sau đó, khi tôi viết xong cuốn sách mà tôi đã khởi sự từ trước. Tôi đã ở mặt trận Aragon gần Huesca sáu tháng liền, cho đến khi bị một phát đạn bắn tia xuyên qua cổ.

Trong giai đoạn đầu của cuộc chiến những người ngoại quốc hoàn toàn không hiểu được cuộc đấu tranh giữa các đảng phái ủng hộ chính phủ Tây Ban Nha. Do một loạt sự tình cờ, tôi không tham gia các Binh đoàn Quốc tế như đa số những người ngoại quốc khác mà chiến đấu trong hàng ngũ của lực lượng vũ trang POUM, đảng của những người theo phái Troskist Tây Ban Nha.

Vì vậy giữa năm 1947 khi những người Cộng sản nắm được quyền kiểm soát (hay một phần quyền kiểm soát) chính phủ Tây Ban Nha và bắt đầu săn đuổi những người Troskist thì cả hai vợ chồng tôi đều trở thành nạn nhân. Chúng tôi may mắn đi khỏi được Tây Ban Nha, thậm chí không bị bắt lần nào. Nhiều bạn bè của chúng tôi đã bị bắn bỏ, một số bị tù đầy nhiều năm, số khác thì mất tích.

Những cuộc săn người ở Tây Ban Nha xảy ra đồng thời với những cuộc thanh trừng vĩ đại ở Liên Xô. Thực chất những vụ thanh trừng ở Tây Ban Nha và ở Nga chỉ là một (gọi là âm mưu với bọn phát xít) và nếu nói về Tây Ban Nha thì tôi có đầy đủ cơ sở để tin rằng đây là những vụ kết án oan. Qua đó tôi đã nhận được một bài học đắt giá: nó dạy tôi rằng bộ máy tuyên truyền của chế độ toàn trị dễ dàng lèo lái dư luận ở những nước dân chủ đến mức nào.

Hai vợ chồng tôi đã chứng kiến những người vô tội bị quăng vào nhà giam chỉ vì họ bị nghi là không theo đường lối chính thống. Khi trở về Anh chúng tôi thấy rất nhiều người thạo tin và nhạy bén tin vào những bản án kì quặc về âm mưu phản bội và phá hoại do báo chí tường thuật từ những vụ án ở Moscow.

Và tôi thực sự hiểu ra ảnh hưởng tiêu cực của huyền thoại Xô viết đối với phong trào xã hội ở phương Tây.

Đến đây tôi xin dừng lại một chút để trình bày thái độ của tôi đối với chế độ Xô viết.

Tôi chưa đến thăm Nga bao giờ và hiểu biết của tôi về nước Nga chỉ là kiến thức do thu lượm được từ báo chí, sách vở. Ngay cả nếu có đủ sức tôi cũng sẽ không can thiệp vào công việc nội bộ của Liên Xô: tôi sẽ không kết án Stalin và các cộng sự của ông ta chỉ vì những phương pháp dã man và phi dân chủ của họ. Có thể là trong những điều kiện như thế, dù có muốn, họ cũng không thể hành động khác được.

Nhưng mặt khác đối với tôi điều cực kì quan trọng là nhân dân Tây Âu phải nhận rõ chế độ Xô viết như nó đang là. Từ năm 1930 tôi nhìn thấy rất ít bằng chứng là Liên Xô đang tiến đến cái có thể thực sự gọi là Chủ nghĩa xã hội. Ngược lại, có những chỉ dấu rõ ràng rằng xã hội ấy đang chuyển hoá thành xã hội có tôn ti trật tự và những người cầm quyền, cũng như mọi giai cấp cầm quyền khác, chẳng thấy có lí do gì để rời bỏ quyền lực đã làm tôi choáng váng. Hơn nữa công nhân và trí thức ở những nước như Anh quốc lại không hiểu rằng Liên Xô hôm nay đã khác hẳn Liên Xô năm 1917. Một phần vì họ không chịu hiểu (nghĩa là họ muốn tin rằng có một nước xã hội chủ nghĩa quả thực đang tồn tại ở đâu đó), một phần vì họ quen với cuộc sống tự do và ôn hoà, họ không biết gì về chủ nghĩa toàn trị.

Cần phải nhớ rằng nước Anh chưa phải là nước hoàn toàn dân chủ. Đây vẫn là nước tư bản với những đặc quyền đặc lợi giai cấp (ngay cả bây giờ, sau cuộc chiến tranh có xu hướng làm cho mọi người bình đẳng hơn) và sự chênh lệch gay gắt về tài sản. Nhưng dù sao ở đây người dân đã có cuộc sống không có những xáo trộn lớn suốt mấy trăm năm qua, luật pháp tương đối công chính, tin tức và số liệu của chính quyền có thể tin được và

cuối cùng, nhưng không kém phần quan trọng là người ta có thể giữ và ủng hộ quan điểm của thiểu số mà không bị bất kì đe dọa chết người nào. Trong hoàn cảnh như vậy người ta không thể nào hiểu được những hiện tượng như trại tập trung, cưỡng ép di cư hàng loạt, bỏ tù không cần xét xử, kiểm duyệt báo chí v.v... Tất cả những điều đọc được trên báo chí về những nước như Liên Xô được tự động phiên dịch sang các thuật ngữ của nước Anh và họ ngây thơ tin ngay những điều dối trá của bộ máy tuyên truyền của chế độ toàn trị đó. Cho đến năm 1939, và cả sau này nữa, đa số người Anh không hiểu được thực chất chế độ phát-xít ở Đức và nay họ cũng có ảo tưởng tương tự như vậy đối với Liên Xô.

Điều đó đặc biệt có hại đối với phong trào Xã hội Anh và gây hậu quả xấu đối với chính sách đối ngoại của nước Anh. Theo tôi, tin rằng nước Nga là nước xã hội chủ nghĩa và mọi hành vi của những người cầm quyền ở đó đều nên được tha thứ, nếu không nói là phải theo là sự phản bội đối với lí tưởng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy trong mười năm gần đây tôi đã đi đến kết luận rằng việc phá tan huyền thoại Xô viết là việc làm vô cùng cần thiết nếu ta muốn tái sinh phong trào xã hội chủ nghĩa.

Ngay sau khi trở về từ Tây Ban Nha tôi đã nghĩ đến việc vạch trần huyền thoại Xô viết dưới dạng một câu chuyện dễ hiểu và dễ dịch sang các thứ tiếng khác. Nhưng chi tiết của câu chuyện vẫn chưa có, cho đến một hôm (khi đó tôi sống ở nông thôn) tôi trông thấy một cậu bé, khoảng mười tuổi, đang đánh một chiếc xe ngựa to trên một con đường hẹp, cứ mỗi lần con ngựa định quay ngang là cậu bé lại ra roi. Trong đầu tôi bỗng loé lên ý nghĩ rằng nếu loài vật nhận thức được sức mạnh của chúng thì con người không thể nào còn điều khiển được chúng nữa và con người bóc lột loài vật cũng hết như các tầng lớp hữu sản bóc lột giai cấp vô sản vậy.

Tôi tiến hành phân tích học thuyết của Marx trên quan điểm của súc vật. Đối với loài vật thì rõ ràng là luận điểm về đấu tranh giai cấp giữa người với người chỉ là một sự lừa mị, vì mỗi khi cần bóc lột súc vật là tất cả mọi người lại đoàn kết với nhau để chống lại chúng: cuộc đấu tranh thực sự là cuộc đấu tranh giữa loài vật và loài người. Từ đây việc tạo ra tác phẩm không còn khó nữa. Tôi bận nhiều việc khác, không có thì giờ, cho nên mãi đến năm 1943 tôi vẫn chưa bắt đầu viết truyện này và cuối cùng tôi đã đưa thêm một số sự kiện, thí dụ như Hội nghị Teheran là sự kiện xảy ra trong thời gian tôi viết. Như vậy là đường hướng chính của câu chuyện đã nằm trong đầu tôi suốt sáu năm trước khi tôi thực sự đưa nó lên giấy.

Tôi không có ý bình luận tác phẩm, nếu tác phẩm không có sức thuyết phục thì có nghĩa là tác phẩm ấy đã thất bại. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh hai điểm: thứ nhất, mặc dù nhiều tình tiết được lấy từ lịch sử của cuộc Cách mạng Nga nhưng chúng chỉ có ý nghĩa tượng trưng và trật tự đã được thay đổi cho cân đối với cốt truyện. Điểm thứ hai thường bị các nhà phê bình bỏ qua, nguyên nhân có thể là vì tôi chưa nhấn đúng mức. Nhiều độc giả sau khi đọc xong có cảm tưởng rằng cuốn sách đã dừng lại ở sự hoà giải hoàn toàn giữa loài lợn và loài người. Nhưng đấy không phải là ý của tôi, ngược lại, tôi cố ý kết thúc ở chỗ chỉ rõ sự bất hoà, vì tôi viết chuyện này ngay sau Hội nghị Teheran, mọi người lúc đó đều nghĩ rằng Hội nghị này sẽ thiết lập một mối quan hệ tốt đẹp nhất có thể giữa Liên Xô

và phương Tây. Cá nhân tôi không tin rằng quan hệ tốt đẹp đó có thể kéo dài được lâu, và như các sự kiện cho thấy, tôi đã không lầm.

Tôi không biết phải nói gì thêm nữa. Nếu độc giả nào quan tâm đến cá nhân tôi thì tôi xin nói thêm rằng tôi đã goá vợ, hiện tôi đang sống với con trai ba tuổi, tôi là nhà văn chuyên nghiệp nhưng từ khi bắt đầu cuộc chiến thì tôi làm việc chủ yếu như một phóng viên.

Tôi thường viết cho tờ Tribune, một tờ tuần báo đại diện cho phái tả của đảng Lao động. Các cuốn sách sau đây của tôi có thể được độc giả quan tâm: Những ngày ở Miến điện (câu chuyện về Miến điện), Tưởng nhớ Catalonia (viết về những trải nghiệm của tôi trong cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha) và tác phẩm Phê bình (các bài viết về văn học đương đại Anh, được viết chủ yếu từ quan điểm xã hội học hơn là quan điểm thuần túy văn chương).

1947

Ông Jones, chủ Điền Trang đóng cửa chuồng gà, nhưng vì say quá nên quên đóng cửa chuồng lợn. Vói chiếc đèn bão trong tay, đứng đưa, khi sang phải, khi sang trái, ông lao đảo đi qua sân, tới cửa sau thì lấy chân đạp úng ra và bước vào bếp để uống nốt vại bia cuối cùng trong ngày rồi leo lên giường, nơi vợ ông, bà Jones đã ngáy khò khò.

Ngay khi đèn trong phòng ngủ vừa tắt, đây đó bỗng dậy lên những tiếng sột soạt, thì thầm. Ngày hôm đó có tin đồn rằng Thủ Lĩnh, một con lợn đực trắng, từng được huy chương trong một cuộc triển lãm, đêm hôm trước có một giấc mơ kì lạ và muốn kể cho mọi loài cùng nghe. Chúng thoả thuận với nhau là ngay sau khi ông Jones đi ngủ sẽ tập trung trong nhà kho lớn. Tất cả các con vật trong trang trại đều kính trọng Thủ Lĩnh (chúng gọi nó như vậy, mặc dù khi đi dự triển lãm nó mang tên Willingdon Điền Trai) và sẵn sàng hi sinh giấc ngủ để được nghe nó nói chuyện.

Thủ Lĩnh ngồi trên một cái bục có nệm rom phía trong cùng nhà kho, dưới ánh sáng của chiếc đèn bão treo trên xà nhà. Nó đã mười hai tuổi, mặc dù thời gian gần đây có béo thêm, vói những chiếc răng nanh thò cả ra, nhưng trông nó vẫn có vẻ tiên phong đạo cốt, phúc hậu. Những con khác bắt đầu lục tục kéo tới, mỗi con tìm một chỗ ngồi thuận lợi. Đầu tiên là ba con chó Bluebell, Jessie và Pincher, sau đó là lũ lợn; chúng ngồi trên đồng rom phía trước bục. Lũ gà leo lên bậu cửa sổ, đám bồ câu đậu trên rui mè, bọn bò và cừu nằm phía sau lũ lợn và bắt đầu công việc nhai lại của chúng. Hai con ngựa kéo xe tên là Chiến Sĩ và Bà Mập cùng vào, từ từ lại gần cái bục, trước mỗi bước chúng đều thận trọng quan sát để không giẫm bẹp một con thú nhỏ nào ở bên dưới lớp rom. Bà Mập, một con ngựa cái trung niên hiền lành, thân hình đã sồ sề vì bốn lần sinh nở. Chiến Sĩ, một con tuấn mã cao đến gần hai mét và khoẻ bằng hai con ngựa khác. Vì có một vết trắng dọc sống mũi nên trông nó có vẻ đần, thực ra cu cậu cũng không thuộc loại thông minh, nhưng bù lại, nó được các con khác tôn trọng vì tính kiên định và hay lam hay làm. Sau đó là đến con dê trắng tên là Mona và con lừa tên là Benjamin. Benjamin là con vật già nhất bọn, nhưng cũng là con xấu tính nhất. Benjamin ít nói, nhưng hễ mở miệng là y như rằng nó tìm cách giễu cợt, ví dụ có lần nó tuyên bố rằng Thượng Đế tạo cho nó cái đuôi để đuổi ruồi, nhưng giá đừng có cả đuôi lẫn ruồi thì còn thích hơn. Nó là con vật duy nhất không bao giờ cười. Nếu hỏi tại sao thì nó bảo: chẳng có lí do gì. Mặc dù vậy và tuy không nói ra nhưng nó rất trung thành với Chiến Sĩ, chủ nhật nào hai con cũng yên lặng gặm cỏ bên nhau ở bãi giữ ngựa phía sau khu vườn.

Hai con ngựa vừa nằm xuống thì bầy vịt con mô cô lao vào nhà kho, chúng vừa kêu chiếp chiếp khe khẽ vừa chạy loanh quanh, mong tìm một chỗ an toàn. Bà Mập lấy chân trước khoanh thành một khu cho chúng, lũ vịt con mau chóng chui vào đó rồi ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Ngay trước khi buổi nói chuyện bắt đầu thì Mollie, một ả ngựa cái dốt nát, màu trắng, chuyên kéo chiếc xe nhỏ của ông Jones, vừa đi vừa nhai một cục đường, mới ỡng ẹo bước vào. Nó lập tức chiếm ngay vị trí phía trước cái bục và lác lư bồm để mong những con khác chú ý đến dải ruy băng đỏ trang điểm trên đó. Cuối cùng là một con mèo, nó nhìn quanh và vẫn như mọi khi, cố tìm cho mình một chỗ thật ấm, rồi chen vào nằm giữa Chiến Sĩ và Bà Mập, chị chàng sung sướng phát ra những tiếng gừ... gừ... trong cổ họng, mặc Thủ Lĩnh muốn nói gì thì nói.

Thế là tất cả các con vật trong Điền Trang đã có mặt đầy đủ, chỉ trừ con quạ Moses, nó ngủ trên hàng rào ngay bên ngoài cửa sau. Khi Thủ Lĩnh thấy tất cả đã an vị và sẵn sàng lắng nghe thì húng háng ho lấy giọng và bắt đầu:

"Thưa các đồng chí! Như các đồng chí đã biết, đêm qua tôi có một giấc mơ kì lạ. Nhưng tôi sẽ nói chuyện đó sau. Đầu tiên tôi muốn nói với các đồng chí một số việc hoàn toàn khác. Thưa các đồng chí, tôi nghĩ rằng tôi không ở lại với các đồng chí được bao lâu nữa, vì vậy tôi cho rằng trước khi chết mình phải có trách nhiệm chia sẻ với các đồng chí những kinh nghiệm mà tôi đã tích lũy được trong suốt cuộc đời mình. Tôi đã có một cuộc đời phải nói là dài và tôi đã suy nghĩ rất nhiều khi nằm một mình trong chuồng, tôi nghĩ rằng tôi có thể nói là tôi hiểu đời không thua bất kì con vật nào trên thế gian này. Đó là điều tôi muốn nói với các đồng chí.

Bây giờ, thưa các đồng chí, thực chất đời sống của chúng ta là gì? Chúng ta hãy nhìn thẳng vào sự thật. Cuộc đời của chúng ta là khổ sai, khôn nạn và yếu mệnh. Chúng ta sinh ra, chúng ta được một khẩu phần vừa đủ để khỏi chết vì đói, những con nào có thể làm thì phải làm đến kiệt sức và khi không làm được nữa thì chúng ta bị giết một cách vô cùng dã man, tàn bạo. Không có con vật nào ở nước Anh này biết đến hạnh phúc và niềm vui ngay khi vừa tròn một tuổi. Không có con vật nào ở nước Anh này được tự do. Cuộc sống của loài vật là cuộc sống nghèo khổ và nô lệ: sự thật trần trụi là như thế đấy.

Nhưng đây có phải là qui luật của tự nhiên không? Chẳng lẽ nước ta lại nghèo đến độ không nuôi nổi những động vật sống ở đây ư? Không, ngàn vạn lần không, thưa các đồng chí. Đất Anh màu mỡ, thời tiết thuận hòa, thừa sức cung cấp thức ăn cho một số lượng động vật lớn hơn hiện nay rất nhiều. Chỉ nội cái trang trại của chúng ta đã có thể nuôi được một tá ngựa, hai chục bò, hàng trăm cừu và tất cả đều có thể sống trong tiện nghi và phẩm giá mà nay chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi. Thế thì tại sao chúng ta lại cứ tiếp tục sống trong điều kiện khôn nạn thế này? Bởi vì hầu như toàn bộ những gì chúng ta làm ra đều bị con người chiếm đoạt hết. Đây là nguyên nhân tất cả các vấn nạn của chúng ta. Nói ngắn gọn bằng một từ là: Con Người. Con Người là kẻ thù của chúng ta. Nếu không còn người nữa thì chúng ta vĩnh viễn sẽ không còn bị đói, không còn phải làm công việc khổ sai nữa.

Người là giống vật duy nhất chỉ ăn mà không làm. Người không làm ra sữa, không đẻ ra trứng, người không thể kéo cày, không chạy nhanh bằng thỏ. Nhưng nó lại là chủ của tất cả chúng ta. Nó bắt chúng ta làm việc, cướp lấy mọi thành quả lao động của chúng ta, chỉ cho chúng ta ăn vừa đủ để không chết đói mà thôi. Chúng ta phải cày bừa, phân chúng ta bón ruộng, thế mà chúng ta có gì? Chẳng có gì ngoài da bọc xương. Các đồng chí bò đang ngồi trước mặt tôi đây, năm vừa qua các đồng chí cho bao nhiêu lít sữa? Thế số sữa mà đáng lẽ dùng để nuôi các chú bò con ấy đi đâu? Kẻ thù của chúng ta đã uống đến giọt cuối cùng. Còn các bạn gà, năm vừa qua các bạn đã đẻ bao nhiêu trứng, trong đó có bao nhiêu quả nở thành gà con? Lão Jones và gia nhân đã mang ra chợ bán lấy tiền hết rồi. Bà Mập, bốn đứa con của bà, niềm vui và chốn nương tựa lúc tuổi cao bóng xế của bà đâu rồi? Chúng đã bị đem bán khi vừa tròn một tuổi, bà sẽ không bao giờ được gặp lại chúng nữa. Một khẩu phần ăn chết đói và cái chuồng, công cho bốn lần vượt cạn cũng như công việc đồng áng của bà chỉ có thể mà thôi!

Nhưng dù khôn nạn như thế chúng ta cũng có được sống trọn tuổi trời đâu. Riêng tôi thì chẳng có gì phải phàn nàn, vì thực ra tôi đã gặp may. Năm nay tôi đã mười hai tuổi rồi, tôi có hơn bốn trăm đứa con. Trời đất sinh ra giống lợn là như thế. Nhưng cuối cùng thì cũng chẳng có con vật nào thoát khỏi lưỡi dao oan nghiệt. Tất cả các bạn lợn thịt đang ngồi trước mặt tôi đây, trong vòng một năm nữa tất cả các bạn sẽ phải từ già cỗi đời trên tấm phản mổ. Tất cả chúng ta, bò, lợn, gà, cừu, không ai trong chúng ta tránh khỏi cái kết cục khủng khiếp đó. Số phận của loài ngựa và loài chó cũng chẳng tốt đẹp hơn. Đông chí Chiến Sĩ nữa, ngay khi cơ bắp của đông chí vừa yếu đi thì lão Jones sẽ bán đông chí cho lão mổ ngựa, hắn sẽ cắt cổ đông chí rồi hăm dừ cho lũ chó săn ăn. Những con chó già, rụng răng sẽ bị lão Jones buộc một viên gạch vào cổ và quăng xuống hố.

Thưa các đông chí, chả lẽ các đông chí không thấy rằng tất cả mọi khổ đau trong cuộc đời này của chúng ta chính là do con người mà ra hay sao? Nếu chúng ta loại bỏ được Con Người thì mọi thành quả lao động của chúng ta sẽ thuộc về chúng ta. Nếu làm được thế thì chỉ sau một đêm chúng ta sẽ trở nên giàu có và tự do. Thế thì chúng ta phải làm gì? Làm việc, không kể ngày đêm, cả bằng sức mạnh và tài năng để lật đổ ách thống trị của loài người! Khởi nghĩa! Các đông chí - đây là thông điệp của tôi. Tôi không biết khi nào thì cuộc Khởi Nghĩa sẽ xảy ra, có thể trong tuần tới, cũng có thể là một trăm năm nữa, nhưng tôi biết rõ, như tôi đang nhìn thấy những cọng rơm bên dưới chân tôi đây rằng sớm muộn gì rồi công bằng cũng sẽ được thiết lập. Các đông chí hãy nghĩ đến điều đó trong suốt cuộc đời còn lại ngắn ngủi của mình! Ngoài ra, hãy chuyển thông điệp của tôi đến các thế hệ tương lai, để các thế hệ đó tiếp tục cuộc đấu tranh cho đến thắng lợi cuối cùng.

Các đông chí hãy kiên định. Không được dao động. Đừng có nghe theo lời tuyên truyền rằng Con Người và các loài vật cùng có chung quyền lợi, rằng sự thịnh vượng của loài này cũng là sự thịnh vượng của loài kia. Bịp bợm hết. Con Người không quan tâm đến quyền lợi của ai, nó chỉ quan tâm đến chính nó mà thôi. Các loài vật chúng ta phải đoàn kết nhất trí, phải có tinh thần đồng chí trong cuộc đấu tranh này. Tất cả loài người đều là kẻ thù. Tất cả các con vật đều là đồng chí."

Đúng lúc đó thì tiếng ồn ào nổi lên. Chả là trong khi Thủ Lĩnh đang nói thì có bốn con chuột cống bò ra khỏi hang và cũng đến nghe. Máy con chó đã trông thấy và may là lũ chuột kịp chạy vào hang, không thì đã mất mạng rồi. Thủ Lĩnh phải giơ chân lên đề nghị im lặng.

"Thưa các đông chí", nó nói, "có một vấn đề cần phải giải quyết. Những con thú hoang như chuột cống và thỏ, chúng là bạn hay là kẻ thù của chúng ta? Đề nghị biểu quyết. Tôi xin đặt vấn đề với hội nghị như sau: Chuột có phải là đồng chí không?"

Cuộc bỏ phiếu được thực hiện ngay, đa số tán thành coi chuột là đồng chí. Chỉ có bốn phiếu chống, đây là ba con chó và một con mèo, nhưng sau này mới phát hiện ra rằng mèo ta bỏ cả phiếu thuận lẫn phiếu chống. Thủ Lĩnh tiếp tục:

"Tôi xin nói thêm một chút nữa. Tôi chỉ muốn nhắc lại rằng nhiệm vụ của các đông chí là phải luôn luôn tranh đấu với Con Người và tất cả những gì do nó tạo ra. Tất cả những loài hai chân đều là kẻ thù. Tất cả những loài bốn chân hoặc có cánh đều là bạn. Các đông chí lại phải luôn luôn nhớ rằng chúng ta không được bắt chước loài người trong cuộc đấu tranh chống lại chúng. Ngay

cả khi đã chiến thắng, chúng ta cũng không được tập nhiễm các thói xấu của chúng. Không có con vật nào được sống trong nhà, ngủ trên giường, mặc quần áo, uống rượu, hút thuốc, sử dụng tiền hoặc tham gia buôn bán. Tất cả phong tục của loài người đều là có hại. Quan trọng nhất là không con nào được áp chế con nào. Khỏe cũng như yếu, thông minh tài trí cũng như bình thường, tất cả chúng ta đều là anh em. Không được giết hại lẫn nhau. Mọi con vật sinh ra đều bình đẳng.

Và bây giờ, thưa các đồng chí, tôi sẽ kể cho các đồng chí nghe giấc mơ của tôi tối hôm qua. Tôi không thể mô tả được. Tôi mơ thấy trái đất khi con người đã biến đi rồi. Giấc mơ này làm sống dậy trong trí tôi một việc như sau:

Cách đây đã lâu, khi tôi còn là một chú lợn nhỏ, mẹ tôi cùng với các cô bác lợn khác thường hát một bài hát có từ ngày xưa: họ chỉ nhớ nhạc điệu và ba từ đầu tiên thôi. Lúc bé tôi cũng thuộc nhạc điệu, nhưng tôi đã quên từ lâu. Thế mà đêm qua, trong giấc mơ, tôi đã nhớ lại tất cả, hơn thế nữa, tôi còn nhớ lại được cả lời bài hát, tôi tin chắc rằng ngày xưa các loài vật đã từng hát như thế, nhưng sau này họ quên và mấy thế hệ gần đây hoàn toàn không biết hát nữa. Bây giờ tôi sẽ hát cho các đồng chí nghe. Tôi đã già, giọng không còn trong, nhưng khi tôi dạy nhạc điệu cho các đồng chí thì các đồng chí sẽ hát hay hơn. Bài hát tên là: Súc Sinh Anh quốc".

Thú lĩnh già hăng giọng và bắt đầu hát. Giọng đúng là đã khàn, nhưng nó hát cũng không đến nỗi tồi, giai điệu hỗn hợp giữa kiểu "Clementine" và "La Cucuracha". Lời bài hát như sau:

*"Súc sinh Anh quốc
Súc sinh muôn nơi
Lắng nghe niềm vui mới
Của một ngày mai sáng tươi*

*Đồng cỏ núi đồi
Mãi mãi xanh ngời
Khi lũ người
Không còn là ách trên vai*

*Chạc, chạc không còn
Cương, cương cũng không
Roi vọt, chửi mắng
Chỉ là quá khứ tôi tìm*

*Ta giàu, ta có
Vườn cây, đồng lúa
Đậu, sắn, ngô, khoai
Là của chúng ta từ đây*

*Mặt trời sáng soi
Nước càng ngọt tươi*

*Gió mát muôn đời
Là ngày tự do tương lai*

*Súc sinh Anh quốc
Súc sinh muôn nơi
Lắng nghe niềm vui mới
Của một ngày mai sáng tươi" [1]*

Bài hát đã làm cho lũ súc vật kích động tột độ. Một số con kịp bắt theo ngay trước khi Thủ lĩnh hát hết bài. Ngay những con ngu dốt nhất cũng nắm được nhạc điệu và thuộc mấy từ, còn những con thông minh hơn, như lũ chó và lũ lợn, thì thuộc lòng cả bài ngay trong vài phút đầu. Sau vài lần tập, cả trang trại đã cùng đồng ca được bài Súc Sinh Anh quốc. Mỗi loài hát một giọng, bò rống, chó sủa, cừu kêu be be, ngựa hí, vịt kêu cạp cạp. Chúng khoái bài hát đến độ hát liền một mạch năm lần và chúng có thể hát mãi như thế suốt đêm nếu không bị ngăn trở.

Đáng tiếc là tiếng ồn ào đã làm ông Jones thức giấc, ông bước xuống giường vì tin chắc là có một con cáo đã lọt vào sân. Ông tìm khẩu súng vẫn thường dựng ở góc phòng và bắn một loạt đạn ghém lên trời. Có mấy viên găm vào tường nhà kho và cuộc họp mau chóng kết thúc. Từng con quay về chỗ ngủ của mình. Gia cầm nhảy lên ổ, còn gia súc thì nằm xuống đồng rơm và chẳng bao lâu sau cả trang trại đã chìm vào giấc ngủ.

Ba đêm sau Thủ Lĩnh già bình thân ra đi. Xác nó được chôn ở cuối khu vườn.

Chuyện đó xảy ra vào đầu tháng ba. Lũ súc vật tăng cường hoạt động ngầm liên tục trong ba tháng tiếp theo. Bài diễn văn của Thủ Lĩnh đã tạo ra một quan niệm sống hoàn toàn mới nơi những con thông minh. Chúng không biết khi nào thì cuộc Khởi Nghĩa mà Thủ Lĩnh tiên đoán sẽ xảy ra, chúng cũng không nghĩ sẽ được chứng kiến cảnh tượng đó, nhưng chúng biết rõ một điều là có trách nhiệm tiến hành công việc chuẩn bị. Công tác giáo dục và tổ chức dĩ nhiên là được giao cho bọn lợn vì chúng vốn được coi là loài thông minh nhất. Hai con lợn đực giống trẻ tên là Tuyết Tròn và Napoleon đang được ông Jones vỗ béo để bán là hai con nổi tiếng nhất. Napoleon là một con lợn đực, trông hung dữ, giống Berkshire duy nhất trong Điền Trang, nó vốn kiêu lòi nhưng nổi tiếng kiên nhẫn. Tuyết Tròn thì hoạt bát, dẻo miệng hơn, có nhiều sáng kiến hơn, nhưng đa số cho rằng tính cách không được sâu sắc bằng Napoleon. Số còn lại đều là lợn thịt. Con nổi bật nhất trong số đó tên là Chỉ Điểm, một con lợn nhỏ, khá béo nhưng lanh lợi, hai má phính, đôi mắt đảo lia lịa còn giọng nói thì the thé. Nó là một diễn giả có hạng, khi cần chứng minh một vấn đề khó khăn thì nó nhảy qua nhảy lại và vẩy đuôi, trông rất thuyết phục. Đồn rằng nó có thể biến đen thành trắng dễ như chơi.

Ba con này đã phát triển học thuyết của Thủ Lĩnh già thành một hệ thống triết học hoàn chỉnh mà chúng gọi là Súc Sinh Kinh. Đêm nào cũng vậy, cứ sau khi ông Jones đi ngủ là chúng bí mật tụ họp trong nhà kho để giảng giải cho những con khác các luận điểm chủ yếu của Súc Sinh Kinh. Thoạt đầu quả là có nhiều khó khăn vì lũ súc vật tỏ ra hồ hững và rất ngu dốt. Có con nói rằng có nghĩa vụ trung thành với ông Jones mà nó gọi là ông chủ,

có con còn phát biểu một cách thiếu ý thức: "Ông Jones nuôi chúng ta. Không có ông ấy thì ta chết đói rõ hợm ra ấy chứ". Một số con còn đặt câu hỏi đại loại: "Quan tâm đến chuyện sau khi ta chết để làm gì?" hoặc "Đằng nào thì cuộc khởi nghĩa cũng sẽ diễn ra, ta làm hay không làm thì cũng thế thôi". Mấy con lợn phải khó khăn lắm mới thuyết phục được chúng rằng những luận điệu như thế là hoàn toàn trái với tinh thần của Súc Sinh Kinh. Nhưng những câu hỏi ngu xuẩn nhất lại là của ả ngựa cái màu trắng tên là Mollie. Đầu tiên ả hỏi Tuyết Tròn:

"Thế sau khi khởi nghĩa thì có đường không?"

"Không", Tuyết Tròn ngắt lời, "Chúng ta không sản xuất đường. Thực ra đồng chí sẽ không cần đường. Đồng chí sẽ có đủ yến mạch và rơm mà đồng chí cần."

"Thế tôi có còn được đeo ruy băng nữa không?"

"Đồng chí", Tuyết Tròn nói, "Cái ruy băng mà đồng chí yêu thích đó chính là biểu tượng của tinh thần nô lệ. Chẳng lẽ đồng chí không thấy rằng tự do đáng quý hơn cái ruy băng hay sao?"

Mollie đồng ý, nhưng trông nó có vẻ không tin tưởng lắm.

Bọn lợn còn gặp nhiều khó khăn hơn trong việc bác bỏ những luận điệu do con quạ Moses đưa ra. Moses là con vật cưng của ông Jones, nó chuyên đi rình rập nhưng lại nhớ rất nhiều chuyện cổ tích và cũng là một diễn giả có hạng. Nó bảo rằng có biết một vương quốc thần thoại tên là Núi Xôi, nơi linh hồn các con vật sẽ tới sau khi chầu trời. Moses nói rằng vùng đó nằm không xa, sau các đám mây. Ở đó cả bảy ngày trong tuần đều là chủ nhật hết, còn cỏ ba lá thì xanh quanh năm, đường phèn và bánh khô thì mọc ngay trên bờ đậu. Các con vật rất ghét Moses vì nó chỉ nói chứ không làm, nhưng có vài con lại tin là có miền cực lạc Núi Xôi của nó, thành ra lũ lợn phải vất vả lắm mới thuyết phục được chúng rằng không thể nào có một miền như thế được.

Tông đồ tin cậy nhất của chúng là hai con ngựa kéo xe, Chiến Sĩ và Bà Mập. Hai con này vốn dĩ chậm hiểu nhưng khi chúng đã coi lũ lợn là sư phụ rồi thì nuốt lấy từng lời giáo huấn rồi giảng giải lại cho những con khác bằng thứ ngôn ngữ dễ hiểu hơn. Hai con này không bỏ bất cứ một buổi họp nào và thường là những kẻ cầm càn bài Súc Sinh Anh quốc mỗi khi cuộc họp kết thúc.

Cuộc Khởi Nghĩa xảy ra sớm hơn và dễ dàng hơn chúng tưởng rất nhiều. Trong những năm gần đây, ông Jones, vốn là một điền chủ giỏi và nghiêm khắc, đã gặp nhiều sự cố. Sau khi bị mất nhiều tiền vào việc kiện tụng, ông trở nên ủ dột và uống nhiều rượu hơn bình thường. Ông thường ngồi cả ngày trên chiếc ghế bành trong bếp, vừa đọc báo vừa uống bia, thỉnh thoảng lại cho con Moses những mẩu vỏ bánh mì chấm bia. Gia nhân thành ra một lũ lười nhác, trộm cắp, đồng nội thành bãi đất hoang, nhà cửa dột nát, rào đậu nghiêng đổ, súc vật thường xuyên bị bỏ đói.

Đã sang tháng sáu, đây là mùa cắt cỏ. Trước ngày Hạ chí [2], hôm ấy là thứ bảy, ông Jones đi Willingdon và uống đến say khướt tại nhà hàng Sư Tử Đỏ, trưa chủ nhật mới về. Bọn gia nhân thì vội vàng vắt sữa từ sáng sớm rồi bỏ đi săn thỏ mà không thèm cho súc vật ăn tí nào. Về đến nhà ông Jones leo ngay lên ghế sofa trong phòng khách rồi lấy tờ "News of the World" [3] phủ lên mặt và ngủ, súc vật bị bỏ đói cho đến tận chiều tối. Cuối cùng chúng hết chịu nổi. Một con bò cái húc đổ cửa nhà kho và thế là tất cả mọi con vật cùng lao vào các thùng chứa ngũ cốc. Đúng lúc đó thì ông Jones thức giấc. Ông và bốn người làm công lập tức vỗ lấy roi và lao vào kho, họ cứ thế quật túi bụi lên lưng lũ súc vật khốn nạn. Lũ súc vật đói khát không thể chịu đựng thêm được nữa. Dù không hèn trước, chúng cùng xông lên và lao thẳng vào những kẻ áp bức. Ông Jones và gia nhân bất ngờ bị đá, bị húc từ mọi hướng. Tình hình trở nên không thể kiểm soát được. Họ chưa từng gặp chuyện như thế bao giờ, cuộc nổi loạn bất thành linh của lũ súc vật mà trước đây muốn đánh đập, muốn hành hạ thế nào mặc lòng, đã làm họ hoảng loạn. Họ chỉ cầm cự được vài phút rồi phải bỏ chạy. Cả năm người vội vã lao ra con đường nhỏ để chạy lên đường làng, trong khi lũ súc vật hào hứng truy kích theo.

Qua cửa sổ phòng ngủ, bà Jones đã nhìn thấy hết mọi chuyện, bà vội vàng cho một vài thứ vào cái túi vải rồi luồn theo cửa sau trốn khỏi Điền Trang. Moses cũng kịp lao ra khỏi tổ rồi vừa kêu vừa bay theo bà chủ. Lũ súc vật sau khi truy kích thắng lợi đã quay về và đóng cổng. Thế là, cuộc Khởi Nghĩa đã toàn thắng, ông Jones bị đuổi đi, Điền Trang là của bọn súc sinh ngay trước khi chúng kịp hiểu mọi chuyện.

Ban đầu chúng không tin là số phận đã mỉm cười với chúng. Việc làm đầu tiên của chúng là tập trung lại và chạy vòng quanh khu nhà để tìm xem có còn sót người nào bên trong không, sau đó chúng lao vào các toà nhà để phá hủy tàn tích của chế độ cai trị độc tài của ông Jones. Kho công cụ ở phía cuối chuồng ngựa bị đập phá, thế là bao nhiêu hàm thiếc ngựa, vòng đeo mũi bò, xích chó, dao hoạn lợn và cừu bị ném hết xuống giếng. Còn dây cương, dây thòng lọng, các miếng da che mắt ngựa, giỏ thức ăn cũ thường treo ở cổ ngựa thì bị quăng vào đồng lửa giữa sân. Những chiếc roi cũng cùng chung số phận. Mọi con vật cùng nhảy cẫng lên khi trông thấy những cái roi bắt lửa. Tuyết Tròn còn vất luôn vào lửa những cái ruy băng vẫn thường buộc trên bờm và đuôi ngựa mỗi kì hội chợ.

"Ruy băng", nó tuyên bố, "phải được coi là quân áo, cũng là biểu tượng của loài người. Mọi con vật đều phải khóa thân."

Nghe thấy thế Chiến Sĩ vội tháo cái mũ rom mà nó thường mang trong mùa hè để ngăn ruồi khỏi lọt vào tai và ném vào lửa.

Chẳng mấy chốc lũ súc vật đã phá hủy tất cả những thứ có liên quan đến ông Jones. Napoleon dẫn cả bọn vào kho và phát gấp đôi khẩu phần ăn hàng ngày, mỗi con chó được hai bánh qui bơ. Sau đó chúng hát bài Súc Sinh Anh quốc bảy lần liền, rồi cả bọn đi ngủ, chưa bao giờ chúng ngủ ngon như hôm ấy.

Như thường lệ, chúng thức dậy khi trời vừa rạng sáng, nhưng chúng lập tức nhớ ngay đến sự kiện vinh quang vừa xảy ra và thế là cả bọn cùng lao ra đồng cỏ. Trên đồng cỏ có

một cái gò nhỏ, từ đây có thể nhìn thấy hầu khắp trang trại. Lũ súc vật chạy lên đó và ngẩng nhìn khung cảnh trong ánh hồng của một ngày mới. Tất cả, tất cả những gì trước mắt kia giờ đây đã thuộc về chúng! Trong trạng thái ngất ngây, chúng cứ chạy quanh, chạy quanh mãi, thỉnh thoảng chúng lại nhảy lên vì sung sướng! Chúng lăn mình trên sương ướt, chúng gặm đầy mồm cỏ ngọt mùa hè, chúng hát tung lên những nắm đất đen và hít hà mùi vị ấm nồng của nó. Sau đó chúng đi kiểm tra một vòng khắp trang trại, chúng yên lặng ngắm nhìn khu ruộng lúa, đồng cỏ, vườn quả, ao cá, lùm cây. Chúng ngắm nhìn như chưa từng nhìn thấy những thứ ấy bao giờ, và ngay cả lúc này chúng cũng chưa tin rằng tất cả những thứ đó đã là của chúng.

Sau đó cả bọn lại cùng nhau quay về và yên lặng tập trung trước ngôi nhà chính. Dù ngôi nhà này cũng đã thuộc về chúng nhưng chúng còn ngại, chưa dám vào ngay. Nhưng Tuyết Tròn và Napoleon đã mau chóng lấy lại được bình tĩnh và dùng vai phá cửa, rồi từng con lục tục, thận trọng bước vào, tránh không làm xáo trộn các đồ vật bên trong. Chúng nhón gót đi từ phòng nọ sang phòng kia, thì thào, hồi hộp ngắm nhìn cảnh xa hoa không thể nào tin được đang bày ra trước mắt, nào giường nệm lông vịt, nào gương soi, nào ghế nệm lông ngựa, nào thảm nhung [4], rồi ảnh nữ hoàng Vitoria [5] treo trên lò sưởi trong phòng khách. Nhưng khi xuống đến bậc tam cấp thì chúng bỗng phát hiện ra là thiếu mất Mollie. Chúng quay vào và thấy Mollie còn đứng trong căn phòng ngủ đẹp nhất nhà. Hoá ra cô nàng đã lấy một dải ruy băng màu xanh trên bàn trang điểm của bà Jones, vắt lên vai và đang thẫn thờ soi gương. Các con khác túm ngay lấy nó và lôi ra khỏi nhà. Mấy cái đũa lợn muối treo trong bếp được đem đi chôn, thùng bia trong phòng rửa bát thì bị Chiến Sĩ đá thủng, những thứ khác hầu như được giữ nguyên chỗ cũ. Một nghị quyết về việc giữ toà nhà chính làm viện bảo tàng được nhất trí thông qua ngay tại chỗ. Tất cả đều đồng ý là không con nào có quyền sống trong toà nhà này.

Chúng đi ăn sáng và sau đó Tuyết Tròn và Napoleon mời tất cả tập trung.

"Thưa các đồng chí", Tuyết Tròn nói, "Bây giờ là bây giờ rồi, chúng ta còn cả một ngày nữa cơ. Hôm nay chúng ta sẽ bắt đầu cắt cỏ, nhưng chúng ta còn một việc phải làm trước đã."

Thế là hai con lợn nói rằng nhờ những cuốn sách vỡ lòng của con ông Jones tìm được trong đồng rác mà suốt ba tháng qua chúng đã học và nay chúng đã biết đọc, biết viết. Napoleon sai đi lấy một lọ sơn đỏ, một lọ sơn trắng rồi dẫn cả bọn đi ra cổng lớn. Tuyết Tròn (vì nó là con viết đẹp nhất) kẹp cái chổi sơn giữa hai móng chân, xoa chữ Điện Trang và viết chữ Trại Súc Vật lên cái thanh trên cùng của cánh cổng. Từ nay trở đi đây sẽ là tên chính thức của trại này. Sau đó cả bọn quay lại khu nhà, Tuyết Tròn và Napoleon lại ra lệnh tìm một cái thang rồi dựng sát vào đầu hồi nhà kho. Chúng giải thích rằng sau một thời kì khổ công nghiên cứu, ba tháng gần đây chúng đã đúc kết các luận điểm của Súc Sinh Kinh thành Bảy Điều Răn. Bảy Điều Răn sẽ được kẻ lên tường và sẽ là luật vĩnh viễn bất di bất dịch của tất cả các thành viên Trại Súc Vật. Tuyết Tròn leo lên thang một cách khó nhọc (vì lợn khó giữ thăng bằng khi đứng trên thang) và bắt đầu viết, trong khi Chi Điểm cầm hộp sơn đứng bên dưới mấy bậc. Các điều răn được viết bằng sơn trắng trên bức tường quét hắc ín, đứng xa cả ba chục mét cũng đọc rõ. Nội dung như sau:

BẢY ĐIỀU RĂN

Tất cả các loài hai chân đều là kẻ thù.

Tất cả các loài bốn chân hoặc có cánh đều là bạn.

Không con vật nào được mặc quần áo.

Không con vật nào được ngủ trên giường.

Không con vật nào được uống rượu.

Loài vật không được giết hại lẫn nhau.

Mọi con vật sinh ra đều bình đẳng.

Các chữ đều được viết rõ ràng và cả đoạn chỉ có hai lỗi chính tả mà thôi, đây là chữ "giường" bị viết thành "guiông" và một chữ S bị viết ngược. Tuyết Tròn đọc to lên cho tất cả cùng nghe. Tất cả đều gật đầu đồng ý, những con thông minh hơn lập tức học thuộc lòng các Điều Răn.

"*Bây giờ, thưa các đồng chí*" Tuyết Tròn vừa ném cái chổi sơn xuống đất vừa gào lên, "*tất cả ra đồng cắt cỏ! Chúng ta phải thu hoạch nhanh hơn lão Jones và lũ gia nhân của hắn.*"

Đúng lúc đó thì ba con bò cái vốn cảm thấy khó chịu từ trước bỗng rống lên. Suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ qua chúng chưa được vắt sữa, vú của chúng căng mọng như muốn nổ ra đến nơi. Sau một chút đắn đo, lũ lợn sai mang xô tới và đã thực hiện công việc khá thành thạo, chân chúng tỏ ra phù hợp với công việc này. Chẳng mấy chốc đã vắt được năm xô đầy sữa béo, một số con tò mò đến xem.

"*Làm gì với số sữa này nhỉ*", có con hỏi.

"*Lão Jones thỉnh thoảng có trộn sữa vào thức ăn của chúng tôi đấy*", một chị gà mái lên tiếng.

"*Các đồng chí, để ý đến sữa làm gì!*", Napoleon vừa gào lên vừa bước ra đằng trước mấy xô sữa, "*Để đấy rồi tính sau. Thu hoạch quan trọng hơn. Đồng chí Tuyết Tròn sẽ dẫn đầu. Tôi sẽ ra sau một lúc. Các đồng chí, tiến lên! Vụ thu hoạch đang cần chúng ta.*"

Các con vật tiến ra cánh đồng và bắt đầu cắt cỏ, nhưng chiều về thì chúng không thấy mấy xô sữa đâu nữa.

[1] Nguyên văn hai bài thơ "Súc Sinh Anh quốc"

Beasts of England

Beasts of England, beasts of Ireland,
Beasts of every land and clime,
Hearken to my joyful tidings
Of the golden future time.

Soon or late the day is coming,
Tyrant Man shall be o'erthrown,
And the fruitful fields of England
Shall be trod by beasts alone.

Rings shall vanish from our noses,
And the harness from our back,
Bit and spur shall rust forever,
Cruel whips no more shall crack.

Riches more than mind can picture,
Wheat and barley, oats and hay,
Clover, beans and mangel-wurzels
Shall be ours upon that day.

Bright will shine the fields of England,
Purer shall its waters be,
Sweeter yet shall blow its breezes
On the day that sets us free.

For that day we all must labour,
Though we die before it break;
Cows and horses, geese and turkeys,
All must toil for freedom's sake.

Beasts of England, beasts of Ireland,
Beasts of every land and clime,
Hearken well and spread my tidings
Of the golden future time.

[2] Hạ chí: ngày 24 tháng 6.

[3] News of the World - Tờ báo ra vào chủ nhật, thường đăng các tin giật gân, không mang tính chất chính trị, phát hành 5 triệu bản mỗi số. Xuất bản từ năm 1843.

[4] Nguyễn văn the Brussels carpet - Thảm Brussels.

[5] Nữ hoàng Anh trị vì từ năm 1837 đến năm 1901

Phải công nhận là chúng làm việc rất chăm, không quản mệt mỏi, chỉ cốt thu hoạch cho xong! Công khó của chúng đã được đền bù, chúng thu được nhiều hơn dự kiến.

Đôi khi chúng cũng gặp một số khó khăn vì tất cả công cụ đều được làm để dành cho người chứ không phải cho súc vật, mà muốn sử dụng công cụ đó thì phải đứng được trên hai chân sau. Nhưng phải nói bọn lợn là một giống thông minh - khó đến đâu chúng cũng có cách. Còn lũ ngựa thì hiểu rõ từng thừa ruộng, mà cắt và vun cỏ thành đồng thì chúng làm thạo hơn ông Jones và gia nhân nhiều. Bọn lợn không làm mà chỉ hướng dẫn và kiểm tra các con khác. Với kiến thức như thế thì việc chúng nắm vai trò lãnh đạo là đương nhiên. Chiến Sĩ và Bà Mập tự khoác lên mình máy cắt hoặc máy bừa cỏ (dĩ nhiên là không cần hàm thiếc, cũng chẳng cần cương) và kiên nhẫn đi khắp cách đồng, trong khi một con lợn nào đó bước theo sau, thỉnh thoảng lại kêu "*Đi thẳng, đồng chí!*" hoặc

"Quay lại, đồng chí!". Tất cả các con vật, không kể lớn nhỏ, đều tham gia cắt và xếp cỏ. Ngay đến bọn gà vịt cũng phơi mình dưới nắng suốt ngày để tham gia vận chuyển từng lọn cỏ nhỏ bằng mỏ. Chúng đã hoàn tất công việc một cách nhanh chóng, phải nói là nhanh hơn người, nếu ông Jones và gia nhân làm thì phải hai ngày nữa mới xong. Hòn nữa đây lại là một vụ mùa năng suất nhất từ trước đến nay. Không có chuyện rơi vãi vì bọn gà, vịt rất tinh mắt, chúng nhặt đến từng cọng một. Và cũng không có con nào ăn vụng, dù chỉ một miếng ngoạm.

Công việc của trang trại diễn ra thuận lợi trong suốt mùa hè năm đó. Bọn súc vật cảm thấy vô cùng sung sướng, chúng chưa bao giờ nghĩ rằng chuyện đó lại có thể xảy ra. Ăn là cả một niềm vui, vì bây giờ thức ăn là của chúng, do chúng và vì chúng chứ không phải là thứ do một ông chủ keo bần bố thí cho nữa. Sau khi chúng đã tống khứ được lũ người ăn bám vô tích sự đi rồi thì khẩu phần mỗi con dĩ nhiên là nhiều hơn. Và mặc dù chưa có kinh nghiệm, chúng vẫn có nhiều thời gian thư giãn hơn. Chúng có gặp một số khó khăn, ví dụ khi thu hoạch ngũ cốc thì phải dùng sức để thổi trâu đi vì trang trại không có máy đập, nhưng với trí thông minh của lũ lợn và sức khỏe của Chiến Sĩ thì việc gì mà chúng chẳng làm được. Chiến Sĩ rất được kính trọng. Ngay khi còn ông Jones nó đã chăm chỉ rồi, nhưng bây giờ nó làm việc bằng ba, có ngày tưởng chừng như toàn bộ công việc của trại đều đổ dồn lên vai nó. Nó kéo rôi đẩy từ sáng đến tối và bao giờ cũng có mặt ở những chỗ khó khăn nhất. Nó nhờ một con gà trống đánh thức trước nửa tiếng và tự nguyện làm một số việc cần kíp nhất trước khi ngày làm việc chính thức bắt đầu. Trước bất cứ khó khăn, trở ngại nào nó đều nói: "*Tôi sẽ cố gắng hơn nữa!*", câu ấy đã trở thành phương châm hành động của chính nó.

Những con khác cũng làm việc hết mình. Thí dụ lũ gà và vịt đã mót được đến hai tạ ngũ cốc. Thói ăn cắp vặt; những tiếng i eo về miếng ăn, miếng uống; chuyện cãi vã, cắn xé; thói ghen tị - những thói xấu đó của quá khứ đã biến mất hẳn. Không con nào trốn việc - đúng ra là gần như không con nào. Mollie không thích dậy sớm và tìm cách chuồn trước, nài rằng có hòn đá nhỏ dắt vào móng. Thái độ của con mèo cũng đáng ngờ. Cứ khi nào cần là y như rằng nó đã bỏ đi đâu mất từ trước rồi. Chị chàng thường bỏ đi đâu đó rất lâu và chỉ xuất hiện, như chưa có chuyện gì xảy ra, ngay trước bữa ăn hay vào buổi chiều, khi công việc đã hoàn tất. Nhưng nó luôn luôn tìm được cách giải thích và kêu gừ gừ một cách đáng yêu, thành ra khó mà nghi ngờ được thiện chí của nó. Chỉ có con lừa già Benjamin là vẫn như cũ. Nó vẫn làm công việc một cách chậm chạp cố hữu như thời còn ông Jones, không bao giờ trốn việc, cũng chẳng bao giờ làm hơn. Nó không nói gì về cuộc Khởi Nghĩa cũng như những đổi thay sau đó. Nếu được hỏi có cảm thấy vui hơn thời còn ông Jones không, thì nó bảo: "Đời lừa dài lắm. Các vị chưa thấy lừa chết bao giờ cơ mà" - bao giờ nó cũng nói một câu bí hiểm như vậy.

Ngày chủ nhật nghỉ. Bữa sáng ăn muộn hơn một tiếng và sau đó bao giờ cũng có một cuộc họp mặt long trọng. Trước hết là lễ kéo cờ. Tuyết Tròn tìm được trong kho dụng cụ một tấm khăn trải bàn cũ màu xanh của bà Jones rồi vẽ một cái móng và một cái sừng màu trắng lên trên. Và thế là buổi sáng chủ nhật nào chiếc khăn trải bàn cũng tung bay trên cột cờ trong vườn hoa. Tuyết Tròn giải thích rằng màu xanh tượng trưng cho đồng ruộng Anh quốc, còn sừng và móng là biểu tượng của nước Cộng Hòa Súc Vật tương lai,

khi đã lật đổ được toàn bộ giống người rồi. Sau khi kéo cò mọi con vật cùng đến tập trung trong nhà kho lớn, chúng gọi đây là Họp. Chúng lập kế hoạch cho tuần sau cũng như thảo luận và ra nghị quyết về các kiến nghị khác nhau tại đây. Chỉ có bọn lợn đưa ra kiến nghị mà thôi. Những con khác chỉ biết biểu quyết chứ không kiến nghị gì bao giờ. Tuyết Tròn và Napoleon thảo luận hăng nhất. Nhưng hai con này luôn luôn chống đối nhau: hễ con này đưa ra ý kiến gì là con kia lập tức phản đối. Ngay cả khi vấn đề đã được quyết định rồi, như việc dành một miếng đất nhỏ phía sau khu vườn làm chỗ dưỡng già, không ai có thể phản đối chuyện đó, thì hai con này lại tranh luận gay gắt về việc loài nào, đến bao nhiêu tuổi thì được nghỉ hưu. Các buổi Họp bao giờ cũng kết thúc bằng bài đồng ca " Súc Sinh Anh quốc", còn buổi chiều thì chúng được nghỉ tự do.

Bọn lợn dành cái kho dụng cụ làm tổng hành dinh. Buổi tối chúng học nghề mộc, nghề rèn và những nghề khác qua những cuốn sách nhặt được trong toà nhà chính. Tuyết Tròn còn đưa những con khác vào các tổ chức mà nó gọi là Ủy Hội Súc Sinh. Nó làm việc này một cách say sưa, không biết mệt là gì. Nó đã thiết lập được Ủy Ban Trứng cho lũ gà mái, Ủy Ban Chăm Sóc Đuôi cho lũ bò, Hiệp Hội cải huấn các đồng chí thú hoang (mục đích là cải tạo bọn chuột và thỏ rừng); Phong Trào giữ lông thật trắng cho bọn cừu, vân vân và vân vân, đây là chưa kể các tổ xoá nạn mù chữ nữa. Nói chung các dự án của Tuyết Tròn đều không có kết quả. Việc cải tạo lũ thú hoang thất bại gần như ngay từ đầu. Thái độ của chúng chẳng thay đổi tí nào, mà cư xử tốt thì chúng lại càng láo thêm. Con mèo cũng có chân trong Hiệp Hội cải huấn và đã hoạt động rất tích cực trong mấy ngày đầu. Có lần nó lên tận mái nhà nói chuyện với mấy con chim sẻ đậu ngoài tầm với của nó. Nó bảo rằng bây giờ mọi loài đều là đồng chí và nếu con sẻ nào muốn thì có thể đậu ngay lên chân trước nó; nhưng bọn sẻ không dám lại gần.

Các lớp học đọc, học viết thu được kết quả khả quan. Trước khi mùa thu về đa số các con vật trong trại đều đã thoát nạn mù chữ ở những mức độ nhất định.

Bọn lợn đọc thông viết thạo. Lũ chó cũng biết đọc, nhưng chúng chỉ đọc mỗi Bảy Điều Răn mà thôi. Con dê tên là Muriel đọc thông hơn lũ chó nên buổi tối nó thường đọc cho những con khác nghe các mẫu báo nhật được trên đồng rác. Lừa Benjamin đọc nhanh không kém gì lũ lợn, nhưng nó chẳng đọc cái gì bao giờ. Nó bảo chẳng thấy có gì đáng đọc. Bà Mập học thuộc cả bảng chữ cái nhưng không biết ghép vần. Chiến Sĩ không vượt qua được chữ D. Nó thường lấy những cái móng to kenh của mình để viết lên cát những chữ cái A, B, C, D rồi đứng ngắm, tai cụp lại phía sau, thỉnh thoảng lại vẫy vẫy bồm, cố gắng nhớ xem sau đó là chữ gì, nhưng chẳng bao giờ nhớ ra. Đôi khi nó cũng thuộc được các chữ cái E, F, G, H, nhưng bao giờ cũng vậy, hễ thuộc mấy chữ đó thì lại quên các chữ A, B, C, D. Cuối cùng nó đành thoả mãn với bốn chữ cái đó và ngày nào cũng viết một hai lần để rèn trí nhớ. Mollie chỉ học năm chữ cái ghi đủ tên nó mà thôi. Nó thường lấy cành cây nhỏ để xếp các chữ đó rồi trang trí thêm bằng một vài bông hoa, sau đó đi vòng quanh để ngắm.

Những con khác không vượt qua chữ A. Những loài ngu hơn như cừu, gà và vịt không thể thuộc được Bảy Điều Răn. Sau khi suy nghĩ, Tuyết Tròn tuyên bố rằng có thể rút Bảy Điều Răn thành một cách ngôn như sau: "Bốn chân tốt, hai chân xấu". Nó bảo đây chính

là nguyên lí cơ bản của Súc Sinh Kinh. Chỉ cần nắm vững cách ngôn này thì không còn sợ gì ảnh hưởng của con người nữa. Bọn gà vịt phản đối vì cho rằng chúng chỉ có hai chân, nhưng Tuyết Tròn đã chứng minh không phải như vậy.

"Cánh chim, thừa các đồng chí", Tuyết Tròn nói, "là cơ quan để vận động chứ không phải để cầm nắm. Cánh cũng là chân thôi. Đặc trưng để phân biệt với Giống Người là bàn tay, mọi việc xấu xa đều do đôi bàn tay của chúng làm hết."

Bọn gà vịt không hiểu hết bài thuyết pháp tràng giang đại hải đó, nhưng chúng đồng ý với cách giải thích của Tuyết Tròn và tất cả những con vật ngu si hơn lại phải học thuộc lòng cách ngôn mới. BỐN CHÂN TỐT, HAI CHÂN XẤU được viết to hơn, bên trên Bảy Điều Răn. Khi đã thuộc lòng rồi thì lũ cừu tỏ ra rất khoái cách ngôn này, mỗi khi nằm nghỉ là chúng lại đồng thanh tụng "Bốn chân tốt, hai chân xấu! Bốn chân tốt, hai chân xấu!" và cứ thế hàng giờ liền không biết mệt.

Napoleon không quan tâm đến các ủy hội của Tuyết Tròn. Nó bảo rằng giáo dục thế hệ trẻ quan trọng hơn công tác vận động những con đã trưởng thành. Hai con chó cái Jessie và Bluebell để được chín con chó con khoẻ mạnh ngay sau vụ thu hoạch. Napoleon bắt lũ chó con ngay khi chúng vừa cai sữa, nó bảo sẽ chịu trách nhiệm giáo dục bọn trẻ. Nó đem lũ chó con giấu trên gác xép, bên trên kho dụng cụ, phải có thang mới trèo lên được, và giữ chúng ở đó kín đến nỗi dần dần không con nào còn nhớ đến lũ chó con ấy nữa.

Chuyện mất sữa không còn là bí mật. Bọn lợn đem trộn vào cám ăn hàng ngày. Những quả táo đầu mùa đã chín, ngày nào cũng có quả rụng trên đám cỏ trong vườn. Mọi con vật đều nghĩ là sẽ đem chia đều, nhưng một hôm có lệnh nhặt táo rụng rồi đem vào nhà kho dụng cụ để dành riêng cho lũ lợn. Có mấy con phàn nàn về chuyện này, nhưng không đi đến đâu. Về vấn đề này thì lũ lợn, kể cả Tuyết Tròn và Napoleon, đều thống nhất quan điểm. Chi Điểm được cử đi làm công tác tư tưởng.

"Thưa các đồng chí", Nó nói, "Tôi hy vọng là các đồng chí không nghĩ rằng loài lợn chúng tôi làm như thế là do ích kỉ và đặc quyền đặc lợi chứ? Nhiều đồng chí lợn cũng ngán sữa và táo lắm. Tôi cũng chẳng thích gì hai thứ đó. Mục đích của chúng tôi khi ăn những thứ đó chỉ là nhằm bảo vệ sức khoẻ mà thôi. Sữa và táo (Thưa các đồng chí, khoa học đã chứng minh) có chứa nhiều chất cực kì cần thiết cho sức khoẻ loài lợn. Loài lợn chúng tôi làm công việc trí óc. Chúng tôi nắm toàn bộ công tác tổ chức và quản lí trang trại này. Vì sự phồn vinh của các đồng chí mà chúng tôi phải làm việc cả ngày lẫn đêm. Chúng tôi uống sữa và ăn táo vì lợi ích của chính các đồng chí đấy. Các đồng chí có tưởng tượng được chuyện gì sẽ xảy ra nếu loài lợn chúng tôi không đáng nỗi nhiệm vụ không? Lão Jones sẽ quay về! Vâng, lão Jones sẽ quay về! Chắc chắn là như thế, thưa các đồng chí", Nó van vì gào to, vừa gào vừa nhảy từ phải sang trái, đuôi vẫy nhặng lên, "Chắc chắn là không ai trong chúng ta muốn lão Jones quay về rồi, có phải thế không ạ?"

Chắc chắn là không một con vật nào muốn lão Jones quay về rồi. Đặt vấn đề theo cách đó thì không con nào dám mở miệng ra nữa. Sức khoẻ loài lợn là việc hệ trọng, chuyện đó không cần phải bàn. Thế là chúng đi đến thống nhất mà không bàn cãi thêm là sữa và táo rụng (khi vào mùa thì toàn bộ) chỉ để dành cho riêng loài lợn dùng mà thôi.

Đến cuối mùa hè thì tin tức về Trại Súc Vật đã bay ra khắp nửa nước. Ngày nào Tuyết Tròn và Napoleon cũng cử từng đàn bồ câu thâm nhập vào các trang trại khác để tuyên truyền về cuộc Khởi Nghĩa và dạy hát bài "*Súc Sinh Anh quốc*".

Trong khi đó ông Jones hầu như ngày nào cũng ngồi trong nhà hàng Sư tử Đỏ ở Willingdon để than van với bất cứ người chịu chuyện nào về việc bị lũ súc vật vô tích sự cướp đoạt mất tài sản. Các chủ trại khác tỏ ra thông cảm, nhưng lại chẳng chịu giúp đỡ gì cả. Không những thế, trong thâm tâm bọn đó lại còn tìm cách lợi dụng tai họa của lão nữa. May là chủ hai điền trang tiếp giáp với Trại Súc Vật luôn luôn bất hoà với nhau. Một trại có tên là Trại Cáo, một trại lớn nhưng bị bỏ bê, canh tác theo lối cũ, nhiều chỗ cây mọc um tùm, các bãi chăn thả bị dẫm nát, hàng rào thì xiêu vẹo. Chủ trang trại này, ông Pilkington là một người vô lo, dùng phần lớn thì giờ vào việc săn bắn và câu cá. Trang trại thứ hai tên là Trại Keo, nhỏ hơn nhưng được chăm sóc kĩ lưỡng hơn. Chủ trang trại này là ông Frederick, một người thô bạo, sắc sảo, thường xuyên dính líu vào các vụ kiện cáo và nổi tiếng là một tay lừa gạt có hạng. Hai vị này ghét nhau đến nỗi không thể tìm được tiếng nói chung ngay cả trong việc bảo vệ quyền lợi của chính mình.

Nhưng cuộc Khởi Nghĩa ở Trại Súc Vật đã làm cả hai hoảng sợ và họ tìm mọi cách ngăn không cho tin tức ở đó lọt vào trang trại của mình. Đầu tiên họ giả vờ chế giễu chuyện bọn súc vật tự điều hành trang trại. "*Chỉ ba bảy hai một [1] ngày là toi*", họ bảo. Họ tung tin là lũ súc vật trong Điền Trang (họ khăng khăng gọi là Điền Trang chứ không chịu chấp nhận tên Trại Súc Vật) suốt ngày tranh giành nhau và chẳng mấy nữa rồi sẽ chết đói thối. Một thời gian sau, thấy lũ súc vật không chết đói, Frederick và Pilkington liền đổi giọng và bắt đầu nói về những cảnh tượng vô luân không thể tưởng tượng được đang diễn ra trong Trại Súc Vật. Họ bảo rằng lũ súc vật ăn thịt lẫn nhau, chúng tra tấn nhau bằng móng sắt nung đỏ, còn những con cái thì thành vợ chung. "*Chống lại qui luật của Tự Nhiên thì kết quả như vậy đấy*", Frederick và Pilkington nói.

Nhưng chuyện đó cũng chẳng có mấy người tin. Lời đồn về một trang trại kì lạ, nơi con người bị đuổi đi và các con vật tự điều hành lấy công việc tiếp tục được truyền tụng một cách từ mù và xuyên tạc, suốt năm đó làn sóng bạo động lan tràn khắp cả vùng nông thôn. Những con bò đực vốn dễ bảo bỗng trở nên hung dữ, cừu thì phá đổ hàng rào và dẫm nát đồng cỏ, bò cái hất đổ xô sữa, ngựa đua thì không chịu nhảy qua hàng rào mà hất tung kị sĩ lên cao. Nhạc điệu và lời của bài "*Súc Sinh Anh quốc*" phổ biến đến tận hang cùng ngõ hẻm. Nó được truyền bá với một tốc độ nhanh chưa từng thấy. Bài hát làm cho con người phát điên lên được, nhưng họ lại giả đờ như đấy chỉ là một trò lừa bịp. Ngay cả súc vật cũng không thể nào lại hát một thứ rác rưởi đê tiện như thế được, họ bảo. Con vật nào bị bắt quả tang đang hát bài đó lập tức bị đánh đòn tại trận. Thế mà vẫn không cấm tuyệt được. Sáo hót bài đó trên hàng rào, bồ câu gù trên cây, bài hát đi vào tiếng đế ní non, vào cả tiếng chuông nhà thờ nữa. Con người run lên mỗi lần nghe thấy nó, họ như nghe thấy điềm báo trước tai họa của chính mình.

Đầu tháng mười, khi đã thu hoạch và đưa hết ngũ cốc vào kho, một số đã được đập thì có một đàn bồ câu bất ngờ xé không khí lao tới đậu xuống sân trang trại, dáng vẻ vô cùng

xúc động. Ông Jones cùng với gia nhân và khoảng nửa tá thanh niên của Trại Cáo và Trại Keo đã vượt qua cổng lớn và đang tiến vào trang trại này. Ông Jones lăm lăm khẩu súng đã lên đạn, còn những người khác đều được trang bị bằng gậy gộc. Không còn nghi ngờ gì nữa, họ muốn tái chiếm trang trại.

Nhưng lũ súc vật không bị bất ngờ, ngược lại, chúng đã chuẩn bị cho sự kiện này từ lâu. Tuyết Tròn, trước đây đã từng nghiên cứu kỹ lưỡng cuốn sách viết về các chiến dịch của Julius Ceasar [2], mà nó tìm thấy trong ngôi nhà chính, được phân công tổ chức phòng vệ. Nó lập tức đưa ra các mệnh lệnh và các con vật mau chóng chiếm lĩnh các vị trí được phân công.

Tuyết Tròn ra lệnh tấn công ngay khi nhóm người kia vừa tiến gần đến dãy nhà trong trang trại. Ba mươi lăm con bồ câu xuất kích, chúng bay qua bay lại và ỉa vào đầu đám người phía dưới, trong khi họ mái tránh và phúi thì lũ ngỗng, phục kích sẵn sau hàng rào xông ra và cắn vào chân. Nhưng đây mới chỉ là đòn chiến thuật có tác dụng làm rối loạn hàng ngũ đối phương bởi vì người ta dễ dàng dùng gậy để xua lũ ngỗng đi. Mũi tấn công thứ hai được đưa ra mặt trận. Muriel, Benjamin và toàn thể bầy cừu do chính Tuyết Tròn dẫn đầu xông lên vây chặt đám người rồi lao vào húc lấy húc để trong khi Benjamin quay lưng về phía họ và đá vung vít. Nhưng lần này lũ súc vật cũng không thắng, gậy và giày đinh mà con người sử dụng là những vũ khí quá mạnh đối với chúng. Thấy tình thế bất lợi, Tuyết Tròn hí lên một tiếng và đấy chính là tín hiệu tạm lui binh, lũ súc vật vội tháo chạy vào trong sân.

Tiếng hò reo chiến thắng vang lên. Những người tấn công thấy quân thù đã bỏ chạy như dự kiến nên chẳng cần chỉnh đốn hàng ngũ, vội vàng xông lên truy kích. Đúng như Tuyết Tròn đã dự liệu. Khi người đã vào hết trong sân thì ba con ngựa, ba con bò và tất cả lũ lợn còn lại trước đó đã nằm mai phục sẵn trong chuồng bò liên lao ra cắt đứt đường rút lui. Tuyết Tròn hạ lệnh tổng công kích. Chính nó lao thẳng vào ông Jones. Ông Jones trông thấy nó lao tới liền bóp cò. Phát đạn ghém đã làm Tuyết Tròn bị thương dọc sống lưng, máu chảy lênh láng và làm chết một con cừu. Không lưỡng lự một giây, Tuyết Tròn cứ thế đâm thẳng tấm thân tạ rưỡi của nó vào chân ông Jones. Ông ngã sòng soài lên đồng phân, súng văng ra xa. Nhưng khủng khiếp nhất là Chiến Sĩ, nó đứng trên hai chân sau và giáng xuống đầu người bằng những chiếc móng sắt. Cú nện đầu tiên của nó khiến anh chàng dọn chuồng ngựa của Trại Cáo ngã vật ra đất, bất tỉnh nhân sự. Có mấy người vút gậy và bỏ chạy. Không bỏ lỡ thời cơ, lũ súc vật liền đuổi theo vòng quanh sân. Chúng húc bổng họ lên, rồi cắn, đá, đập. Không có con nào trong trại là không tham gia báo thù theo cách của mình. Ngay con mèo cũng nhảy từ mái chuồng bò xuống vai anh chặn bò rồi vừa cắn vào cổ vừa gào như lên cơn động cơn. Vừa thấy có thể rút lui được là mọi người vội chạy khỏi sân để ra đường lớn. Thế là thâm nhập chưa được năm phút, họ đã phải tháo chạy, phía sau là lũ ngỗng vừa cắn vào đuôi vừa rú rít đuổi theo.

Có một người không chạy thoát. Trong sân, Chiến Sĩ đang cố lật anh dọn chuồng ngựa vẫn nằm úp mặt xuống bùn lên. Anh chàng không hề động đậy.

"Hắn chết rồi!", Chiến Sĩ buồn bã thốt lên, "Tôi đâu có định làm như vậy. Tôi quên mất là mình đeo móng sắt. Bây giờ ai mà tin là tôi không chủ ý chứ?"

"Thôi đừng có ủy mị, đồng chí!", Tuyết Tròn nói, máu trên lưng nó vẫn rỉ ra từng lúc, "Chiến tranh là chiến tranh. Người tốt là người đã chết."

"Tôi không có ý giết, ngay cả giết người", Chiến Sĩ cứ nhắc đi nhắc lại như thế, mắt đăm lẹ.

"Thế Mollie đâu nhỉ?", Có con nào đó hỏi.

Đúng là không thấy Mollie đâu. Ban đầu chúng rất lo, chúng sợ rằng Mollie có thể đã bị thương hoặc bị bọn người kia bắt theo cũng nên. Cuối cùng cô nàng đã được tìm thấy đang trốn trong chuồng ngựa, đầu rúc trong đống rơm. Nó đã bỏ trốn ngay khi nghe thấy tiếng súng nổ. Trong khi các con vật đi tìm Mollie thì anh chàng dọn chuồng ngựa hồi tỉnh và trốn mất.

Lũ súc vật đã tụ tập lại đầy đủ, chúng vô cùng phấn khích, tranh nhau nói. Lễ mừng chiến thắng được tổ chức ngay lập tức. Cờ được kéo lên và chúng hát bài "Súc Sinh Anh quốc" mấy lần liền, sau đó chúng làm lễ mai táng con cừu tử trận và trồng trên mộ của nó một bụi táo gai. Tuyết Tròn đọc một bài diễn văn ngay bên cạnh mộ chiến sĩ trận vong, nhấn mạnh rằng mọi con vật đều phải sẵn sàng hi sinh cho Trại Súc Vật khi cần.

Lũ súc vật nhất trí lập ra phần thưởng cho những chiến công vừa qua, đây là danh hiệu Súc vật Anh hùng hạng nhất, danh hiệu này được trao ngay cho Tuyết Tròn và Chiến Sĩ. Phần thưởng là một chiếc huy chương đồng (chính là tấm đồng trang trí yên ngựa tìm được trong kho dụng cụ) được đeo vào ngày lễ và chủ nhật. Danh hiệu Súc vật Anh hùng hạng hai được trao cho con cừu đã hy sinh.

Chúng tranh cãi rất lâu về chuyện đặt tên cho chiến thắng. Cuối cùng chúng quyết định gọi là Chiến dịch Chuồng bò vì cuộc phục kích diễn ra trong chuồng bò. Chúng tìm được khẩu súng của ông Jones trong đám bùn, đạn thì trong trại vẫn có sẵn. Khẩu súng được mang đặt dưới chân cột cờ, giả như súng đại bác ở các nơi khác, chúng sẽ bắn súng mừng hai lần trong một năm, một lần vào dịp hạ chí để mừng ngày Khởi Nghĩa, lần khác vào ngày hai mươi tháng mười để mừng Chiến Thắng.

Càng đến gần mùa đông thì Mollie càng trở nên khó chịu. Sáng nào cô nàng cũng đi làm muộn, viện cớ là ngủ quên; ngoài ra nó còn phàn nàn là bị những căn bệnh lạ, mặc dù vẫn ăn như thường lương vậy. Nó thường tìm mọi cách để trốn việc và chạy ra hồ nước, thần thờ đứng ngắm bóng mình. Nhưng cứ như tin đồn thì nó còn mắc những khuyết điểm nghiêm trọng hơn nhiều. Một hôm, nó đang đi dạo trong sân, vô tư vẩy cái đuôi dài, miệng nhai một nắm cỏ thì Bà Mập kéo sang một bên và bảo:

"Mollie, chị có vài điều cần nói với em. Sáng nay chị trông thấy em đứng bên hàng rào giữa Trại Súc Vật và Trại Cáo. Bên kia hàng rào là người của nhà Pilkington. Dù đứng rất xa nhưng chị chắc chắn là lúc đó hẳn ta đang nói chuyện với em, chị nhìn thấy rõ như thế, còn em thì đã cho nó vỗ vỗ vào hai bên má. Mollie, chuyện đó là thế nào?"

"Anh ta không võ! Em không đứng ở đó! Làm gì có chuyện đó!" - Mollie gào lên, hai chân nhẩy dựng và nện ầm ầm xuống mặt đất.

"Mollie, hãy nhìn thẳng vào mắt chị đây! Em có dám thề với chị là gã đó chưa từng võ vào má em không?"

"Không có chuyện đó!", Mollie nhắc lại, nhưng nó không dám nhìn Bà Mập và lập tức phóng ra đồng.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu Bà Mập. Không nói cho con nào biết, nó từ từ tiến lại phía chuồng của Mollie và lấy móng lật đồng rom trong chuồng lên. Bên dưới đồng rom có một cục đường và mấy sợi ruy băng đủ màu sắc.

Ba ngày sau Mollie biến mất. Sau mấy tuần vẫn chưa có tin tức gì, nhưng rồi lũ bò câu báo cáo lại là đã nhìn thấy Mollie ở bên ngoài Willingdon. Nó kéo một cái xe nhỏ, sơn hai màu đen-đỏ lộng lẫy, đứng nghỉ gần một quán bia. Một gã đàn ông béo tốt, mặt đỏ gay, mặc quần ca rô, ống chèn, đi ghệt; có vẻ như là chủ quán; đang vừa võ về vừa đút cho nó miếng đường. Bòm nó mới được cắt chải cẩn thận, đám bom trên trán có thắt một dải ruy băng màu đỏ tươi. Theo những con bò câu nói lại thì trông nó có vẻ thoải mãn. Từ đó không con nào nhắc đến nó nữa.

Bước sang tháng giêng, thời tiết trở nên vô cùng khắc nghiệt. Đất rắn như đá, không thể làm được việc gì nữa. Các cuộc Họp được chuyển vào nhà kho lớn, lũ lợn chuyên tâm vào việc lập kế hoạch cho vụ tới. Chúng nhất trí rằng vì lũ lợn thông minh nhất nên sẽ chịu trách nhiệm về đường lối chung của trại, nhưng quyết định của chúng phải được thông qua với đa số tuyệt đối. Mọi việc sẽ vô cùng hoàn hảo nếu như Tuyết Tròn và Napoleon không thường xuyên chống đối nhau. Hai con này bất đồng nhau về mọi vấn đề mỗi khi có dịp. Nếu con này bảo phải gieo nhiều lúa mạch hơn thì con kia nhất định sẽ nói phải gieo nhiều yến mạch hơn; nếu một con nói cánh đồng nào đó hợp với bắp cải thì con kia nhất định sẽ bảo vùng đó chỉ có thể trồng củ cải. Con nào cũng có một số ủng hộ viên cho nên các cuộc tranh luận thường diễn ra rất quyết liệt. Do biết ăn nói nên Tuyết Tròn thường giành được đa số trong các cuộc Họp, còn ở bên ngoài thì đa số lại ủng hộ Napoleon. Trung thành nhất với Napoleon là bầy cừu. Thời gian gần đây lũ cừu thường tụng "*Bốn chân tốt, hai chân xấu*" khi có lí do cũng như chẳng cần lí do gì và các cuộc Họp cũng thường bị gián đoạn là vì thế. Đặc biệt là cứ đến những đoạn quan trọng nhất trong các bài phát biểu của Tuyết Tròn là y như rằng lũ cừu lại gào lên "*Bốn chân tốt, hai chân xấu*". Tuyết Tròn đã nghiên cứu kĩ tạp chí "*Trông tốt và chăn nuôi*" tìm được trong ngôi nhà chính, trong đầu nó có cả một mớ kế hoạch cải cách và hiện đại hóa công tác sản xuất. Nó kể về hệ thống thoát nước cho đồng ruộng, lò ủ chua, phân phốt phát cho cả trại nghe, nó còn soạn ra một sơ đồ đi vệ sinh, sao cho từng con "đi" mỗi lần ở một nơi khác nhau cho đỡ tốn công vận chuyển sau này. Napoleon thì ngược lại, không soạn gì cả, nhưng lại rỉ tai các con khác rằng Tuyết Tròn chỉ nói nhảm và có vẻ như đang đợi thời cơ để ra tay. Nhưng cuộc tranh chấp dữ dội nhất giữa hai con là về việc xây dựng cối xay gió.

Trên cánh đồng cỏ, không xa những dãy nhà của trại là mấy, có một cái gò nhỏ, cũng là chỗ cao nhất trong trại. Sau khi đã khảo sát, Tuyết Tròn tuyên bố rằng đây là khu vực tốt nhất để xây dựng một chiếc cối xay gió, chúng sẽ lắp lên đó một máy phát điện để cung cấp điện cho toàn trại. Các chuồng rôi sẽ có đèn điện, mùa đông thì sẽ có lò sưởi, chưa nói đến việc sẽ dùng điện để chạy máy cưa, máy thái cỏ, máy thái củ cải đỏ, máy vắt sữa nữa. Lũ súc vật chưa từng được nghe chuyện như thế bao giờ (trại này vốn thuộc loại lạc hậu, chỉ có các máy đơn giản nhất), chúng vô cùng kinh ngạc lắng nghe Tuyết Tròn thao thao bất tuyệt về những chiếc máy kì diệu sẽ thay chúng làm việc trong khi chúng có thể ung dung gặm cỏ ngoài đồng hoặc ngồi đọc sách và tranh luận để nâng cao dân trí óc.

Chỉ vài tuần sau Tuyết Tròn đã hoàn tất các tài liệu kĩ thuật về dự án cối xay gió. Các bản vẽ chi tiết phần cơ khí được soạn thảo dựa trên ba cuốn sách của ông Jones: "*Một ngàn đồ vật hữu dụng trong gia đình*", "*Tự làm thợ xây*" và "*Người bắt đầu làm thợ điện căn biệt*". Tuyết Tròn dùng cái nhà kho, trước đây vốn là khu ấp trứng, làm văn phòng vì ở đó có một cái nền phẳng bằng gỗ rất thích hợp cho việc vẽ kĩ thuật. Tuyết Tròn ngồi trong đó hàng giờ liền. Nó lấy một hòn đá đè lên trang sách cần thiết, một chân kẹp viên phấn; nó nhảy qua nhảy lại, vừa nhảy vừa vẽ, đôi khi khoái quá lại rít lên khe khẽ. Dần dần, các bản vẽ bao gồm rất nhiều trục và bánh răng xoắn xuýt lấy nhau xếp kín gần nửa gian nhà kho, các con khác tuy chẳng hiểu gì nhưng vô cùng thán phục. Ngày nào các con vật cũng đến xem các bản vẽ của Tuyết Tròn ít nhất một lần. Ngay cả lũ gà, vịt cũng tới, nhưng đứng xa xa dòm vào để không đập phải các hình vẽ bằng phấn. Chỉ có Napoleon là không hề bận tâm. Nó phản đối ngay từ đầu. Mặc dù vậy, một hôm nó đã đến kiểm tra dự án mà không báo cho con nào biết trước. Nó đi xung quanh khu kho, rồi vào xem xét kĩ lưỡng các bản vẽ, hít chỗ này chỗ kia, rồi nhấc chân lên tè vào đấy một bãi, sau đó nó bình thản đi ra mà không thềm nói một lời nào.

Vì việc xây dựng cối xay gió mà trại chia làm hai phái đối địch nhau. Tuyết Tròn không giấu giếm rằng việc xây cối xay gió sẽ đòi hỏi một sự hy sinh to lớn. Phải khai thác, vận chuyển đá đến công trường, rồi xây, sau đó mới lắp cánh quạt, động cơ và dây điện (làm sao kiếm được những thứ đó thì Tuyết Tròn không nói). Nhưng nó vẫn khẳng định rằng có thể hoàn tất công trình trong vòng một năm. Còn sau đó, nó tuyên bố, công việc sẽ bớt đi rất nhiều và chúng sẽ chỉ phải làm ba buổi một tuần mà thôi. Ngược lại, Napoleon cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất hiện nay là sản xuất lương thực, nếu chúng phí thì giờ vào việc xây dựng cối xay gió thì chúng sẽ bị chết đói. Lũ súc vật chia thành hai phe; một phe đưa ra khẩu hiệu: "*Ủng hộ Tuyết Tròn và ba ngày làm việc một tuần*"; phe kia đưa ra khẩu hiệu: "*Ủng hộ Napoleon và no bụng*". Chỉ có Benjamin là không tham gia phe phái nào. Nó không tin là rồi đây thức ăn sẽ dư thừa, cũng chẳng tin là cối xay gió sẽ giúp giảm công việc chân tay. Có cối xay hay không cối xay thì cũng thế thôi, chúng đã sống thế nào thì rồi cũng sẽ sống như vậy, nghĩa là còn khổ.

Ngoài cối xay gió thì chúng còn tranh cãi về việc phòng vệ nữa. Tất cả đều hiểu rằng tuy con người bị thua trong Chiến dịch Chuồng bò nhưng nhất định họ sẽ đánh một trận nữa, trận này sẽ dữ dội hơn, để giành lại trang trại cho ông Jones. Người ta nhất định sẽ làm như thế vì tin đồn về trận đại bại của con người đã lan khắp vùng thôn quê và lũ súc vật trong các trang trại khác nay trở nên ra buống binh hơn bao giờ hết. Cũng như mọi

khi, Tuyết Tròn và Napoleon không tìm được tiếng nói chung. Theo Napoleon thì việc cần làm trước hết là tìm mua và tập sử dụng vũ khí nóng. Theo Tuyết Tròn thì việc cấp bách hiện nay là cử những đàn bò câu đến các trang trại khác để kêu gọi các cuộc khởi nghĩa ở đó. Một con cho rằng nếu chúng không tự phòng vệ được thì chúng nhất định sẽ bị người ta chinh phục, con kia thì nói rằng nếu khởi nghĩa nổ ra khắp nơi thì không cần phòng vệ nữa. Các con vật nghe Napoleon rồi nghe Tuyết Tròn, nhưng không quyết định được là con nào đúng, thực ra cứ con nào đang nói là con ấy đúng, chúng chẳng có chính kiến gì hết.

Cuối cùng Tuyết Tròn đã hoàn tất toàn bộ bản vẽ đồ án của mình. Trong cuộc Họp vào hôm chủ nhật, vấn đề xây dựng cối xay gió được đưa ra biểu quyết. Tất cả lũ súc vật tập họp đầy đủ trong nhà kho lớn, Tuyết Tròn phát biểu trước và mặc dù thỉnh thoảng lại bị bày (bây) cừu chen hòng, nó đã trình bày một cách đầy thuyết phục các lợi ích của cối xay gió. Sau đó đến lượt Napoleon. Nó tuyên bố một cách nhẹ nhàng rằng cối xay gió là chuyện nhảm nhí và khuyên mọi con chó có ủng hộ dự án này; nó chỉ nói chừng ba mươi giây rồi bình thản ngồi xuống, có vẻ như nó cũng chẳng thêm quan tâm đến hiệu quả vừa tạo ra nơi thính giả. Tuyết Tròn đứng lên trên hai chân sau và lập tức ứng khẩu một bài diễn văn hùng hồn nhằm thuyết phục những con khác biểu quyết xây dựng cối xay gió, nó nói to đến nỗi át được cả bày cừu. Trước đó trang trại vốn chia làm hai phe đều nhau, nhưng lần này Tuyết Tròn đã thuyết phục được đa số ủng hộ. Nó nói về tương lai của Trại Súc Vật, một tương lai vô cùng tươi sáng, khi lao động chân tay không còn đè nặng lên lưng chúng nữa. Trí tưởng tượng của nó còn đi xa hơn những máy thái rom, máy thái củ cải. Điện, nó nói, có thể chạy máy gặt đập, máy cày, máy bừa, máy cán; ngoài ra còn cung cấp điện chiếu sáng, nước nóng, nước lạnh và lò sưởi cho tất cả các chuồng nữa. Có thể thấy kết quả biểu quyết ngay trước khi Tuyết Tròn kết thúc bài diễn văn. Nhưng đúng lúc đó thì Napoleon đứng lên, nó liếc xéo về phía Tuyết Tròn rồi rít lên lanh lảnh như tiếng còi, chưa con nào nghe thấy tiếng rít như thế bao giờ.

Có tiếng chó sủa dữ dội ở bên ngoài, rồi một bày chín con chó cực to, cổ đeo vòng đồng lao vào nhà kho. Chúng xông thẳng vào Tuyết Tròn, may mà cu cậu tránh được cú tấp của lũ chó. Tuyết Tròn vội chạy ra ngoài còn bày chó thì rượt theo sau. Lũ súc vật còn lại vô cùng ngạc nhiên và hoảng sợ, cùng kéo nhau ra cửa để xem cuộc rượt đuổi. Tuyết Tròn chạy băng qua đồng cỏ để ra đường cái lớn. Nó chạy thực mạng còn bày chó cũng luôn bám sát ngay sau. Bất thành linh cu cậu bị trượt chân, cứ tưởng bày chó sẽ nhai nó đến nơi. Nhưng cu cậu lại gượng dậy được, lần này nó còn chạy nhanh hơn và bày chó vẫn bám sát. Tưởng chừng như một con chó đã đớp được đuôi Tuyết Tròn rồi, may mà lúc ấy cu cậu kịp vẩy sang hướng khác. Nó lại tăng tốc và lần này bỏ xa lũ chó được một đoạn, rồi nó chui qua được một lỗ thủng bên hàng rào. Không con nào còn nhìn thấy Tuyết Tròn nữa.

Vô cùng hoảng sợ, lũ súc vật im lặng quay lại nhà kho. Lũ chó săn cũng trở về ngay sau đó. Lúc đầu con nào cũng tự hỏi: mấy con chó ấy ở đâu ra thế nhỉ? Nhưng sau đó thì điều ấy cũng chẳng phải là bí mật nữa: mấy con này đã bị Napoleon bắt từ lúc còn bé rồi mang đi nuôi riêng. Dù chưa phát triển hoàn toàn nhưng trông chúng đã to và dữ không

khác gì chó sói. Chúng đứng ngay cạnh Napoleon. Chúng cũng vẫy đuôi mừng Napoleon như những con khác thường mừng ông Jones vậy.

Napoleon, được lũ chó hộ tống, bước lên cái bục mà trước đây Thủ Lĩnh từng đứng nói chuyện. Nó tuyên bố rằng từ nay các cuộc Họp vào ngày chủ nhật hàng tuần sẽ bị hủy bỏ. Nó nói rằng những cuộc Họp đó là vô bổ, chỉ mất thì giờ. Từ nay các vấn đề liên quan đến công việc của trang trại sẽ do một ủy ban toàn lợn và chủ tịch là Napoleon giải quyết. Đây sẽ là các cuộc Họp kín, nghị quyết sẽ được thông báo cho toàn trại sau. Các con vật sẽ vẫn tiếp tục tập họp vào sáng chủ nhật để chào cờ, hát "Súc Sinh Anh quốc" và nhận công việc sẽ làm trong tuần sau nhưng không còn các cuộc thảo luận nữa.

Mặc dù bị sốc vì vụ trục xuất Tuyết Tròn, quyết định hủy bỏ các cuộc thảo luận làm cả bọn thất vọng hoàn toàn. Một số con chắc chắn sẽ phản đối nếu chúng tìm được lí lẽ khả dĩ. Ngay Võ Sĩ cũng cảm thấy bất an. Nó dựng tai lên, rung rung bồm mấy lần, ý nghĩ cứ nhảy lung tung và dù rất cố gắng nó vẫn chẳng biết phải nói thế nào. Nhưng mấy con lợn thì dẻo miệng hơn. Bốn con lợn thịt ở hàng đầu gào lên phản đối, rồi cả bốn con cùng nhảy dựng lên đồng thanh nói. Nhưng những con chó đứng quanh Napoleon đã sủa vang và mấy con lợn đó đành phải ngậm miệng, im lặng về chỗ. Sau đó là lũ cừu với bài tụng "Bốn chân tốt, hai chân xấu" kéo dài khoảng mười lăm phút, chấm hết mọi cuộc bàn thảo. Chỉ Điểm được cử đi giải thích cho những con khác.

"Thưa các đồng chí", Chỉ Điểm nói, "Tôi hy vọng rằng tất cả các đồng chí đều đánh giá cao sự hy sinh của đồng chí Napoleon khi đồng chí ấy đứng ra cáo giác công việc lãnh đạo trại. Các đồng chí đừng nghĩ rằng lãnh đạo là việc dễ! Ngược lại, đây là trách nhiệm cực kì nặng nề và khó khăn. Không có ai trong chúng ta tin tưởng một cách sâu sắc bằng đồng chí Napoleon rằng tất cả các con vật sinh ra đều bình đẳng. Đồng chí ấy sẽ rất sung sướng nếu các bạn có thể tự quyết định lấy số phận của mình. Nhưng ai có thể đảm bảo rằng đôi khi các đồng chí sẽ không có quyết định sai, khi đó trại của chúng ta sẽ ra sao? Ví dụ các đồng chí có thể đi theo tên Tuyết Tròn với cái cối xay gió hão huyền của nó, đi theo một tên mà hành tung không khác gì một tên tội phạm thì sao?"

"Anh ta đã chiến đấu một cách dũng cảm trong Chiến dịch Chuông bò", có con lên tiếng.

"Dũng cảm không chưa đủ", Chỉ Điểm nói, "Lòng trung thành và sự phục tùng còn quan trọng hơn. Nói về Chiến dịch Chuông bò, tôi tin rằng sẽ đến lúc chúng ta thấy vai trò của Tuyết Tròn đã bị thổi phồng một cách quá đáng. Kỉ luật, thưa các đồng chí, kỉ luật sắt! Đây là khẩu hiệu của chúng ta trong giai đoạn hiện nay. Chỉ một bước đi sai lầm là kẻ thù sẽ tấn công ngay. Chắc chắn là các đồng chí không muốn lão Jones quay lại chứ?"

Lí lẽ của nó quả là khó bác bỏ được. Chắc chắn là không có con nào muốn lão Jones quay về rồi, nếu những cuộc tranh cãi vào các ngày chủ nhật tạo cơ cho lão Jones trở về thì chúng sẽ không tranh cãi nữa. Chiến Sĩ đã suy nghĩ kĩ, nó thay mặt tất cả phát biểu:

"Đồng chí Napoleon nói gì cũng đúng. Đồng chí Napoleon không bao giờ sai."

Từ đó ngoài "Tôi sẽ cố gắng hơn nữa", Chiến Sĩ còn có thêm một khẩu hiệu mới: "Đồng chí Napoleon lúc nào cũng đúng".

Thời tiết đã ấm dần lên, bắt đầu một mùa cày mới. Khu kho, nơi Tuyết Tròn vẽ thiết kế cối xay gió đã bị đóng cửa và có lẽ các bản vẽ cũng bị xoá rồi. Cứ mười giờ sáng chủ nhật là lũ súc vật lại tụ tập trong nhà kho lớn để nhận nhiệm vụ sản xuất cho cả tuần sau. Sọ của Thủ Lĩnh, nay chỉ còn xương được đào lên và đặt trên một gốc cây, cạnh khẩu súng, dưới chân cột cò. Sau khi dự lễ kéo cò, lũ súc vật phải trình trọng bước đều ngang qua nơi đặt sọ Thủ Lĩnh rồi mới đi vào nhà kho. Nay chúng cũng không còn ngồi lẫn lộn với nhau như mọi khi nữa. Napoleon, Chi Điểm và Kế Tục, một con heo có biệt tài trong việc soạn bài hát và làm thơ ngồi trên cái bục gỗ, chín con chó làm thành nửa vòng tròn bao quanh, những con lợn khác ngồi ở phía sau. Các con vật còn lại ngồi trên nền nhà. Napoleon đọc bản phân công công việc cho tuần sau, rồi chúng hát một lần bài "*Súc Sinh Anh quốc*" và giải tán.

Ngày chủ nhật thứ ba, kể từ khi trục xuất Tuyết Tròn, các con vật bỗng nghe Napoleon tuyên bố rằng nhất định phải xây dựng cối xay gió. Nó không giải thích vì sao lại thay đổi quyết định, nhưng bảo rằng nhiệm vụ này đòi hỏi mọi con phải cố gắng, hi sinh rất nhiều, không loại trừ khả năng là phải cắt bớt khẩu phần ăn hàng ngày nữa. Dự án đã được lập đến từng chi tiết. Một ủy ban toàn lợn đã nghiên cứu dự án này suốt ba tuần qua. Việc xây dựng cối xay gió và các công trình phụ trợ khác có thể kéo dài trong hai năm.

Buổi chiều, Chi Điểm đến giải thích cho từng con rằng thực ra Napoleon không chống đối việc xây dựng cối xay gió. Ngược lại, ngay từ đầu nó đã ủng hộ dự án và những bản vẽ mà chúng thấy trong khu ấp trứng chính là do Tuyết Tròn đánh cắp của Napoleon. Cối xay gió là sáng kiến riêng của Napoleon. Thế thì tại sao - một số con hỏi - trước đây Napoleon lại kiên quyết chống? Chi Điểm tỏ ra rất ranh mãnh. Đây - nó giải thích - đây là sự khôn khéo của đồng chí Napoleon. Đồng chí ấy chỉ giả vờ chống để có thể tống khứ Tuyết Tròn, kẻ thù nguy hiểm có thể dẫn chúng vào con đường lầm lạc bất cứ lúc nào. Bây giờ, khi Tuyết Tròn không còn thì chúng có thể tiến hành mà không sợ nó gây rối nữa. Đây gọi là chiến thuật, Chi Điểm nói. Nó nhắc đi nhắc lại: "Chiến thuật, các đồng chí, đây chính là chiến thuật" rồi vừa mỉm cười vừa nhảy xung quanh, đuôi ngoáy tít. Lũ súc vật chẳng hiểu gì, nhưng Chi Điểm nói rất hùng hồn đồng thời ba con chó đi cùng với nó bỗng sủa âm lên, nên chúng đành chấp nhận mà không hỏi gì thêm nữa.

[1] Nguyên văn: fortnight - hai tuần

[2] Hoàng đế La mã (100-44 trước công nguyên)

Suốt năm đó lũ súc vật phải làm lụng quần quật không khác gì nô lệ. Nhưng làm việc đối với chúng là một niềm vui, chúng không tiếc sức, chúng sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh vì chúng biết rằng chúng đang làm việc cho mình và cho con cháu mình chứ không phải cho một lũ người lười biếng, trộm cắp nữa.

Suốt mùa xuân và mùa hè chúng đã làm việc sáu mươi tư tiếng một tuần, nhưng sang tháng tám thì Napoleon tuyên bố là sẽ làm cả chiều chủ nhật. Công việc này là hoàn toàn tự nguyện, nhưng con nào vắng mặt sẽ bị cắt một nửa khẩu phần. Mặc dù vậy, chúng vẫn không hoàn thành được kế hoạch đã đề ra. Năm nay thu hoạch kém hơn năm ngoái, chúng cũng không kịp trồng củ cải trên hai khu ruộng vì cày bừa quá chậm. Có thể thấy trước rằng mùa đông tới sẽ có nhiều khó khăn.

Việc xây dựng cối xay gió cũng gặp không ít rắc rối. Ngay trong trang trại đã có một mỏ đá vôi tốt, cát cũng không thiếu, còn xi măng thì sẵn trong kho; mọi vật tư xây dựng đều có đủ. Nhưng có một vấn đề mà lũ súc vật không thể giải quyết ngay được, đấy là làm thế nào đập được đá thành những viên có kích thước như ý. Có vẻ như chỉ có một cách là dùng cuốc chim và xà beng; nhưng không con nào biết sử dụng những thứ ấy vì chúng không thể đứng trên hai chân sau được. Phải mất mấy tuần lễ mày mò chúng mới biết cách lợi dụng lực hút của trái đất. Những tảng đá lớn, không thể dùng được nằm dưới đáy mỏ đá vôi. Lũ súc vật lấy dây quấn xung quanh những hòn đá, sau đó cả bọn, nào bò, nào ngựa, nào cừu, bất cứ con nào có thể bám vào dây đều có mặt, khi khẩn cấp cả bọn lộn cũng nắm lấy dây và kéo từ từ theo bờ dốc, rồi chúng thả rơi hòn đá xuống đáy cho vỡ thành những mảnh nhỏ. Việc vận chuyển những viên đá vỡ không phải là khó. Ngựa vận chuyển bằng xe con, cừu thì mang từng viên một, ngay cả Muriel và Benjamin cũng tự thắng vào chiếc xe hai chỗ và tham gia chuyên chở. Đến cuối mùa hè thì chúng đã kiếm được đủ đá, công việc xây dựng bắt đầu, lũ lợn đóng vai giám sát và đốc công.

Nhưng việc xây dựng tiến hành rất chậm, tốn rất nhiều công sức. Chúng thường mất cả ngày mới kéo được một hòn đá lên đến đỉnh, nhưng khi thả xuống thì nó lại không vỡ. Không có Chiến Sĩ thì chẳng có việc gì nên hồn, một mình nó làm bằng tất cả những con khác cộng lại. Nếu hòn đá nặng quá, cả lũ bị nó lôi xuống thì bao giờ Chiến Sĩ cũng gắng hết sức để kéo lên. Ai cũng phải thán phục khi nhìn thấy nó, chân bám chặt vào đất, hơi thở gấp gáp, hai bên sườn đầm mồ hôi, gắng sức kéo những hòn đá lên từng bước một. Bà Mập thỉnh thoảng lại nhắc nó đừng có lao lực quá, nhưng nó không nghe. Có vẻ như đối với nó thì hai câu khẩu hiệu: "*Tôi sẽ cố gắng hơn nữa*" và "*Đông chí Napoleon lúc nào cũng đúng*" chính là đáp án cho mọi vấn đề. Nó lại nhờ con gà trống gọi dậy trước bốn mươi lăm phút chứ không phải nửa tiếng như trước đây. Những lúc rảnh rỗi, phải nói là bây giờ chúng không có nhiều thời giờ rỗi nữa, nó đi một mình ra mỏ đá, xếp những hòn vỡ lại và kéo lên chỗ xây cối xay gió mà không cần con nào giúp.

Dù có phải làm việc vất vả nhưng đời sống lũ súc vật trong mùa hè cũng không đến nỗi nào. Chúng không được ăn nhiều hơn thời còn ông Jones, nhưng cũng không ít hơn. Bù lại, chúng chỉ phải làm để tự nuôi mình, chúng không phải nuôi lũ người gồm những năm tên tham ăn nữa, chỉ riêng điều này đã đủ động viên chúng vượt qua mọi khó khăn chông chát. Thêm nữa, cách làm của lũ súc vật nhiều khi lại hiệu quả và nhanh. Ví dụ việc làm cỏ được chúng thực hiện nhanh, gọn hơn người nhiều. Bây giờ không còn con nào ăn cắp nên cũng không cần chữa hàng rào và cổng giữa khu đồng cỏ và khu canh tác nữa. Nhưng từ mùa hè đó bắt đầu có sự thiếu hụt, nay thứ này, mai thứ khác. Chúng cần dầu đốt, đinh, dây thừng, bánh cho chó, sắt để làm móng ngựa, những thứ này Trại Súc

Vật không sản xuất được. Sau đó là đến hạt giống, phân hóa học, các loại công cụ như cuốc, xẻng, rồi còn thiết bị cho cối xay gió nữa. Không con nào biết cách mua những thứ đó.

Một sáng chủ nhật, khi lũ súc vật tập trung nhận nhiệm vụ cho tuần tới, Napoleon bỗng tuyên bố rằng nó đã quyết định tiến hành một chính sách mới. Từ nay trở đi Trại Súc Vật sẽ buôn bán với các trại lân cận: dĩ nhiên là không phải vì lợi nhuận mà chỉ để mua một số vật dụng thật sự cần thiết thôi. Nhiệm vụ xây dựng cối xay gió là tối cần thiết đối với chúng ta, nó nói như thế. Vì vậy nó đã thương thảo về việc bán cỏ và một phần lúa mì vụ vừa rồi, sau này, nếu cần tiền nữa thì có thể phải bán trứng, nhu cầu về trứng ở Willingdon là rất cao. Các bạn gà, Napoleon nói, phải lấy làm tự hào vì đã có những đóng góp đặc biệt trong việc xây dựng cối xay gió.

Một lần nữa lũ súc vật lại cảm thấy lo lắng. Không quan hệ với con người, không tham gia buôn bán, không sử dụng tiền - chả lẽ đây không phải là những quyết định được thông qua trong cuộc Họp đầu tiên mừng chiến thắng sau khi đuổi được lão Jones ư? Tất cả mọi con đều nhớ là chúng đã từng thông qua những quyết định ấy, hay ít nhất chúng nghĩ rằng chúng nhớ là như thế. Bốn con lợn, những con đã đứng lên phản đối khi Napoleon tuyên bố hủy bỏ các cuộc Họp cuối tuần lại định lên tiếng, nhưng chúng phải vội vã ngậm miệng vì bầy chó đã sủa âm ỉ lên rồi. Cũng như mọi khi, lũ cừu lại tụng "*Bốn chân tốt, hai chân xấu!*" và mọi sự đều vẫn hoàn đầy. Cuối cùng Napoleon giơ chân lên để nghị trật tự và tuyên bố là nó đã giải quyết ổn thỏa mọi chuyện rồi. Không con nào phải tiếp xúc với loài người, việc đó thật chẳng hay ho gì. Nó sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về công việc nặng nề đó. Một luật sư hiện sống ở Willingdon tên là Whymper đã đồng ý làm trung gian giữa Trại Súc Vật và các trang trại lân cận, ông ta sẽ đến nhận nhiệm vụ vào các buổi sáng thứ hai hàng tuần. Giống như mọi khi, Napoleon kết thúc bài diễn văn bằng cách hô khẩu hiệu "*Trại Súc Vật muôn năm*" và sau khi hát bài "*Súc Sinh Anh quốc*", lũ súc vật giải tán.

Sau đó Chi Điểm lại đi một vòng quanh trại để công tác tư tưởng. Nó cam đoan rằng quyết định không buôn bán và không sử dụng tiền chưa hề được đưa ra biểu quyết chứ đừng nói là thông qua. Đây chỉ là chuyện bịa đặt, mà nếu theo dõi từ khởi kỳ thủy thì có thể do Tuyết Tròn bịa ra cũng nên. Nhưng một số con vẫn còn chưa tin, thế là Chi Điểm hỏi: "*Đồng chí có chắc là không tưởng tượng ra như thế chứ? Đồng chí có tài liệu nào khẳng định chuyện đó không? Quyết định đó được ghi ở đâu?*". Chắc chắn là các quyết định đó không được ghi chép ở đâu cả cho nên cuối cùng lũ súc vật tin là chúng đã lầm.

Thứ hai nào ông Whymper cũng đến trang trại. Ông là một luật sư dáng người nhỏ nhắn, để tóc mai dài, mới bắt đầu đi vào làm ăn, nhưng khá ranh mãnh, nhận ra ngay rằng nhất định Trại Súc Vật sẽ cần một người môi giới và tiền hoa hồng dĩ nhiên là phải "đậm". Lũ súc vật sợ Whymper và tìm cách tránh càng xa càng tốt. Dù sao thì việc Napoleon đứng trên bốn chân ra lệnh cho Whymper đứng trên hai chân cũng tạo ra trong lòng chúng niềm tự hào chính đáng và phần nào xoa dịu được phản ứng đối với chính sách mới. Quan hệ của chúng với giống người đã không hoàn toàn như trước đây nữa. Lòng thù hận của giống người đối với Trại Súc Vật không những không giảm mà còn tăng vì nó

ngày càng thịnh vượng hơn. Ai cũng tin là trước sau gì thì cái trại này cũng phá sản mà thôi, còn cối xay gió thì thất bại là cái chắc. Họ thường tụ tập trong các quán bia rồi vẽ các sơ đồ để chứng minh rằng cối xay gió nhất định sẽ sập, mà nếu không sập thì cũng sẽ chẳng hoạt động được. Nhưng dù không thích, họ vẫn phải nể lũ súc vật vì chúng quản lí trang trại khá hiệu quả. Chứng cứ là họ đã bắt đầu gọi trại này là Trại Súc Vật và đã thôi giả đò là nó vẫn mang tên là Điền Trang. Họ cũng không còn ủng hộ ông Jones nữa, ông này đã mất hết hy vọng chiếm lại được trang trại và đã đi làm ăn ở nơi khác rồi. Tuy hiện nay mọi quan hệ giữa Trại Súc Vật với thế giới bên ngoài đều thông qua Whympers, nhưng người ta đồn rằng Napoleon sắp sửa kí kết hợp đồng thương mại hoặc là với Trại Cáo của Pilkington hoặc là với Trại Keo của Frederick, nhưng thiên hạ cũng nói rằng sẽ không có chuyện kí với cả hai trại cùng một lúc.

Cũng khoảng thời gian đó lũ lợn đột ngột chuyển vào sống trong toà nhà chính. Lần này lũ súc vật cũng cho rằng ngay từ những ngày đầu tiên chúng đã thông qua quyết định là không con nào được dọn vào sống trong ngôi nhà chính. Chỉ Điểm lại thuyết phục được chúng rằng chúng đã lầm. Loài lợn là bộ óc của cả trại, nó nói, cho nên cần phải dành cho các đồng chí ấy những chỗ yên tĩnh để làm việc. Lãnh tụ (thời gian gần đây nó bắt đầu gọi Napoleon là lãnh tụ) phải sống ở một nơi xứng đáng chứ không thể cứ sống mãi trong chuồng heo được. Tuy vậy một số con tỏ ra lo lắng khi nghe nói rằng lũ lợn không những ăn trong bếp và nghỉ trong phòng khách mà còn ngủ cả trên giường nữa. Chiến Sĩ vẫn nói "Đồng chí Napoleon lúc nào cũng đúng", nhưng Bà Mập thì cho rằng chắc chắn là có qui định cấm ngủ trên giường nên đã đi ra đầu hồi nhà kho để xem Bảy Điều Răn. Nhưng nó chỉ nhận được mặt chữ chứ không thể ghép vần được, nó đành đi tìm Muriel.

"Muriel", Bà Mập bảo, "đọc cho tôi nghe Điều Răn Thứ Tư. Có phải là không bao giờ được ngủ trên giường không?"

Muriel phải đánh vần mãi mới xong.

"Điều Răn này viết: Không con vật nào được ngủ trên giường có trái dứa", Muriel nói.

Thật là kì, Bà Mập nhớ là Điều Răn Thứ Tư đâu có nói khấn trái giường, nhưng nếu đã ghi rõ trên tường như thế thì chắc là thế thôi. Đúng lúc đó Chỉ Điểm cùng với hai hay ba con chó vô tình đi ngang qua.

"Thưa các đồng chí", nó nói, "tôi nghĩ rằng các đồng chí biết là loài lợn chúng tôi đã ngủ trên giường rồi? Tại sao lại không nhỉ? Chẳng lẽ các đồng chí lại cho rằng có qui định cấm ngủ trên giường à? Giường là gì, chỉ là chỗ để nằm ngủ mà thôi. Nói đúng ra thì một ổ rom trong chuồng cũng là giường. Qui định là cấm ngủ trên khăn trải, vì đấy là sản phẩm của con người. Chúng tôi đã bỏ hết khăn trải giường đi rồi, bây giờ chúng tôi chỉ dùng chăn thôi. Giường phải nói là rất tiện! Nhưng cũng không phải là quá xa xỉ, tôi có thể nói với các đồng chí rằng đấy chính là thứ cần cho những người làm việc trí óc như chúng tôi. Chẳng lẽ các đồng chí lại không muốn cho chúng tôi được nghỉ ngơi hay sao? Chẳng lẽ các đồng chí lại muốn chúng tôi kiệt sức hay sao? Chắc chắn là không có ai trong các đồng chí muốn lão Jones quay lại chứ?"

Bọn súc vật khăng định với nó rằng chúng không nghĩ như vậy và từ đó cũng không con nào còn nhắc đến việc lũ lợn ngủ trên giường nữa. Mấy ngày sau có thông báo rằng từ nay trở đi loài lợn sẽ dậy muộn hơn những loài khác một tiếng, lần này thì không có con nào phàn nàn gì cả.

Mùa thu tới, lũ súc vật tuy mệt nhưng vui. Năm qua là một năm vất vả, phải bán một phần cỏ và ngũ cốc nên dự trữ cho mùa đông không được dư giả lắm, nhưng cối xay gió đã đến bù mọi công khó của chúng. Cối xay gió đã xây dựng được gần một nửa rồi. Sau vụ thu hoạch thời tiết rất thuận lợi, lũ súc vật làm việc miệt mài chưa từng thấy, chúng sẵn sàng đi lại, khuôn vác suốt ngày miễn là bức tường cứ ngày một cao thêm, dù chỉ một ít. Ban đêm Chiến Sĩ còn tranh thủ làm thêm một, hai tiếng dưới ánh trăng. Lúc rảnh rỗi lũ súc vật thường đi dạo xung quanh cái công trình xây dựng đó, ngắm nhìn những bức tường đứng thẳng và chắc chắn; rồi tự hỏi chả lẽ chúng đã xây được cái công trình tráng lệ như thế này ư. Chỉ có Benjamin là vẫn như cũ, nó chẳng nói gì, ngoại trừ câu cửa miệng là lừa sống dai lắm.

Tháng mười một bắt đầu có gió tây nam. Việc xây dựng bị ngưng trệ vì trời ẩm quá, không thể trộn vữa được. Một đêm gió mạnh đến nổi mái nhà tốc ngói, tường cũng như muốn lung lay sập đổ. Lũ gà thức giấc và kêu quang quác vì cả bọn cùng mơ thấy như có tiếng súng nổ ở đâu đó. Buổi sáng, khi lũ súc vật đi ra khỏi chuồng thì thấy cột cò đã đổ từ bao giờ, còn cây du ở cuối vườn thì đã bị tróc gốc không khác gì người ta nhổ cây củ cải. Nhưng đấy chưa phải đã hết, trước mặt chúng còn một cảnh tượng khủng khiếp hơn nhiều. Cối xay gió đã bị đổ sập hoàn toàn. Tất cả cùng đồng thanh thét lên vì thất vọng.

Chúng lao về phía công trường. Napoleon vốn vẫn cho rằng chạy là việc hạ đẳng cũng ba chân bốn cẳng chạy ngay đầu đoàn. Thế là xong, tất cả đã thành công toi, những viên đá mà chúng phải khó nhọc mới đập vỡ và vận chuyển tới được nay nằm ngổn ngang khắp nơi. Không nói nên lời, chúng đứng lặng, đau khổ ngắm nhìn đống đá đổ. Napoleon im lặng đi đi lại lại, thỉnh thoảng gí mũi xuống đất để ngửi. Đuôi nó đuối thẳng, đập qua đập lại rất mạnh, chứng tỏ nó đang suy nghĩ rất lung. Nó bỗng dừng lại, có nghĩa là nó đã tìm được giải pháp.

"*Thưa các đồng chí*", nó bình tĩnh nói, "*các đồng chí có biết ai phải chịu trách nhiệm về việc này không? Kẻ nào đã phá hoại, kẻ nào đã phá sập cối xay gió của chúng ta đêm qua? Tuyệt Tròn!*", nó bỗng gào lên, "*chính Tuyệt Tròn chứ không ai. Tên phản bội đây thù hận đó đã nhẫn tâm tìm cách phá chúng ta và trả thù về việc nó bị trục xuất một cách nhục nhã, nó đã lợi dụng đêm tối để mò vào và phá hủy toàn bộ thành quả lao động suốt một năm trời nay của chúng ta. Hôm nay, tại đây, tôi tuyên bố kết án tử hình Tuyệt Tròn. Ai giết được nó sẽ được phong Súc Vật Anh Hùng hạng hai và được thưởng một nửa thùng táo. Ai bắt sống được nó sẽ được thưởng một thùng táo.*"

Con nào cũng vô cùng căm tức khi biết tin Tuyệt Tròn đã phạm tội ác tày trời như thế. Hòn căm bộc phát thành tiếng thét, con nào cũng nghĩ cách bắt sống Tuyệt Tròn nếu nó còn lảng vảng đâu đây. Chúng còn phát hiện ra dấu chân lợn ở trên đám cỏ ngay gần khu đồi. Dấu chân kéo dài khoảng chục mét, có vẻ như hướng về chỗ có lỗ thủng trên

hành rào. Napoleon hít lấy hít để các dấu chân ấy và sau đó tuyên bố rằng đây là chân Tuyết Tròn. Napoleon nói rằng có thể Tuyết Tròn đi từ hướng Trại Cáo tới.

"*Chậm nghĩa là chết*", Napoleon tuyên bố sau khi xem dấu chân xong, "*phải tiếp tục công việc, thưa các đồng chí! Chúng ta sẽ bắt đầu khôi phục cối xay gió ngay từ sáng hôm nay, chúng ta sẽ làm trong suốt mùa đông này, mặc cho gió mưa, giá rét. Chúng ta sẽ dạy cho tên phản bội khôn nạn đó một bài học là nó không thể ngăn cản được chúng ta. Xin các đồng chí nhớ cho: kế hoạch của chúng ta vẫn không thay đổi. Chúng ta nhất định sẽ hoàn thành việc xây dựng cối xay gió đúng thời hạn. Các đồng chí, tiến lên! Cối xay gió muôn năm! Trại Súc vật muôn năm!*".

Mùa đông năm đó rất khắc nghiệt. Bão rồi đến mưa, sau đó là tuyết và băng giá, sang tháng hai mà băng chưa tan. Thế mà lũ súc vật vẫn miệt mài xây dựng lại cối xay gió, chúng biết rằng người ta đang theo dõi chúng và bọn người độc ác ấy sẽ có có để vui mừng nếu chúng không hoàn thành công trình đúng hạn.

Để trêu tức chúng, người ta còn làm ra vẻ không tin là Tuyết Tròn đã phá cối xay gió, họ bảo rằng nó sập là do tường mỏng quá. Nhưng lũ súc vật thì tin chắc là không phải thế. Dù sao chúng cũng quyết định sẽ xây tường dày một mét chứ không phải bốn mươi phân như trước đây nữa, và như vậy thì cần phải khai thác nhiều đá hơn trước. Mỏ đá chìm dưới tuyết trong một thời gian dài nên không thể bắt đầu được. Sau đó thì trời tuy có lạnh nhưng khô ráo, nhưng công việc quả là khủng khiếp, lũ súc vật không còn hăng hái như xưa nữa. Chúng không những bị lạnh mà còn thường xuyên bị đói nữa. Chỉ có Chiến Sĩ và Bà Mập là vẫn nhiệt tình. Chi Điểm động viên phong trào bằng những buổi nói chuyện, nó chứng minh một cách hùng hồn rằng lao động là hạnh phúc và vinh quang. Nhưng những buổi nói chuyện của Chi Điểm cũng không có tác dụng, chính sức khoẻ và câu "*Tôi sẽ cố gắng hơn nữa*" của Chiến Sĩ là nguồn động viên rất lớn đối với những con khác.

Lương thực bắt đầu cạn vào tháng giêng. Khẩu phần bằng ngũ cốc bị cắt bớt, thay vào đó là khoai tây. Khi đó lại phát hiện ra là đa số khoai tây đánh đông đã bị nhũn vì không được che đậy cẩn thận, số ăn được còn lại chẳng đáng là bao. Nhiều hôm chúng chỉ được ăn mỗi củ và củ cải. Nạn đói bắt đầu đe dọa.

Tin này dứt khoát phải giữ kín, không được để cho người xung quanh biết. Phấn chấn vì vụ sập cối xay gió người ta càng tung nhiều tin thất thiệt về Trại Súc Vật hơn. Người ta đồn nào là lũ súc vật sắp sửa chết vì đói và bệnh đến nơi, nào là chúng đánh nhau suốt ngày, nào là chúng đang ăn thịt lẫn nhau, rồi giết cả những con non nữa. Napoleon hiểu rằng sẽ có nhiều phiền toái nếu người ngoài biết trại đang gặp khó khăn về lương thực nên quyết định dùng Whympet làm công cụ phản tuyên truyền. Trước đây lũ súc vật thường đứng xa xa mỗi khi Whympet ghé vào trại, nhưng bây giờ một số con được chọn, chủ yếu là cừu, được phép đến gần và làm như vô tình, nói rằng dạo này khẩu phần có tăng. Ngoài ra, Napoleon còn ra lệnh đổ cát cho gần đây bỏ bịch trong kho rồi lấy ngũ cốc và bột phủ lên trên. Mỗi khi có dịp là chúng lại dẫn Whympet đi ngang qua nhà kho để ông ta có thể nhìn thấy lương thực chứa trong đó. Whympet đã bị xỏ mũi và thường nói với mọi người là Trại Súc Vật vẫn đủ lương thực.

Mặc dù vậy, đến cuối tháng giêng thì thấy rõ là phải tìm cách mua thêm ngũ cốc. Đạo này Napoleon ít khi đi ra ngoài, nó ngồi lì trong ngôi nhà chính, các cửa ra vào đều có những con chó dữ canh phòng nghiêm ngặt. Nếu nó đi ra ngoài thì bao giờ cũng có sáu con chó hộ tống xung quanh, bọn này lập tức nhe nanh gầm gừ, đe dọa khi thấy những con khác đến gần. Nó cũng không còn tham gia các buổi Họp ngày chủ nhật nữa mà giao cho một con lợn khác, thường là Chi Điểm, đọc bảng phân công công việc.

Một lần, vào chủ nhật, Chi Điểm tuyên bố là lũ gà mái, bọn này vừa bắt đầu đẻ, phải giao nộp trứng. Thông qua Whymper, Napoleon đã kí hợp đồng cung cấp bốn trăm quả trứng mỗi tuần. Tiền bán trứng đủ mua lương thực cho đến mùa hè và khi đó mọi sự sẽ dễ dàng hơn.

Lũ gà mái gào toáng lên. Trước đây chúng cũng đã được nhắc nhở là cần phải hy sinh, nhưng không ngờ mọi sự lại tồi tệ đến như vậy. Chúng đã chuẩn bị tổ cho vụ ấp xuân, chúng tuyên bố là bây giờ mà lấy trứng thì khác gì sát sinh. Kể từ ngày trục xuất ông Jones, đây là lần đầu tiên có một cuộc tụ tập giống như bạo loạn. Ba con gà mái tơ giống Minorca cầm đầu cuộc nổi dậy chống lại kế hoạch của Napoleon. Biện pháp của chúng là bay lên xà nhà và đẻ xuống cho trứng vỡ. Napoleon hành động nhanh chóng và quyết liệt. Nó hạ lệnh không cho bọn gà mái ăn nữa và còn tuyên bố là con nào cho lũ gà dù chỉ một hạt thóc sẽ bị tử hình ngay lập tức. Lũ chó được phân công theo dõi. Lũ gà mái cầm cự được năm ngày, cuối cùng đã phải đầu hàng và trở về đẻ vào tổ như cũ. Chín con gà mái chết. Chúng bị coi là chết vì bệnh cầu trùng và được chôn trong vườn. Whymper không hề biết chuyện này và đều đặn tuần nào cũng có một chiếc xe đến lấy trứng.

Không thấy Tuyết Tròn đâu. Có tin đồn là nó trốn trong Trại Cáo hay Trại Keo gì đó. Quan hệ giữa Napoleon với các trại xung quanh đã được cải thiện phần nào. Lúc đó chúng bỗng phát hiện được một đống gỗ trong sân trại, số gỗ này bị đốn cách đây khoảng chục năm. Số gỗ tìm được thật đúng lúc, Whymper khuyên Napoleon đem bán, cả Pilkington và Frederick đều muốn mua. Napoleon lưỡng lự, không biết nên bán cho ai. Cứ hễ nó định bán cho Frederick thì có tin nói là Tuyết Tròn đang trốn trong Trại Cáo, mà khi nó ngả sang Pilkington thì lại có tin Tuyết Tròn đang trong Trại Keo.

Đầu tháng giêng toàn trại bỗng sôi động vì một tin bất ngờ như sét đánh giữa trời quang. Hoá ra là Tuyết Tròn vẫn thường bí mật thâm nhập trại vào ban đêm! Lũ súc vật lo lắng đến mất ngủ. Đồn rằng đêm nào Tuyết Tròn cũng mò vào phá hoại. Nó ăn trộm lương thực, hắt đổ các xô sữa, đập vỡ trứng, dẫm nát các đám mạ và nhai vỏ cây trong vườn. Khó khăn thất bại nào cũng bị qui là tại Tuyết Tròn. Nếu cửa sổ bị vỡ hay ống thoát nước bị tắc là y như rằng có con nói là tại Tuyết Tròn phá, ngay khi chìa khóa nhà kho bị mất thì cả trại cũng cho rằng Tuyết Tròn đã ném xuống giếng. Điều lạ là sau khi đã tìm thấy chìa khóa bên dưới túi bột thì cả trại vẫn tin là tại Tuyết Tròn. Lũ bò khẳng định rằng ban đêm Tuyết Tròn chui vào chuồng và vắt trộm sữa khi chúng ngủ. Đồn rằng lũ chuột, bọn này từng gây nhiều rắc rối mùa đông vừa rồi, cũng liên kết với Tuyết Tròn.

Napoleon hạ lệnh phải điều tra thật kĩ các hoạt động của Tuyết Tròn. Napoleon, được mấy con chó hộ tống, khảo sát một vòng tất cả các toà nhà trong trại, trong khi những con khác đi theo xa xa phía sau. Nó bảo nó có thể đánh hơi được Tuyết Tròn nên cứ đi vài bước lại dừng lại và ngửi đất để tìm dấu vết. Góc nào nó cũng ngửi, ngửi cả nhà kho, chuồng bò, chuồng gà, vườn rau và chỗ nào cũng có dấu vết Tuyết Tròn cả. Nó dí mũi xuống đất vài lần rồi hít vào thật sâu, sau đó tuyên bố bằng một giọng nghe đã rợn người: "*Tuyết Tròn! Hắn đã mò đến đây! Ta đã nhận ra mùi của nó!*", cứ nghe mỗi từ "*Tuyết Tròn*" là lũ chó lại nhe nanh và sủa phụ họa.

Tất cả run lên vì sợ. Có cảm tưởng như tên Tuyết Tròn bí ẩn và đầy quyền năng đang ẩn náu đâu đây, rất gần và sẵn sàng trút tai họa xuống đầu chúng. Tối hôm đó, Chi Điểm gọi tất cả lại và với bộ mặt nghiêm trọng nó bảo rằng có một số tin khẩn cấp cần thông báo.

"*Thưa các đồng chí!*", nó gào lên, "*chúng tôi đã phát hiện ra một tội ác không thể tha thứ được. Tuyết Tròn đã bán mình cho Frederick của Trại Keo, lão này vẫn đang dự định tấn công để cướp trại của chúng ta! Một khi chiến tranh xảy ra thì Tuyết Tròn sẽ làm nhiệm vụ dẫn đường. Nhưng nó còn táng tận lương tâm hơn thế nhiều. Trước đây chúng ta từng nghĩ rằng Tuyết Tròn gây rối là do tính tự phụ và ham hố quyền lực. Nhưng thưa các đồng chí, chúng ta đã lầm. Các đồng chí có biết lí do thật sự nằm ở đâu không? Ngay từ đầu nó đã liên kết với lão Jones! Nó là gián điệp nằm vùng của lão Jones. Chúng có đã được thể hiện trong những tài liệu mà nó để lại và chúng ta mới tìm thấy gần đây. Thưa các đồng chí, tôi cho rằng điều đó lí giải nhiều việc. Chả lẽ chúng ta chưa nhận ra là nó đã cố gắng, may mà không thành, làm cho chúng ta thua và tan rã trong Chiến dịch Chuồng bò hay sao?"*

Tất cả đều ngó ra. Tội ác này thật quá khủng khiếp, vượt xa việc phá hoại cối xay gió. Phải một lúc sau chúng mới nhận thức được hết tính chất nghiêm trọng của sự việc. Tất cả chúng vẫn nhớ, hay chúng tưởng là vẫn nhớ hình ảnh của Tuyết Tròn khi nó xông lên dẫn đầu cuộc tấn công trong Chiến dịch Chuồng bò, khi nó đoàn kết và cổ vũ chúng, khi nó không buông bỏ dù đã bị lão Jones bắn bị thương. Thật khó tưởng tượng làm sao chuyện đó lại xảy ra nếu như nó là gián điệp của lão Jones. Ngay cả Chiến Sĩ, vốn kiêu lời, cũng cảm thấy bối rối. Chiến Sĩ nằm xuống, co hai chân trước vào bụng, nhắm mắt lại, cố gắng tập trung tư tưởng và cuối cùng nói:

"*Tôi không tin, trong Chiến dịch Chuồng bò Tuyết Tròn đã chiến đấu dũng cảm. Chính mắt tôi nhìn thấy như thế. Chẳng phải chúng ta đã phong nó làm Súc vật Anh hùng hạng nhất ngay sau chiến dịch là gì?"*

"*Thưa các đồng chí, đấy chính là sai lầm của chúng ta. Bây giờ chúng ta biết rằng, những việc này đều ghi rõ trong các tài liệu mật mà chúng ta mới tìm thấy, nó định dụ chúng ta vào bẫy cho bọn kia tiêu diệt."*

"*Nhưng nó cũng bị thương*", Chiến Sĩ nói, "*tất cả chúng ta đều nhìn thấy máu chảy khi nó đang chạy."*

"*Đấy là do đã sắp đặt từ trước!*", Chi Điểm gào lên, "*phát súng của lão Jones chỉ sượt qua người nó thôi. Ước gì các đồng chí biết đọc để tôi có thể chỉ cho các đồng chí thấy tên Tuyết Tròn đã viết*

rõ bằng giấy trắng mực đen như thế nào. Chúng đã thoả thuận là vào lúc nguy kịch nhất thì Tuyết Tròn sẽ hạ lệnh rút lui, nhường trận địa cho địch quân. Và nó đã suýt thành công, tôi có thể nói rằng nó chắc chắn sẽ thành công nếu như không có nhà Lãnh đạo Anh hùng, Đồng chí Napoleon kính mến của chúng ta. Các bạn còn nhớ lúc lão Jones và gia nhân tiến vào sân chứ? Tuyết Tròn quay lưng bỏ chạy và nhiều con đã chạy theo hắn. Chả lẽ các bạn không nhớ rằng đúng lúc đó, khi mà hỗn loạn bắt đầu lan ra và có vẻ như vỡ mặt trận đến nơi, thì đồng chí Napoleon xông lên và hô "Giết!" rồi lao thẳng vào chân lão Jones ư? Thưa các đồng chí, chắc chắn các đồng chí nhớ tình tiết đó!", Chi Điểm vừa nói vừa nhảy từ bên này sang bên kia.

Bây giờ, khi Chi Điểm mô tả sống động như thế thì lũ súc vật dường như đã nhớ ra. Dù sao thì chúng cũng nhớ rõ là Tuyết Tròn đã quay đầu chạy đúng vào lúc nguy ngập. Nhưng Chiến Sĩ thấy vẫn chưa ổn.

"Tôi không tin là Tuyết Tròn đã phản bội ngay từ đầu", nó nói, "sau này lại là chuyện khác. Tôi tin rằng trong Chiến dịch Chuông bò Tuyết Tròn vẫn là một đồng chí tốt."

"Lãnh tụ của chúng ta, đồng chí Napoleon", Chi Điểm nói một cách chậm rãi và kiên quyết, "đã tuyên bố dứt khoát, tôi xin nhắc lại, thưa các đồng chí, tuyên bố dứt khoát rằng ngay từ đầu Tuyết Tròn đã là gián điệp của lão Jones, từ trước khi chúng ta nghĩ đến Khởi nghĩa cơ."

"Thế thì khác!", Chiến Sĩ bảo "Đồng chí Napoleon đã nói thì nhất định đúng."

"Đây là một thái độ thực sự câu thị, thưa các đồng chí!", Chi Điểm reo lên, nhưng mọi con đều thấy đôi mắt ti hí, đảo điên, hần học của nó chiếu thẳng vào Chiến Sĩ. Nó đã định đi, nhưng còn nói thêm đầy đe dọa, "Tôi xin báo trước là các bạn phải cảnh giác. Có đầy đủ cơ sở để nghĩ rằng trong trại này vẫn còn tay sai của Tuyết Tròn đấy!"

Bốn ngày sau, buổi chiều, Napoleon hạ lệnh tất cả phải có mặt ngoài sân. Khi tất cả đã đến đủ thì Napoleon xuất hiện, ngực đeo hai huy chương (nó mới tự phong cho mình danh hiệu Súc vật anh hùng bậc I và Súc vật anh hùng bậc II) với chín con chó to lớn, vừa chạy quanh vừa sủa to đến nỗi lũ súc vật sợ đến nỗi gai ốc. Chúng ngồi yên lặng, thu mình lại, như chờ đợi một trận cuồng phong dữ dội.

Napoleon nghiêm khắc nhìn đám đông, rồi rít lên lạnh lạnh như tiếng còi. Ngay lập tức lũ chó lao vào cắn tai bốn con lợn thịt, mấy con đó ngất đi vì đau và sợ, rồi kéo đến chân Napoleon. Máu chảy ra từ tai mấy con lợn, và lũ chó phát điên lên khi ngửi thấy mùi máu tươi. Mọi con còn ngạc nhiên hơn nữa khi có ba con chó lao vào Chiến Sĩ. Chiến Sĩ liền giơ chân lên tóm lấy một con và đè xuống đất. Con đó vội kêu âm lên xin tha mạng, hai con kia cụp đuôi lại, bỏ chạy. Chiến Sĩ nhìn Napoleon có ý hỏi nên xéo chết hay nên thả con chó bị giữ. Napoleon thay đổi nét mặt và hạ lệnh cho Chiến Sĩ thả, thế là Chiến Sĩ nhắc chân lên, con chó thảm hại, mình mảy thâm tím, vừa lết đi vừa rên ư ừ.

Trật tự nhanh chóng được văn hồi. Bốn con lợn nằm chờ số phận, người run bắn, tội lỗi hiện rõ trên từng nét mặt. Napoleon hạ lệnh cho chúng phải thú nhận tội lỗi. Đây chính là bốn con lợn đứng lên phải đối khi Napoleon quyết định hủy bỏ những cuộc Họp vào ngày chủ nhật. Ngay lập tức chúng thú nhận đã từng bí mật tiếp xúc với Tuyết Tròn từ

khi nó bị trục xuất khỏi trại, đã giúp nó phá cối xay gió và thỏa thuận cùng với nó bán đứng Trại Súc Vật cho Frederick. Chúng còn khai thêm rằng Tuyết Tròn đã nói với chúng rằng nó là gián điệp của lão Jones từ nhiều năm trước. Khi chúng vừa nói xong thì lũ chó lao lên cắn đứt cổ họng cả bốn con, sau đó Napoleon, bằng một giọng đe dọa, nghe đã nổi gai gà, hỏi có con nào thấy cần phải thú tội không.

Ba con gà cầm đầu cuộc nổi loạn về trứng bước lên phía trước và tuyên bố rằng chúng mơ thấy Tuyết Tròn kích động chúng bất tuân mệnh lệnh của Napoleon. Chúng cũng bị hành quyết. Sau đó có một con ngỗng bước ra và thú nhận đã lấy sáu bông lúa trong vụ mùa vừa qua để đến đêm ăn. Rồi một con cừu cái thú nhận đã bị Tuyết Tròn xúi giục đá vào bể nước ăn, rồi hai con cừu nữa thú nhận đã hành hạ đến chết một con cừu đực già, con này đặc biệt trung thành với Napoleon, chúng đuổi nó chạy quanh đồng lúa khi nó bị ho. Tất cả những con này đều bị tử hình tại chỗ. Cứ thế, hành quyết đi liền ngay sau lời thú tội. Chẳng mấy chốc dưới chân Napoleon đã là một đồng xác, còn không khí thì nồng nặc mùi máu tươi, một cảnh tượng chưa từng có từ ngày ông Jones bị trục xuất.

Những con vật còn lại sau vụ hành quyết, tất nhiên không kể lũ chó và lũ lợn, tụ tập thành một đám và lặng lẽ bò ra khỏi sân. Trông chúng thật nhỏ nhoi và khốn nạn. Chúng không hiểu giữa sự phản bội của những con liên kết với Tuyết Tròn và sự trừng phạt đã man mà chúng vừa chứng kiến, cái nào gây sốc mạnh hơn. Ngày xưa chúng đã từng chứng kiến những cảnh thảm sát không kém phần man rợ, nhưng lần này sự việc rõ ràng khủng khiếp hơn vì đây là chúng giết lẫn nhau. Từ ngày lão Jones ra đi đến giờ chưa có con nào bị giết cả. Ngay cả chuột cũng chưa bị giết. Chúng đi lên khu đồi rồi cùng nằm sát vào nhau cho ấm bên cạnh cái cối xay gió đang xây dở: Bà Mập nằm cạnh Mona, Benjamin, rồi đến bê bò, cừu, gà, ngỗng, vắng mỗi con mèo, nó đã linh ngay trước khi Napoleon triệu tập. Chúng nằm yên lặng. Chỉ có Chiến Sĩ là vẫn đứng. Nó cứ đi đi lại lại, đuôi đập liên hồi vào hai bên sườn, thỉnh thoảng lại hí khe khẽ đầy lo âu. Cuối cùng nó nói:

"Tôi chẳng hiểu gì cả. Không thể nào tin được là chuyện đó có thể xảy ra trong trại của chúng ta. Có thể là chính chúng ta cũng có lỗi. Chỉ có một lối thoát, đấy là làm việc nhiều hơn. Từ nay tôi sẽ dậm trước một tiếng đồng hồ."

Rồi nó buồn bã bước về khu mỏ đá. Cu cậu nhặt đầy hai xe và kéo đến công trường xây dựng trước khi đi ngủ.

Lũ súc vật tùm tùm cạnh Bà Mập nhưng vẫn không có con nào lên tiếng. Từ trên đỉnh đồi chúng có thể nhìn thấy toàn cảnh khu vực. Chúng trông thấy gần như toàn bộ Trại Súc Vật - bãi chăn thả kéo dài đến tận con đường chính, đồng trống cỏ, rừng cây, bể nước, cánh đồng trông trọt với những cây lúa mì đang lên xanh tốt và mái ngói của những ngôi nhà trong trang trại với những vệt khói ngằn ngằn. Đấy là một buổi chiều mùa xuân, trời quang mây tạnh. Ánh chiều tà đỏ vàng trên thảm cỏ và trên những bờ đậu phía xa xa. Chúng ngạc nhiên nhớ lại rằng trang trại này là của chúng, mỗi thước đất ở đây đều là tài sản của chúng, mỗi thước đất đều đáng quý xiết bao. Bà Mập nhìn ra xa, mắt đắm lệt. Nếu có thể nói hết được những điều nó nghĩ thì chắc chắn nó sẽ nói rằng đấy

không phải là điều chúng định làm khi chúng quyết định lật đổ ách thống trị của giống người. Trong cái đêm Thủ Lĩnh già kêu gọi chúng khởi nghĩa, chúng không thể nào tưởng tượng lại có cảnh khủng bố và giết hại hàng loạt như ngày hôm nay. Nếu lúc đó nó có nghĩ về tương lai thì đây phải là một xã hội của những con vật không còn bị đói, không còn bị đòn roi, tất cả đều bình đẳng, tất cả đều làm việc theo năng lực, con khoẻ bảo vệ con yếu, như nó từng bảo vệ lũ vịt con mồ côi trong cái đêm Thủ Lĩnh già nói chuyện đó. Thế mà, nó không thể hiểu vì sao, giờ đây không con nào còn dám nói lên ý nghĩ thật của mình nữa, lũ chó săn hung dữ lùng sục khắp nơi và tất cả phải chứng kiến cảnh giết hại các đồng chí sau khi những con này thú nhận đã phạm những tội ác tày trời. Nhưng trong đầu nó không hề có một ý nghĩ bất tuân hay tạo phản nào. Dù sao chúng vẫn sống hơn thời còn lão Jones và điều chính yếu là phải ngăn chặn con người quay trở lại. Dù thế nào thì nó cũng vẫn trung thành với sự nghiệp, tiếp tục lao động quên mình, hoàn thành mọi nhiệm vụ, tiếp tục đi theo con đường mà Napoleon đã chọn. Nhưng chả lẽ đây chính là điều chúng hằng ao ước, là cái chúng đã khổ công mới tạo dựng được? Không, chúng xây cối xay gió với một mục đích hoàn toàn khác, cuộc chiến đấu sống còn với lão Jones cũng là để tạo dựng một xã hội khác hẳn cái mà chúng nhận được ngày hôm nay. Đây là những ý nghĩ lướt qua đầu Bà Mập, nhưng nó không thể nói thành lời.

Không thể tìm được lời để nói, Bà Mập đành hát bài "Súc Sinh Anh quốc", đây cũng là một cách thể hiện những tình cảm đang cuộn dâng trong lòng. Các con khác lập tức hát theo. Chúng hát ba lần, tiếng hát du dương, chậm và buồn; chưa bao giờ chúng hát như thế.

Khi chúng vừa hát xong lần thứ ba thì Chỉ Điểm, có hai con chó hộ tống, tiến lại. Cứ trông dáng chúng là biết ngay có tin quan trọng cần phải thông báo gấp. Nó tuyên bố rằng bài "Súc Sinh Anh quốc" đã bị hủy bỏ theo một nghị định đặc biệt của Đồng chí Napoleon. Từ nay trở đi cấm không con nào được hát bài đó nữa.

Các con vật đều ngó ra.

"*Tại sao?*", Muriel hỏi.

"*Thưa các đồng chí, bài hát này đã lỗi thời rồi*", Chỉ Điểm lạnh lùng nói, "*Bài "Súc Sinh Anh quốc" là bài hát kêu gọi khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa đã thắng lợi hoàn toàn. Vụ hành quyết chiều nay chính là trận cuối cùng đấy. Kẻ thù, cả bên trong lẫn bên ngoài đều đã bị đánh bại. Bài "Súc Sinh Anh quốc" nói lên ước mơ của chúng ta về một xã hội tốt đẹp hơn trong tương lai. Xã hội đó đã xây dựng xong. Bài hát này rõ ràng là không còn cần thiết nữa.*"

Dù đã rất hoảng sợ, nhưng chắc chắn sẽ có con đứng lên phản đối nếu như lúc đó lũ cừu không tụng ngay như thường lệ: "*Bốn chân tốt, hai chân xấu*", chúng tụng liền mấy phút thành ra không con nào còn có ý kiến gì được nữa.

Không con nào còn hát "*Súc Sinh Anh quốc*" nữa. Thay vào đó, Kế Tục, một thi sĩ mới nổi, đã viết một bài hát khác, bắt đầu như sau:

Súc Vật Trại này, Súc Vật Trại này
Kẻ thù đến sẽ tan thây.

Từ đó trở đi bao giờ chúng cũng hát bài này sau lễ kéo cờ vào các sáng chủ nhật hàng tuần. Nhưng lũ súc vật cho rằng cả nhạc điệu lẫn lời bài mới đều không hay bằng bài "*Súc Sinh Anh quốc*" trước đây.

Vài ngày sau, khi nỗi sợ hãi do vụ thảm sát tạo ra đã lắng xuống thì có mấy con đã nhớ được, hay tưởng là nhớ được rằng Điều Răn Thứ Sáu nói: "*Loài vật không được giết hại lẫn nhau*". Dù không dám nói ra khi đứng gần lũ chó và lợn, nhưng cả bọn đều cho là những vụ giết chóc vừa qua không phù hợp với Điều Răn Thứ Sáu. Bà Mập yêu cầu Benjamin đọc cho nghe Điều Răn Thứ Sáu, nhưng cũng như mọi khi, Benjamin bảo rằng nó không dây vào những chuyện như vậy. Bà Mập đành đi tìm Muriel để nhờ đọc. Điều ấy được viết như sau: "*Loài vật không được giết hại lẫn nhau nếu không có lí do*". Hoá ra là chúng đã quên mấy từ cuối. Nhưng như vậy là Điều Răn này vẫn được tôn trọng, những tên phản bội liên kết với Tuyết Tròn đáng bị giết quá đi chứ.

Năm nay chúng còn làm việc vất vả hơn năm trước rất nhiều. Ngoài những công việc thường nhật của trang trại, chúng còn phải xây dựng lại cối xay gió với những bức tường dày gấp đôi, mà lại phải hoàn thành đúng kế hoạch. Có những lúc chúng thấy phải làm nhiều hơn mà lại được ăn không khác gì thời còn ông Jones. Sáng chủ nhật nào Chi Điểm cũng cầm một mảnh giấy dài và đọc cho chúng nghe các số liệu chứng minh rằng sản lượng các loại lương thực, thực phẩm đều tăng, khi thì hai trăm, khi thì ba trăm, khi thì năm trăm phần trăm. Chúng chẳng thấy có lí do gì để nghi ngờ, nhất là vì chúng đã quên, chẳng còn nhớ gì quá khứ trước ngày Khởi Nghĩa nữa. Tuy thế, đôi khi chúng thấy thà số liệu ít đi mà thức ăn nhiều thêm thì vẫn hơn.

Mọi mệnh lệnh bây giờ đều được Chi Điểm hay một con lợn khác đưa xuống. Napoleon chỉ xuất hiện nửa tháng một lần. Mỗi lần nó xuất hiện thì ngoài bảy chó hộ tống còn có một con gà trống màu đen đi trước, giống như lính thổi kèn trong đội kỵ binh, con gà này bao giờ cũng gáy "Ò ó o..." thật to trước khi Napoleon hắng giọng bắt đầu bài diễn văn. Có tin nói rằng ngay trong ngôi nhà chính Napoleon cũng có một phòng riêng, tách biệt hẳn với những con lợn khác. Nó ăn riêng, khi ăn bao giờ cũng có hai con chó đứng hầu, bát đĩa đều bằng sứ, trước đây, hồi còn ông Jones những thứ này vốn để trong tủ phòng khách và chỉ đem ra dùng trong những ngày lễ trọng. Có thêm một quyết định mới là từ nay sẽ bắn súng chào mừng ba lần, một lần vào ngày sinh của Napoleon và hai lần khác vào những ngày lễ lớn của trại.

Bây giờ chúng không xưng hô với Napoleon đơn giản như trước nữa. Tên nó luôn đi kèm với những từ như "*Lãnh tụ của chúng ta, Đồng chí Napoleon*", lũ lợn còn cố gắng phát minh ra các tên mới như: Cha của các loài vật, Nỗi khiếp sợ của giống người, Người bảo vệ của loài cừu, Bạn của loài vịt v.v... Mỗi khi nói về trí tuệ, lòng nhân từ, tình yêu thương sâu như trời biển của Napoleon dành cho súc vật, đặc biệt là những con còn phải sống trong vòng nô lệ tối tăm của các trang trại khác là nước mắt Napoleon lại chảy ướt đầm hai gò má. Mọi thành tích đều được quy về cho Napoleon. Có thể nghe thấy hai con gà mái tâm

sự: "Dưới sự dẫn dắt của Đồng chí Napoleon, Lãnh tụ của chúng ta, tôi đã đi được năm quả trứng trong sáu ngày vừa rồi"; hay hai con bò vừa uống nước vừa nói: "Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí Napoleon mà nước dạo này mới ngọt làm sao!". Tâm trạng chung của trại được thể hiện trong bài thơ mang tên: "Đồng chí Napoleon" do Kế Tục sáng tác:

Đồng chí Napoleon!
Người là cha của những đứa trẻ mồ côi,
Là suối nguồn hạnh phúc muôn đời,
Là vầng thái dương chiếu sáng bầu trời.
Ánh mắt người ấm mãi lòng tôi.

Đồng chí Napoleon!
Người cho tôi bữa ăn lúc đói lòng.
Người cho tôi nệm rơm ấm mùa đông.
Người ngồi canh,
Cho bầy con giấc ngủ yên lành.

Con ơi!
Hạnh phúc muôn đời,
Là nhờ Đồng chí Napoleon.
Tên cha tên mẹ tên chồng,
Con có thể quên.
Nhưng tên người,
Vầng thái dương chiếu sáng đời đời
Con phải nhớ mãi không thôi:
Napoleon, Napoleon, người ơi! [1]

Napoleon chấp nhận bài thơ và bảo viết lên bức tường nhà kho lớn, bên cạnh Bảy Điều Răn. Bên trên bài thơ là hình Napoleon nhìn nghiêng do Chi Điểm vẽ bằng sơn trắng.

Trong khi đó, Napoleon, qua trung gian là Whymper, đang tiến hành những cuộc đàm phán rắc rối với Frederick và Pilkington. Vẫn chưa bán được đồng gỗ. Frederick muốn mua lắm, nhưng lại trả giá quá thấp. Đồng thời lại có tin đồn rằng Frederick và lũ gia nhân đang âm mưu tấn công Trại Súc Vật để phá cối xay gió vì lão ghét cay ghét đắng ngôi nhà này. Nghe nói Tuyết Tròn vẫn đang trốn trong Trại Keo. Đến giữa mùa hè thì lũ súc vật lại được một phen hoảng loạn khi nghe đồn có ba con gà tự thú đã bị Tuyết Tròn xúi giục mưu sát Napoleon. Chúng bị hành quyết ngay lập tức và các biện pháp an ninh nghiêm ngặt hơn cho Napoleon đã được thực hiện. Từ nay trở đi, ban đêm sẽ có bốn con chó, mỗi con canh một góc giường, đồng thời để tránh bị đầu độc, một con chó tên là Pinkeye được phân công ném tất cả thức ăn trước khi Napoleon dùng.

Cũng khoảng thời gian đó có tin Napoleon đã quyết định bán gỗ cho Pilkington; hơn thế, nó còn dự định sẽ thiết lập việc trao đổi sản phẩm thường xuyên giữa Trại Súc Vật và Trại Cáo nữa. Quan hệ giữa Napoleon và Pilkington, dù chỉ mới qua trung gian là Whymper, đã trở nên khá thân tình. Pilkington, cũng như mọi người nói chung, chẳng bao giờ được lũ súc vật tin, nhưng dù sao thì chúng cũng thích hơn Frederick là người chúng vừa ghét vừa sợ. Càng đến cuối mùa hè, khi mà cối xay gió đã sắp xong, thì tin đồn về cuộc tấn công phản trắc càng tăng. Có người nói rằng Frederick dự định dùng đội

quân gồm hai mươi người đầy đủ súng ống để tấn công và đã mua chuộc chính quyền cũng như cảnh sát để được tự do hành sự. Ngoài ra tin tức về những việc làm thất đức của hắn đối với các con vật trong Trại Keo cũng được tiết lộ. Hắn đánh đến chết một con ngựa già, hắn bỏ đói bảy bò, hắn ném một con chó vào bếp lò, chiều nào hắn cũng kích động cho bọn gà trống đá nhau, mà không đá nhau sưng, hắn còn buộc dao cạo râu vào cựa gà để tìm cảm giác mạnh nữa. Khi nghe nói các đồng chí của mình bị đối xử một cách man rợ như vậy thì máu con nào cũng sôi lên vì giận, đôi khi chúng thét lên đòi kéo nhau đi tấn công Trại Keo, đuổi cổ giống người đi, giành lại tự do cho lũ súc vật ở đó. Nhưng Chỉ Điểm khuyên chúng tránh hành động một cách nóng vội và hãy tin tưởng vào đường lối chiến lược của Đồng chí Napoleon.

Lòng căm thù đối với Frederick tăng lên từng ngày. Một hôm, vào ngày chủ nhật, Napoleon xuất hiện trong nhà kho để giải thích cho lũ súc vật là nó chưa bao giờ nghĩ sẽ bán gỗ cho Frederick, nó bảo những loại như vậy không xứng đáng để nó giao tiếp. Những con bồ câu vẫn được phép đi kêu gọi súc vật trong các trại khác đứng lên khởi nghĩa bị cấm không được lai vãng đến gần Trại Cáo, khẩu hiệu: "*Đả đảo loài người!*" được thay bằng: "*Đả đảo Frederick!*". Đến cuối mùa hè thì một tội ác nữa của Tuyết Tròn được phát hiện. Lần này là cánh đồng lúa mì mọc đầy cỏ dại - sau khi điều tra mới phát hiện ra rằng ban đêm Tuyết Tròn đã len vào trại rồi trộn hạt cỏ vào thóc giống. Một con ngỗng đực đồng phạm trong vụ này đã thú nhận tội lỗi với Chỉ Điểm và sau đó nuốt ngay một quả cà độc được tự sát. Lũ súc vật còn được thông báo rằng, không phải như nhiều con vẫn tin, Tuyết Tròn chưa bao giờ được phong danh hiệu Súc vật Anh hùng bậc I. Chuyện ấy là do chính Tuyết Tròn bại ra ngay sau chiến dịch Chuồng bò. Nó không những không được khen thưởng mà con bị phê phán nặng nề vì đã tỏ ra hèn nhát khi lâm trận. Cũng như mọi khi, tin này làm một số con bối rối, nhưng Chỉ Điểm đã nhanh chóng thuyết phục được chúng rằng thực ra là do chúng mau quên mà thôi.

Cối xay gió được xây dựng xong vào mùa thu, đúng vào lúc thu hoạch vụ mùa, chúng đã phải làm việc đến kiệt sức. Dù còn phải lắp thiết bị nữa, Whymper đang đàm phán để mua, nhưng cái chính là đã xây xong nhà xưởng rồi. Biết bao nhiêu khó khăn, chưa có kỹ thuật và kinh nghiệm, lại còn bị Tuyết Tròn phá hoại, thế mà chúng vẫn hoàn thành công tác xây dựng đúng ngày giờ đã định! Dù rất mệt mỏi, lũ súc vật vẫn cố đi nhiều vòng quanh cối xay gió, lòng đầy tự hào, lúc này trông nó còn đẹp hơn lần xây đầu tiên. Đây là chưa nói tường lần này dày gấp đôi lần trước. Bây giờ muốn phá mà không có thuốc nổ không xong! Và khi chúng nghĩ đến khối lượng công việc đã làm, những khó khăn đã vượt qua, những đổi thay sẽ tới khi cách quạt cối xay gió bắt đầu quay, khi máy phát điện bắt đầu chạy; khi chúng nghĩ đến những chuyện đó thì bao nhiêu mệt mỏi đều tan biến, chúng cùng nhau chạy vòng quanh cối xay gió, vừa chạy vừa reo hò âm ỉ. Chính Napoleon, được mấy con chó và con gà trống hộ tống, cũng tới xem, nó chúc mừng cả lũ nhân dịp hoàn thành công trình và tuyên bố sẽ đặt tên công trình là Nhà máy Napoleon.

Hai ngày sau, lũ súc vật được mời tới dự một phiên họp đặc biệt trong nhà kho. Chúng không thể nào tin được khi nghe Napoleon nói đã bán gỗ cho Frederick. Ngày mai xe của Frederick sẽ tới chở. Hoá ra thời gian qua Napoleon giả vờ thân thiện với Pilkington nhưng lại bí mật đàm phán với Frederick.

Mọi quan hệ với Trại Cáo đều bị cắt, một công hàm chứa đầy các từ ngữ có tính xúc phạm được gửi cho Pilkington. Đám bồ câu được lệnh tránh Trại Keo và thay khẩu hiệu "*Đả đảo Frederick*" thành "*Đả đảo Pilkington*". Đồng thời Napoleon cũng cam đoan với lũ súc vật rằng lời đồn về vụ tấn công Trại Súc Vật là hoàn toàn vô căn cứ, cũng như việc Frederick đối xử tàn tệ với gia súc đã bị thổi phồng quá đáng. Chắc là Tuyết Tròn và tay sai đã tung ra các tin này. Hoá ra là Tuyết Tròn không những không trốn trong Trại Keo mà còn chưa bao giờ đến đấy nữa, thực ra là nó đang sống, theo người ta nói, thì khá sung túc trong Trại Cáo: nó đã bán mình cho Pilkington từ lâu.

Lũ lợn được dịp đưa Napoleon lên chín tầng mây. Giả vờ thân thiện với Pilkington, nó đã buộc Frederick phải trả thêm hai mươi bảng. Chỉ Điểm còn nói rằng Napoleon là một con heo siêu quần vì nó không bao giờ tin ai, không tin bất cứ con nào, không tin cả Frederick. Frederick muốn thanh toán bằng séc, nghĩa là bằng một tờ giấy có ghi rõ số tiền có thể nhận khi cần. Nhưng Napoleon tỏ ra khôn hơn hẳn ta nhiều. Nó đòi thanh toán bằng tiền mặt, loại năm bảng [2] , mà phải trả đủ tiền thì mới được mang gỗ đi. Frederick đã thanh toán hết rồi, số tiền này đủ mua toàn bộ thiết bị cho cối xay gió.

Gỗ được chuyển đi khá nhanh. Khi số gỗ trong sân đã được đưa đi hết thì lũ súc vật lại được mời tham gia một cuộc họp đặc biệt để cùng kiểm tra số tiền do Frederick giao. Napoleon, ngực đeo hai tấm huy chương, miệng cười rất tươi, nằm ngả người trên nệm rom, bên cạnh là cái đĩa sứ chất đầy những tập tiền mới cứng. Lũ súc vật lần lượt đi ngang qua, tha hồ ngắm nghía. Chiến Sĩ còn đưa mũi hít, những tờ giấy mới khẽ rung lên và phát ra tiếng kêu loạt xoạt.

Ba ngày sau thì xảy ra một vụ náo loạn. Hôm đó, Whympet, mặt trắng bệch như người sắp chết, phóng xe đạp như điên vào sân trại, vừa tới nơi đã quăng xe xuống đất rồi vội vàng lao vào toà nhà chính. Gần như ngay lập tức người ta nghe thấy tiếng thét kinh hoàng phát ra từ phòng Napoleon. Tin tức truyền khắp trại nhanh như lửa cháy. Tiền do Frederick thanh toán là giả hết! Hẳn đã ăn không số gỗ rồi!

Napoleon lập tức hạ lệnh tập trung và tuyên bố kết án tử hình Frederick. Thằng ấy đáng bị thiêu sống - nó bảo như vậy. Đồng thời nó cũng nói phải chuẩn bị tinh thần để đối phó với những tình huống xấu nhất. Frederick và gia nhân của hắn có thể tấn công bất cứ lúc nào. Phải cử lính canh trên mọi ngã đường dẫn vào trại. Ngoài ra nó còn cử bốn con bồ câu mang theo thông điệp hữu hảo sang Trại Cáo để mong bình thường hóa quan hệ.

Ngay sáng hôm sau Frederick đã tổ chức tấn công. Lũ súc vật đang chuẩn bị ăn sáng thì con canh gác chạy vào báo rằng Frederick cùng gia nhân đã vượt qua cổng chính của trại. Không lưỡng lự, lũ súc vật lập tức xông lên, nhưng lần này chúng phải chiến đấu vất vả hơn chiến dịch Chuồng bò nhiều. Cả thầy có mười lăm người với khoảng nửa tá súng, ngay từ xa hơn một trăm mét họ đã nổ súng rồi. Tiếng súng vang lên đình tai nhức óc, đạn ghém vãi như trấu, lũ súc vật không ngờ cuộc chiến lại dữ dội đến như thế nên mặc dù Napoleon và Chiến Sĩ ra sức động viên, chúng vẫn lùi dần. Một số con đã bị thương. Chúng chạy vào nấp trong các toà nhà rồi ghé mắt nhìn qua các lỗ thủng trên tường.

Toàn bộ bãi chẵn thả lỏng, kể cả cối xay gió đã lọt vào tay địch quân. Ngay cả Napoleon cũng tỏ ra bối rối. Nó yên lặng đi đi lại lại, cái đuôi xoắn cứ đập hết bên này sang bên kia. Thịnh thoảng nó lại nhìn về hướng Trại Cáo. Nếu Filkington mang quân tiếp viện tới thì may ra mới có thể đánh đuổi được địch quân. Nhưng đúng lúc đó thì bốn con bồ câu được phái đi trước đó một ngày đã quay về. Một con ngậm miếng giấy trên ghi hai chữ "Đáng kiếp".

Trong khi đó Frederick và gia nhân đã tiến gần đến cối xay gió. Lũ súc vật chăm chú theo dõi, tiếng thì thầm lo lắng bắt đầu nổi lên. Có hai người mang búa và xà beng tới. Chắc là họ định phá cối xay gió.

"Không xong đâu!", Napoleon gào lên, "Tường cối xay gió dày lắm, chúng không làm gì được đâu. Phải mất cả tuần là ít. Cứ bình tĩnh đi, các đồng chí!"

Nhưng Benjamin vẫn không rời mắt khỏi mọi động tĩnh. Hai người đang dùng búa và xà beng đào một cái hố ngay dưới chân tường cối xay gió. Benjamin gật gù cái mõm dài ngoằng, có vẻ như nó còn cảm thấy thú vị nữa.

"Tôi vẫn nghĩ như thế, nó bảo, các vị có biết chúng đang làm gì không? Chúng sẽ cho thuốc nổ vào hố đấy."

Lũ súc vật sợ hãi chờ đợi. Không con nào dám liều mạng xông ra. Rồi chúng thấy bọn người chạy tán ra tứ phía. Một tiếng nổ đinh tai nhức óc vang lên. Lũ bồ câu bay vọt lên, còn các con khác, trừ Napoleon thì vội nằm bẹp xuống, mặt đúi xuống đất. Khi ngẩng đầu lên thì chúng thấy một đám khói đen còn trùm lên khu vực cối xay gió. Khói tan dần. Cối xay gió đã bị đánh sập hoàn toàn!

Cảnh tượng làm lũ súc vật lập tức tỉnh ngộ. Hành động tàn bạo, bất lương đó làm cho chúng vô cùng tức giận. Không cần mệnh lệnh, chúng đồng loạt lao lên, xông thẳng vào địch quân, miệng gầm lên những tiếng thét căm hận đòi trả thù. Đạn ghém vãi như mưa trên lưng cũng không làm chúng nao núng. Chúng sẵn sàng hi sinh tất cả. Frederick và gia nhân bắn liên hồi kì trận và khi lũ súc vật đến gần thì dùng gậy đánh, chân đá. Một con bò, ba con cừu, hai con ngỗng bị giết, hầu như con nào cũng bị thương. Napoleon, đứng đằng sau chỉ huy cũng bị đạn bắn vào đuôi. Nhưng một số gia nhân của Frederick cũng bị sút đầu mẻ trán. Ba người bị Chiến Sĩ đập vỡ đầu, một người bị bò húc thủng bụng, một người nữa bị chó cắn rách quần. Khi chín con chó thuộc đội cận vệ của Napoleon được lệnh bọc sườn và vừa sủa vừa lao vào tấn công thì lũ người hoảng loạn. Họ hiểu rằng sắp bị bao vây. Frederick hạ lệnh rút lui, thế là địch quân hốt hoảng bỏ chạy. Lũ súc vật đuổi theo đến tận sát biên giới và tiếp tục húc vào mông người khi họ chui qua lỗ hàng rào ngăn cách hai trại.

Chúng đã thắng, nhưng chúng cũng đã kiệt sức vì mệt và bị thương. Chúng từ từ quay trở về trang trại. Cảnh hi sinh của đồng đội làm chúng cảm động đến trào nước mắt. Chúng đứng lặng bên cạnh đống xà bần của cối xay gió. Cối xay gió không còn, bao nhiêu công sức đã bị xoá sạch! Ngay cả móng cũng bị phá hỏng gần hết. Lần trước, khi

xây lại, chúng còn có thể sử dụng những viên đá cũ. Bây giờ thì đá cũng không còn. Vụ nổ đã làm đá bắn vung vãi khắp nơi, xa đến cả trăm mét.

Khi chúng về gần đến trang trại thì Chi Điểm, không con nào nhìn thấy nó khi lâm trận, bỗng ở đâu tiến lại, đuôi vẫy nhặng lên có vẻ rất hài lòng. Lũ súc vật nghe thấy tiếng súng.

"Sao lại bắn súng thế nhỉ?", Chiến Sĩ hỏi

"Để chào mừng chiến thắng", Chi Điểm gào lên.

"Chiến thắng nào?", Chiến Sĩ lại nói. Các đầu gối của nó đều bị rách, móng sắt thì bị tuột, bàn chân cũng bị thương, hai chân sau còn dính hàng chục mảnh đạn.

"Sao lại chiến thắng nào, thưa các đồng chí? Không phải là chúng ta vừa giải phóng đất đai, đất đai thiêng liêng của Trại Súc Vật của chúng ta đấy ư?"

"Nhưng chúng đã đánh sập cối xay gió, hai năm xây dựng chứ có ít đâu!"

"Thế thì đã sao? Chúng ta sẽ xây cái khác. Nếu muốn chúng ta có thể xây sáu cái một lúc. Có thể đồng chí chưa đánh giá hết chiến công vĩ đại vừa rồi của chúng ta. Kẻ thù đã chiếm được chính mảnh đất mà chúng ta đang đứng đây. Bây giờ, nhờ sự lãnh đạo của đồng chí Napoleon, chúng ta đã giành lại được từng tấc đất của chúng ta."

"Chúng ta giành lại chính đất của mình", Chiến Sĩ nói.

"Đấy chính là chiến thắng chứ còn gì nữa", Chi Điểm bảo.

Cuối cùng chúng cũng lê được về đến sân trại. Các mảnh đạn còn nằm trong chân Chiến Sĩ nhúc nhồi không thể chịu nổi. Nó đã mừng tưng được những nỗi cực nhọc, vất vả của quá trình xây dựng lại từ đầu cối xay gió và trong thâm tâm đã sẵn sàng lao vào công việc. Nhưng đây cũng là lần đầu tiên nó ý thức được rằng nó đã mười một tuổi rồi, sức vóc không còn được như mọi năm nữa.

Nhưng khi nhìn thấy lá cờ xanh đang tung bay, nghe thấy loạt súng chào mừng, hôm đó bắn những bầy loạt và nhất là sau khi nghe Napoleon cảm ơn vì đã dũng cảm chiến đấu thì chúng thực sự cảm thấy vừa giành được một chiến thắng vĩ đại. Những con hi sinh được chôn cất chu đáo. Đoàn đưa tang do chính Napoleon dẫn đầu, phía sau là một chiếc xe song mã được dùng làm xe tang do Chiến Sĩ và Bà Mập kéo. Chúng nghỉ việc hai ngày liền để mừng chiến thắng. Chúng tổ chức hát, đọc diễn văn chào mừng và bắn súng; mỗi con gia súc được phát một quả táo, mỗi con gia cầm được sáu mươi gram thóc, mỗi con chó được ba cái bánh xốp. Sau đó có thông báo rằng trận đánh này được gọi là chiến dịch Cối xay gió, Napoleon quyết định thiết lập một danh hiệu mới gọi là "*Huân chương cờ xanh*" và gắn cho chính mình. Trong niềm vui chung dạt dào đó, không con nào còn nghĩ đến vụ tiền giả vừa rồi nữa.

Sau đó mấy ngày thì lũ lợn phát hiện được một thùng whisky trong tầng hầm của ngôi nhà chính. Chiều hôm đó những con khác bỗng nghe thấy tiếng hát vọng ra từ ngôi nhà chính và điều làm chúng ngạc nhiên hơn nữa là có cả những đoạn của bài "*Súc Sinh Anh Quốc*". Rồi vào khoảng chín giờ rưỡi, lúc đó trời vẫn còn sáng, chúng thấy Napoleon chui ra khỏi cửa sau, đầu đội chiếc mũ phớt cũ của ông Jones, nó chạy nước kiệu quanh sân một vòng rồi đi vào. Sáng hôm sau một không khí im lặng bao trùm cả toà nhà chính. Không thấy một con lợn nào hay bất cứ động tĩnh gì xung quanh toà nhà. Mãi đến khoảng chín giờ Chỉ Điểm mới xuất hiện, mắt cu cậu trông đờ đẫn, đuôi buông thõng, chân bước uể oải, rõ là đang mệt nặng. Nó gọi tất cả lại và nói có một tin quan trọng cần phải thông báo. Đồng chí Napoleon đang hấp hối!

Tiếng gào khóc dậy lên. Chúng vội mang rom đến trải xuống trước cửa ngôi nhà chính, không con nào dám bước mạnh. Nước mắt lưng tròng, chúng thì thầm hỏi nhau sẽ làm gì nếu như chẳng may lãnh tụ có mệnh hệ nào. Có tin đồn Tuyết Tròn đã đầu độc Napoleon. Mười một giờ Chỉ Điểm lại xuất hiện. Chỉ Điểm bảo rằng trước khi từ gia cõi đời, đồng chí Napoleon đã kí một nghị định, từ nay con nào uống rượu thì sẽ bị kết án tử hình.

Đến chiều có tin Napoleon đã đỡ và sáng hôm sau thì Chỉ Điểm thông báo rằng lãnh tụ đang bình phục. Chiều hôm đó Napoleon đã ngồi dậy làm việc và sáng hôm sau thì có tin là nó đã hạ lệnh cho Whympet mua ở Willingdon mấy cuốn sách dạy cất rượu bia. Một tuần sau Napoleon ra lệnh cày đám đất trước đây định dành làm bãi cỏ cho những con về hưu. Lũ súc vật được nghe giải thích rằng miếng đất ấy cần cỗi quá, phải trồng cấy một thời gian để lấy màu, nhưng sau này mới rõ là Napoleon định trồng lúa mạch ở đó.

Cũng khoảng thời gian này đã xảy ra một sự kiện mà hầu như không con nào hiểu. Hôm ấy, đã gần nửa đêm, bỗng có tiếng động lớn vang lên ở ngoài sân, tất cả đều lao ra khỏi chuồng. Trăng hôm đó rất tỏ, cả bọn nhìn thấy gần đầu hồi nhà kho lớn, nơi có chếp "*Bảy Điều Răn*", một cái thang gãy làm đôi. Gần đấy là Chỉ Điểm, lúc đó đã bất tỉnh nhân sự, cái đèn bão cùng một hộp sơn màu trắng lăn lóc bên cạnh. Mấy con chó lập tức đứng thành vòng tròn xung quanh Chỉ Điểm và dìu nó về nhà chính khi nó vừa gượng dậy được. Có vẻ như ngoài Benjamin ra thì không con nào hiểu đã xảy ra chuyện gì, nhưng nó chỉ lắc đầu, không nói câu nào.

Mấy ngày sau, Muriel, trong khi đọc lại *Bảy Điều Răn* đã phát hiện ra chúng còn nhớ sai một điều nữa. Chúng tưởng rằng Điều răn thứ năm là "*Không con vật nào được uống rượu*", nhưng chúng đã quên mất ba từ. Thực ra Điều Răn đó như sau: "*Không con vật nào được uống rượu đến say xỉn*"

[1] Nguyên văn hai bài thơ "Đồng chí Napoleon"

Friend of the fatherless!
Fountain of happiness!
Lord of the swill-bucket! Oh, how my soul is on
Fire when I gaze at thy
Calm and commanding eye,
Like the sun in the sky,
Comrade Napoleon!

Thou art the giver of
All that thy creatures love,
Full belly twice a day, clean straw to roll upon;
Every beast great or small
Sleeps at peace in his stall,
Thou watchest over all,
Comrade Napoleon!

Had I a sucking-pig,
Ere he had grown as big
Even as a pint bottle or as a rolling-pin,
He should have learned to be
Faithful and true to thee,
Yes, his first squeak should be
'Comrade Napoleon!'

lời Việt hai bài thơ trong bản dịch này chỉ là phóng tác. Rất mong nhận được sự chỉ giáo của các bậc cao minh.

[2]Đơn vị tiền tệ của nước Anh

Cái móng bị thương của Chiến Sĩ chưa mãi vẫn không khỏi. Trong khi đó lũ súc vật tiến hành khôi phục cối xay gió ngay sau lễ mừng chiến thắng. Chiến Sĩ không nghỉ ngày nào, nó rất tự hào là đã không để cho những con khác thấy nó đang bị đau. Chỉ đến tối nó mới bảo với Bà Mập là bị vết thương hành hạ. Bà Mập phải nhai lá cây và đắp vào vết thương cho Chiến Sĩ. Nó cùng với Benjamin thuyết phục Chiến Sĩ hãy tự bảo trọng.

"Phôi loài ngựa không được khoẻ đâu", Nó nói.

Nhưng Chiến Sĩ không nghe. Nó bảo chỉ có một ước nguyện duy nhất là được trông thấy cối xay gió hoàn thành trước khi nghỉ hưu mà thôi.

Ngay từ khi mới thiết lập luật lệ của Trại Súc Vật, đã có qui định tuổi nghỉ hưu của ngựa và lợn là mười hai, của bò là mười bốn, của chó là chín, của cừu là bảy, còn của gà là năm. Chúng cũng đã thống nhất là sẽ không để cho những con về hưu phải thiếu thốn bất cứ thứ gì. Thực ra thì cho đến nay cũng chưa có con nào nghỉ hưu cả, nhưng thời gian gần đây vấn đề này rất hay được đem ra bàn thảo. Bây giờ, khi miếng đất cạnh khu vườn được đem đi trồng lúa mạch rồi thì lại có tin là một góc bãi cỏ dài sẽ được rào riêng ra

cho những con già cả. Cũng có tin nói rằng ngựa hưu sẽ được lĩnh hai cân ngũ cốc mỗi ngày, đây là mùa hè, còn mùa đông thì được bảy cân cỏ khô, ngày lễ thì còn được phát thêm một củ cà rốt hay một quả táo nữa. Sang năm Chiến Sĩ sẽ tròn mười hai tuổi.

Hiện nay đời sống của chúng phải nói là khá chật vật. Mùa đông năm nay lạnh không khác gì năm trước mà thực phẩm thì khan hiếm hơn. Khẩu phần, trừ của chó và lợn, đều bị cắt bớt. Tuyệt đối bình quân, Chỉ Điểm giải thích, là trái với nguyên tắc của Súc Sinh Kinh. Nó dễ dàng chứng minh cho những con khác thấy rằng thực ra là chúng có đủ lương thực, khan hiếm thực phẩm chỉ là giả tạo. Dĩ nhiên là lúc này cần phải có một sự điều chỉnh nhất định (Chỉ Điểm nói là "điều chỉnh" chứ không phải "cắt bớt") nhưng nếu so với thời còn lão Jones thì sự cải thiện là rõ ràng. Bằng một giọng đọc nhanh và the thé chói tai, nó đưa ra những con số rất cụ thể, chứng minh rằng chúng thu được nhiều yến mạch, nhiều cỏ khô, nhiều củ cải hơn thời còn lão Jones, công việc lại nhẹ nhàng hơn, nước uống có chất lượng cao hơn, chúng sống lâu hơn, tỉ lệ trẻ sơ sinh sống sót cao hơn, chúng có nhiều rom làm nệm hơn, ít chấy rận hơn. Mọi con đều tin như thế. Thực ra mà nói thì chúng cũng đã quên gần hết những chuyện thời ông Jones rồi. Chúng chỉ biết rằng cuộc sống hiện nay rất khó khăn, vất vả, chúng thường bị đói, bị rét và hể mở mắt ra là chúng phải làm. Trước đây chắc là còn khó khăn nữa. Chúng vui lòng tin như thế. Ngoài ra, quan trọng hơn nữa là trước đây chúng là nô lệ, bây giờ chúng được tự do, Chỉ Điểm luôn nhấn mạnh như vậy.

Nhân khẩu ngày một tăng. Mùa thu vừa rồi có bốn chị lợn nằm ổ cùng một lúc, chúng sinh được những ba mươi một con cả thảy. Tất cả đều là lợn khoang, cả trại chỉ có một mình Napoleon là lợn giống nên có thể đoán ngay được chúng là con ai. Toàn trại được thông báo rằng hiện đang tiến hành mua gạch và gỗ, khi nào mua được thì sẽ xây lớp học. Còn hiện thời thì lũ lợn con sẽ được giao cho Napoleon dạy dỗ trong khu nhà bếp. Lũ lợn con được đưa ra vườn chơi nhưng bị cấm tiếp xúc với bọn thú con khác loài. Một điều luật mới cũng được đưa ra trong khoảng thời gian này, ấy là khi gặp nhau thì tất cả phải đứng sang bên, nhường đường cho lợn đi trước, đồng thời, giống lợn, không phân biệt chức vụ được đeo băng xanh ở đuôi vào các ngày chủ nhật.

Năm nay là một năm khá thành công, nhưng tiền thì vẫn thiếu. Còn phải mua gạch, vôi và cát để xây trường học; lại còn phải tiết kiệm để mua máy móc cho cối xay gió nữa. Rồi phải mua dầu thắp, nến và đường cho riêng Napoleon (nó cấm các (những) con lợn khác ăn đường vì sợ chúng sẽ bị tăng trọng) và bao nhiêu thứ khác như dụng cụ, đinh, dây thừng, than, dây thép, tấm lợp và bánh bích qui cho chó nữa. Phải bán một phần cỏ khô và khoai tây, hợp đồng bán trứng gà đã tăng lên đến sáu trăm quả mỗi tuần thành thử số gà gần như không tăng, nếu không nói là giảm vì số trứng chúng để lại ấp quá ít. Tháng mười hai đã giảm khẩu phần một lần, tháng hai lại bị giảm một lần nữa và để tiết kiệm, từ nay ban đêm không được thắp đèn trong các chuồng nữa. Nhưng lũ lợn có vẻ như vẫn sống khoẻ, chỉ ít con nào cũng lên cân. Một lần, vào buổi chiều tháng hai, trong khu sân trại bỗng có một mùi thơm nồng, lũ súc vật chưa từng ngửi thấy mùi này bao giờ. Hoá ra mùi ấy xuất phát từ cái nhà nằm ở sau bếp, thời còn lão Jones vẫn dùng để nấu bia, nhưng lâu nay bỏ không. Có con nào đó nói rằng đây là mùi lúa mạch nấu. Lũ súc vật hít hà mãi cái mùi thơm nồng, cay cay đó và cố đoán xem tối nay chúng có được ăn "hèm"

không. Nhưng tối hôm đó không có "hèm", đến chủ nhật chúng lại được thông báo rằng từ nay lúa mạch sẽ để dành riêng cho lũ lợn. Miếng đất cạnh khu vườn đã được gieo lúa mạch rồi. Sau đó lại có tin nói rằng từ nay mỗi con lợn sẽ được nửa lít bia một ngày, riêng Napoleon thì được uống hai lít, mà phải uống bằng cốc pha lê.

Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng cuộc đời vẫn đáng sống hơn xưa rất nhiều. Chưa bao giờ chúng được hát, được nghe nói chuyện, được đi mít tinh, biểu tình nhiều như bây giờ. Napoleon ra lệnh mỗi tuần phải có một cuộc Diễu Hành mà nó gọi là Tự Phát, mục đích là để ngợi ca cuộc đấu tranh và những thành quả của Trại Súc Vật. Đúng giờ qui định tất cả sẽ rời bỏ ngay công việc, xếp thành đội ngũ, lần lượt là lũ lợn rồi đến ngựa, bò, cừu và cuối cùng là gà, vịt và đi đều bước xung quanh trang trại. Con gà trống màu đen của Napoleon luôn luôn đi đầu, còn hai bên đoàn diễu hành là lũ chó. Chiến Sĩ và Bà Mập mang lá cờ màu xanh giữa có hình súng và móng và khẩu hiệu "*Đồng chí Napoleon muôn năm*". Các buổi mít tinh bao giờ cũng kết thúc với màn trình bày bài thơ ngợi ca Napoleon và báo cáo của Chỉ Điểm về những thành tích trong việc tăng gia sản xuất thời gian vừa qua; những dịp lễ lạt thường có bắn các loạt súng chào mừng nữa. Lũ cừu đặc biệt khoái đi diễu hành, nếu có con nào phàn nàn (nhất là khi vắng bọn chó và lợn) là diễu hành chỉ tổ rét và mất thời gian thì chúng lập tức tung bài cầu nguyện muôn thuở: "*Bốn chân tốt, hai chân xấu*", mà chúng tung to đến nỗi át được mọi (cả những) lời phàn nàn, hậm hực. Nhưng nói chung là đa số thích những buổi lễ lạt kiểu ấy. Chúng thấy được an ủi phần nào vì các buổi tụ tập như vậy nhắc nhở chúng rằng chúng thực sự là chủ nhân của trang trại và mọi việc chúng làm đều là vì chúng mà thôi. Những bài hát, những cuộc diễu hành, số liệu của Chỉ Điểm, tiếng súng chào mừng, tiếng gáy của con gà trống và ngọn cờ tung bay trước gió đã giúp quên đi, dù chỉ trong phút chốc cái đói cồn cào đang hành hạ chúng.

Tháng tư, Trại Súc Vật tự tuyên bố là Nước Cộng Hòa, cần phải bầu Tổng Thống. Chỉ có một ứng cử viên duy nhất. Napoleon trúng cử một trăm phần trăm. Ngay hôm đó lại có tin đã tìm thấy những tài liệu mới chứng tỏ Tuyết Tròn đã cộng tác với lão Jones ngay từ đầu. Hoá ra là Tuyết Tròn không chỉ sử dụng chiến thuật khôn khéo nhằm làm thất bại Chiến Dịch Chuồng Bò, như chúng đã thấy trước đây, mà còn đứng hẳn về phía lão Jones nữa. Chính Tuyết Tròn đã dẫn đầu đoàn người xâm nhập, miệng hô lớn: "*Loài người muôn năm!*". Còn những vết thương trên lưng nó, vẫn có mấy con còn sống trông thấy những vết thương ấy và nhớ rõ rằng đấy chính là vết răng của Napoleon.

Sau nhiều năm vắng bóng, giữa mùa hè vừa rồi con Moses bỗng lại xuất hiện. Nó hầu như không thay đổi, vẫn chẳng chịu làm gì và suốt ngày kể chuyện hão huyền về Núi Xôi. Nó thường đậu trên cành cây, vẫy vẫy đôi cánh đen và nói hàng giờ liền, miễn là có con nào đó chịu nghe.

"*Ở trên kia, thua các đồng chí*", Nó vừa nói vừa lấy mỏ chỉ lên trời, "*phía trên những đám mây màu đen kia là Núi Xôi, là nơi các loài vật khôn khổ chúng ta sẽ được yên nghỉ đời đời.*"

Nó còn nói rằng nó đã từng bay tới đó một lần rồi, đã từng trông thấy những cánh đồng cỏ ba lá xanh tốt quanh năm, trông thấy những khu vườn mọc đầy bánh nhân hạt lanh

cũng như đường cụt. Thế mà có nhiều con tin. Chúng nghĩ rằng chúng đang bị đói, khổ, vất vả; thế thì việc có một thế giới an lành hơn ở đâu đó cũng là lẽ công bằng mà thôi. Nhưng điều chúng không thể hiểu được chính là thái độ của bọn lợn đói với Moses. Lũ lợn miệt thị rằng Núi Xôi chỉ là chuyện bịa, nhưng Moses không những không bị đuổi đi mà còn được cấp một vại bia mỗi ngày.

Cuối cùng thì móng của Chiến Sĩ cũng khởi, nó lao vào công việc hăng hơn lúc nào hết. Những con khác cũng phải làm không khác gì tù khổ sai. Ngoài công việc thường kì của trại và khôi phục cối xay gió thì còn việc xây trường cho lũ lợn con nữa. Trường học được khởi công vào tháng ba. Đôi khi tưởng chừng như không thể nào chịu nổi thời gian và cường độ lao động ấy với một cái dạ dày lép kẹp, nhưng Chiến Sĩ không hề ngã lòng. Không có một dấu hiệu gì, kể cả trong lời nói cũng như việc làm chứng tỏ sức lực của nó không còn được như xưa nữa. Tuy thế, tướng mạo của nó có thay đổi chút ít, da nó không còn được nhuận như trước, hông nó trông cũng nhỏ đi. Mọi con đều nói: "*Có cỏ non là Chiến Sĩ sẽ bình phục ngay ấy mà*", nhưng mùa xuân đã về, cỏ non đã lên xanh mà Chiến Sĩ chẳng hề mập thêm chút nào. Những khi trông nó gồng mình kéo đá lên khỏi bờ dốc, có cảm tưởng như sức nó đã kiệt, phải là một ý chí sắt đá lắm mới đứng vững được như thế. Nhìn vào đôi môi, người tinh có thể thấy rằng nó đang định nói: "*Tôi sẽ cố gắng hơn nữa*", nhưng không thể thốt lên lời. Bà Mập và Benjamin lại nhắc nó giữ gìn sức khoẻ, nhưng nó vẫn bỏ ngoài tai. Ngày sinh nhật lần thứ mười hai đang đến gần. Nó chỉ quan tâm đến một việc duy nhất sau đây: làm sao gom được thật nhiều đá trước khi nghỉ hưu, còn sau đó muốn ra sao thì ra.

Một hôm, lúc ấy đã khá khuya, bỗng có tin Chiến Sĩ gặp nạn. Hoá ra là nó đi kéo xe đá một mình. Không phải là tin đồn nữa, sự thật là thế, mấy phút sau có hai con bồ câu bay về.

"*Chiến Sĩ bị ngã! Nó ngã nằm nghiêng, không dậy được nữa rồi!*", hai con bồ câu thông báo.

Gần một nửa số súc vật trong trang trại lao về phía gò đất. Chiến Sĩ nằm đó, giữa hai càng xe, cổ vươn ra, nhưng yếu quá, không thể nhấc đầu lên được. Lưng nó đẫm mồ hôi, hai mắt trông đại hửn đi. Một dòng máu nhỏ đang rỉ ra khỏi miệng. Bà Mập quì xuống bên cạnh.

"*Chiến Sĩ!*", nó hỏi, "*Anh sao vậy?*"

"*Không thở được nữa rồi*", Chiến Sĩ thều thào nói, "*Nhưng không sao. Tôi nghĩ các bạn sẽ dựng lại được cối xay gió. Có nhiều đá lắm rồi. Dù sao cũng chỉ một tháng nữa là tôi sẽ nghỉ hưu thôi. Nói thật, tôi mong được nghỉ hưu lắm. Benjamin cũng già rồi, nếu nó cũng được nghỉ hưu cùng lúc với tôi để cho có bạn thì tốt biết bao.*"

"*Đi báo cho Chỉ Điểm ngay*", Bà Mập nói.

Tất cả lập tức chạy về khu nhà chính để tìm Chỉ Điểm. Chỉ có Bà Mập và Benjamin ở lại. Benjamin yên lặng nằm xuống bên cạnh Chiến Sĩ và dùng đuôi đuổi ruồi cho nó. Khoảng

mười lăm phút sau thì Chi Điểm tới, mặt lộ đầy vẻ thương cảm và sốt sắng. Nó nói rằng đồng chí Napoleon rất buồn khi biết tin tai nạn đã xảy ra với một trong những người lao động trung thành nhất của trang trại và đang sắp xếp để đưa Chiến Sĩ đến chữa tại bệnh viện ở Willingdon. Nhưng lũ súc vật lại cảm thấy có cái gì đó không yên tâm vì từ trước tới nay ngoài Mollie và Tuyết Tròn ra thì chưa có con nào đi khỏi trang trại, và lại chúng cũng không thích giao một đồng chí bệnh hoạn vào tay con người. Nhưng Chi Điểm dễ dàng thuyết phục được chúng rằng các bác sĩ thú y ở Willingdon sẽ chữa cho Chiến Sĩ tốt hơn là cứ để nó nằm ở trại. Khoảng nửa tiếng sau thì Chiến Sĩ đứng dậy được, nó lết dần về chuồng. Bà Mập và Benjamin lấy rom trái cho nó một cái ổ khá dày.

Chiến Sĩ nằm trong chuồng hai ngày liền. Lũ lợn tìm được một chai thuốc màu hồng khá to ở trong tủ thuốc đặt tại phòng tắm và đem ra cho nó. Bà Mập bắt nó uống hai lần một ngày, ngay sau bữa ăn. Buổi tối Bà Mập vào chuồng của Chiến Sĩ để tâm sự, trong khi Benjamin thì đuổi ruồi cho nó. Chiến Sĩ nói rằng nó chẳng có gì phải phàn nàn. Nếu lần này hồi phục được thì nó có thể sống thêm khoảng ba năm nữa, nó mong được sống những ngày thanh thản còn lại trong góc cái bãi cỏ rộng dành cho những con về hưu. Nó sẽ dành trọn thời gian rảnh rỗi để học tập, nâng cao trình độ. Nó bảo nó sẽ dành toàn bộ quỹ đời còn lại để học cho thuộc hai mươi hai chữ cái.

Benjamin và Bà Mập chỉ có thể chăm sóc Chiến Sĩ sau giờ tan tâm, thế mà cái xe đến bắt nó lại xuất hiện vào lúc gần trưa. Mấy con lợn đang chỉ huy cả bọn gieo hạt cải ở ngoài đồng thì bỗng thấy Benjamin phi nước đại từ trang trại tới, miệng gào đến lạc cả giọng. Đây là lần đầu tiên chúng thấy Benjamin xúc động như vậy, cũng là lần đầu tiên chúng thấy nó phi nước đại.

"Mau lên! Mau lên!", Nó gào lên, "*Lại đây mau lên! Họ mang Chiến Sĩ đi rồi!*"

Cả bọn lập tức bỏ việc và cùng chạy về phía khu nhà chính, không đợi lũ lợn có cho phép hay không. Quả nhiên, trong sân có một cái xe song mã đóng kín cửa, bên sườn xe có ghi hàng chữ khá to, anh chàng đánh xe đội một cái mũ phớt trông rất lấu cá. Chiến Sĩ không còn trong chuồng nữa.

Lũ súc vật tập trung quanh chiếc xe.

"*Đi khoẻ nhá, Chiến Sĩ!*", Chúng đồng thanh hô, "*Tạm biệt!*"

"*Ngu, ngu thế*", Benjamin vừa gào thét, vừa chạy xung quanh, chân nện xuống đất âm âm, "*Ngu, không nhìn thấy chữ gì à?*"

Cả bọn như tỉnh ngộ, yên lặng nhìn nhau. Con lừa Muriel bắt đầu đánh vằn, nhưng Benjamin đã đẩy nó ra và đọc:

"*Lò mổ Alfred Simmond, Willingdon. Mua bán thịt, xương, da ngựa. Cung cấp củi chó. Đã hiểu chưa? Chúng mang Chiến Sĩ đi làm thịt đấy!*"

Một tiếng thét kinh hoàng cùng phát ra từ mọi lồng ngực. Đúng lúc đó, anh chàng đánh xe ra roi và hai con ngựa kéo bắt đầu chạy nước kiệu. Cái xe từ từ đi ra khỏi sân. Cả lũ cùng chạy theo sau, vừa chạy vừa khóc như mưa như gió. Bà Mập lao lên. Cái xe cũng tăng tốc. Bà Mập cố phóng lên, nhưng sức nó không còn, làm sao theo nổi hai con kia.

"Chiến Sĩ!", Nó gào lên, "*Chiến Sĩ! Chiến Sĩ! Chiến Sĩ!*"

Không biết Chiến Sĩ có nghe thấy tiếng gọi từ bên ngoài hay không, nhưng cái mồm với một vệt màu trắng chạy dọc sống mũi của nó có lấp ló phía trong cái cửa sổ nhỏ ở đằng sau xe.

"Chiến Sĩ!", Bà Mập gào đến lạc giọng, "*Chạy đi! Chạy đi! Chạy mau lên! Chúng giết mà đi!*"

Tất cả đồng thanh thét lên:

"*Chạy đi, Chiến Sĩ, Chạy đi!*"

Nhưng hai con ngựa đã tăng tốc, cái xe ngày một đi xa hơn. Không biết là Chiến Sĩ có nghe rõ Bà Mập nói gì hay không, nhưng không còn trông thấy mồm nó bên trong cửa sổ nữa, đồng thời người ta nghe thấy tiếng chân nó nện vào thành xe đều và vang không khác gì tiếng trống ngũ liên. Đây là Chiến Sĩ đập vào thành xe để tìm lối thoát. Trước đây thì chỉ vài cái đập như thế cũng đủ làm cho chiếc xe này biến thành củi rồi. Nhưng lạ chúa tôi! Sức nó nay còn đâu và tiếng đập cứ nhỏ dần, nhỏ dần rồi im hẳn. Không biết làm thế nào, lũ súc vật đành quay ra cầu cứu hai con ngựa kéo, xin chúng đừng chạy nữa.

"*Các đồng chí! Các đồng chí!*", Chúng lại đồng thanh gào lên, "*Các đồng chí có biết đang mang người anh em của mình đi đâu không?*"

Nhưng hai con vật ngu lâu, đầu óc tầm tối đó không hiểu, chúng chỉ khẽ vểnh tai lên và càng chạy nhanh thêm. Không còn thấy Chiến Sĩ thấp thoáng bên trong cái cửa sổ nhỏ nữa. Có con nghĩ đến việc chạy ra để đóng cánh cổng lớn lại, nhưng quá trễ mất rồi, chiếc xe đã ra đến đường lớn và đi xa dần. Từ đây không ai còn trông thấy Chiến Sĩ nữa.

Ba ngày sau có thông báo rằng Chiến Sĩ đã mất tại bệnh viện ở Willingdon, mặc dù đã được chăm sóc rất tận tình. Chính Chi Điểm thông báo như thế. Nó còn nói rằng nó đã ở cạnh Chiến Sĩ trong giờ phút lâm chung.

"*Thật vô cùng cảm động*", Chi Điểm vừa nói vừa lau nước mắt, "*Tôi ngồi bên Chiến Sĩ khi đồng chí ấy trút hơi thở cuối cùng. Trước khi chết đồng chí ấy đã yếu lắm, không nói được nữa, nhưng đồng chí ấy vẫn cố thì thầm nói rằng đồng chí ấy chỉ tiếc không được tham dự lễ khánh thành cầu xay gió. "Tiến lên, các đồng chí - đồng chí ấy nói - Vì sự nghiệp của cuộc Khởi Nghĩa hãy tiến lên! Trại Súc Vật muôn năm! Đồng chí Napoleon muôn năm! Đồng chí Napoleon bao giờ cũng đúng!" - Đây chính là những lời nói cuối cùng của đồng chí ấy.*"

Lúc đó thái độ của Chi Điểm đột nhiên thay đổi. Nó ngồi im một lúc, sau đó nhìn quanh khắp lượt rồi mới tiếp tục câu chuyện.

Nó bảo rằng từ khi đưa Chiến Sĩ đi thì ở trại đã lan truyền những tin đồn thất thiệt. Một số con nhìn thấy chữ "Lò mổ" trên thành xe đã vội kết luận rằng Chiến Sĩ bị đưa đi làm thịt. Chi Điểm nói rằng nó không thể tin là các con vật trong trại lại ngu ngốc đến thế. Không thể tin, Chi Điểm vừa nói vừa vẫy đuôi và nhảy loạn xạ lên, là các con vật trong trại lại có thể nghĩ về lãnh tụ kính yêu, nghĩ về đồng chí Napoleon theo chiều hướng đó! Mọi việc đơn giản hơn rất nhiều. Số là ông bác sĩ thú y đã mua lại cái xe của lò mổ, nhưng ông ta chưa kịp xoá tên chủ cũ đi. Lí do chỉ có vậy thôi.

Nghe nói thế, cả bọn đều cảm thấy yên lòng. Còn khi Chi Điểm tả rõ cảnh chăm sóc, cũng như những thuốc men đắt tiền mà Napoleon hạ lệnh mua để chạy chữa cho Chiến Sĩ trong những ngày cuối cùng vừa qua thì những nghi ngờ lâu nay được giải toả hẳn và nỗi buồn mất bạn voi đi bội phần: dù sao thì Chiến Sĩ cũng được mồ yên mả đẹp rồi.

Chính Napoleon tham dự cuộc họp vào sáng chủ nhật và đọc một bài diễn văn tưởng niệm Chiến Sĩ. Chúng ta không có điều kiện, nó nói, đưa thi hài của người đồng chí quá cố về trang trại, nhưng nó đã ra lệnh làm một vòng hoa thật lớn, hoa lily ngay trong vườn trại và đưa đến Willingdon để đặt lên mộ Chiến Sĩ. Lũ lợn sẽ tổ chức bốn chín ngày [1] thật to cho Chiến Sĩ, nó hứa như vậy. Napoleon kết thúc bài diễn văn bằng cách nhắc lại hai khẩu hiệu của Chiến Sĩ: "*Tôi sẽ cố gắng hơn nữa*" và "*Đồng chí Napoleon lúc nào cũng đúng*". Napoleon còn bảo rằng tất cả các con vật trong trang trại nên học tập Chiến Sĩ, lấy khẩu hiệu của Chiến Sĩ làm khẩu hiệu hành động của chính mình.

Đúng hôm tổ chức bốn chín ngày cho Chiến Sĩ thì có một cái xe chở một thùng gỗ lớn đến toà nhà chính. Tối hôm đó từ trong toà nhà vọng ra tiếng hát, tiếng tranh luận ồn ào và vào lúc mười một giờ thì người ta nghe thấy tiếng cốc thủy tinh vỡ loảng xoảng, rồi tất cả chìm vào màn đêm yên lặng. Toà nhà chính đóng cửa kín mít cho đến tận trưa hôm sau, trong khi đó lại có tin đồn rằng lũ lợn đã kiếm được tiền và mua hẳn một thùng whisky.

Nhiều năm đã trôi qua. Xuân đi, đông lại, cuộc đời loài vật như bóng câu qua cửa sổ. Chi còn Benjamin, Bà Mập, con quạ Moses và một vài con lợn là còn nhớ được "ngày xưa", khi chưa Khởi Nghĩa.

Muriel đã chết. Bluebell, Jessie và Pincher cũng không còn. Ông Jones cũng chết rồi, chết trong trại tế bần dành cho người nghiện. Không ai nhắc đến Tuyết Tròn nữa. Chỉ có vài con vật còn nhớ Chiến Sĩ. Bà Mập đã thành một con ngựa già béo phì, chân chậm, mắt mờ. Nó đã quá tuổi hưu hai năm, nhưng thực ra, đã có con nào được hưu trí đâu. Không còn ai nhắc đến chuyện ngăn một mảnh đất cho những con già cả nữa. Napoleon đã thành một con lợn đực to sụ, phải nặng tạ rưỡi là ít. Chi Điểm cũng béo lấm, mắt híp lại, gần như không trông thấy gì. Chỉ có Benjamin là vẫn như xưa, tuy râu có trắng ra và sau khi Chiến Sĩ mất thì càng tỏ ra lẩm lì, ít nói hơn.

Trại Súc Vật có thêm nhiều thành viên mới, tất nhiên là không nhiều như chúng nghĩ lúc đầu. Một số con được sinh ra ngay tại đây, đối với chúng, cuộc Khởi Nghĩa chỉ là một truyền thống mù mờ, được truyền khẩu cho nhau. Một số được mua từ nơi khác về, những con này chưa từng nghe ai nói chuyện đó trước khi đến đây. Ngoài Bà Mập, trại còn có thêm ba con ngựa nữa. Đây là những con to, khỏe, chăm làm, tốt bụng nhưng ngu lảm. Không con nào thuộc quá chữ B. Chúng tin tưởng tuyệt đối vào Súc Sinh Kinh và những câu chuyện về cuộc Khởi Nghĩa, đặc biệt là những chuyện do Bà Mập, mà chúng coi như mẹ, kể lại; nhưng có vẻ như chúng cũng chẳng hiểu mô tê gì.

Trang trại được tổ chức tốt và ngày một phồn vinh hơn; chúng còn mở rộng thêm bằng cách mua của Pilkington hai khu đất nữa. Cối xay gió đã hoàn thành, chúng mua được cả máy đập lúa, máy nâng hạ và còn xây được thêm nhiều toà nhà. Whymper cũng mua được cho mình một cỗ xe nhỏ. Chúng không lắp máy phát điện lên cối xay gió mà dùng nó để xay xát, nhờ thế chúng kiếm được khối tiền. Chúng lại đang xây một cối xay gió nữa, sẽ lắp máy phát điện ở đấy, chúng bảo thế. Nhưng những thứ xa xỉ như đèn điện, nước nóng, tuần làm việc ba ngày mà chúng từng mơ mộng thời còn Tuyết Tròn thì không được nhắc đến nữa. Napoleon từng tuyên bố rằng những tư tưởng đại loại như vậy là trái hoàn toàn với tinh thần của Súc Sinh Kinh. Hạnh phúc chân chính, nó bảo, là lao động hăng say và sống đạm bạc, tiết kiệm.

Trang trại giàu có thêm, nhưng ngoại trừ lũ lợn và chó ra, đời sống của các con khác thì vẫn như xưa. Cũng có thể một phần là do có nhiều lợn và chó quá. Bọn này cũng làm việc, dĩ nhiên là theo cách của mình. Chỉ Điểm giải thích không mệt mỏi rằng tổ chức và kiểm tra công tác của trại là những việc phải làm thường xuyên, liên tục. Mà những giống khác đâu có đảm đương được, việc này cần nhiều trí thông minh lảm. Thí dụ, Chỉ Điểm bảo rằng lũ lợn mất rất nhiều công sức vào việc soạn những cái gọi là "tài liệu", "dữ liệu", "báo cáo", "biên bản", "ghi nhớ". Đây là những tờ giấy to, viết đầy chữ và sau khi viết xong thì đem vào lò đốt. Nhờ thế mà trang trại mới được phồn vinh như ngày nay đây, Chỉ Điểm thường nói như vậy. Dù sao mặc lòng, những thứ ấy chẳng thể làm lũ chó, lợn ấy no được, mà chúng phàm ăn lảm.

Cuộc sống của những con khác thì vẫn như xưa. Ngày chúng thường bị đói, đêm chúng ngủ trên ổ rơm, nước thì uống ngay ở dưới ao, làm việc ngoài đồng trống, mùa đông thì mất ngủ vì rét, mùa hè thì khổ vì ruồi. Thịnh thoảng những con có tuổi cố nhớ lại xem nay đời sống của chúng có khá hơn ngay sau Khởi Nghĩa, khi chúng vừa đuổi lão Jones đi, hay không. Nhưng chúng không nhớ nổi. Không có gì cho chúng so sánh: trong đầu chúng chỉ có mỗi những số liệu của Chỉ Điểm, những con số luôn luôn chứng tỏ rằng mọi thứ đều được cải thiện, đều tốt thêm một bước mỗi ngày. Thôi thì đành vậy và lại chúng cũng chẳng có nhiều thời gian để mà suy nghĩ lung tung. Chỉ có Benjamin già nua là khẳng định rằng nó nhớ hết, nhớ đến từng chi tiết mọi việc đã qua và biết rõ rằng chúng chưa bao giờ khổ hơn cũng chẳng bao giờ được sướng hơn, vẫn là đói, là bán mặt cho đất bán lưng cho trời, là bị loè bịp; qui luật cuộc đời vốn là như thế, nó thường bảo như vậy.

Dù sao chúng vẫn cứ hi vọng. Hơn thế nữa, chúng còn luôn tự hào được là công dân của Trại Súc Vật. Trong nước này, mà là nước Anh hẳn hoi đấy nhé, đây là trang trại duy nhất của súc vật và do súc vật quản lí! Tất cả mọi con vật, từ những con nhỏ nhất cho đến những con mới được mua từ cách xa cả chục cây số về, đều tự hào như thế. Nhất là khi chúng nghe thấy tiếng súng nổ, khi trông thấy lá cờ xanh tung bay là tim chúng lại đập rộn rã, khi ấy, dù đang nói chuyện gì chúng cũng quay lại đề tài về những năm tháng hào hùng, về việc lật đổ lão Jones, về việc thiết lập Bảy Điều Răn và về những trận chiến đấu oanh liệt chống lũ người xâm lược. Chúng cũng không quên nhắc nhở nhau những kì vọng thuở ban đầu. Chúng tin rằng lời tiên tri của Thủ Lãnh già về ngày thành lập Nước Cộng Hòa Súc Vật trên toàn lãnh thổ Anh quốc, ngày con người bị tống khứ khỏi sử sở này nhất định sẽ tới. Ước mơ của chúng sẽ thành hiện thực, nhất định ngày đó sẽ tới, dù còn lâu, dù rằng tất cả những con đang sống hiện nay sẽ không được chứng kiến, nhưng ngày đó nhất định sẽ tới. Chúng cũng không quên bài "Súc Sinh Anh quốc", con nào cũng biết hát bài này, nhưng chúng chỉ dám hát thầm với nhau mà thôi. Dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, dù không phải tất cả ước mơ của chúng đều được thực hiện, nhưng trong thâm tâm chúng biết rằng chúng là những con vật đặc biệt. Dù chúng chưa được no, nhưng chúng không phải làm để nuôi bọn người tàn độc; dù chúng còn phải lao động vất vả, nhưng đấy là chúng làm cho chính mình. Không con nào đi hai chân, không còn quan hệ chủ tớ. Tất cả đều bình đẳng.

Một hôm, đấy là đầu mùa hạ, Chỉ Điểm bỗng ra lệnh cho lũ cừ đi theo nó ra cánh đồng bỏ hoang bên ngoài trại, nơi có cả một rừng bạch dương non. Lũ cừ ở đó cả ngày, tha hồ nhai lá, dĩ nhiên là dưới sự chỉ đạo của Chỉ Điểm. Tối hôm đó Chỉ Điểm quay lại trang trại một mình, hôm đó thời tiết tốt nên nó bảo lũ cừ ngủ ngay ngoài đồng cho mát. Chúng ở lại đó suốt một tuần liền. Ngày nào Chỉ Điểm cũng ra với lũ cừ. Theo như nó nói thì nó đang dạy lũ cừ một bài hát mới mà yên tĩnh thì học mới mau "vào".

Một chiều, hôm ấy lũ cừ đã học xong và trở về rồi, trong khi cả bọn đang quay về sau một ngày lao động thì chúng bỗng nghe thấy tiếng ngựa kêu thất thanh từ phía trại vọng lại. Quá hoảng sợ, tất cả lập tức đứng như trời trồng. Đấy là tiếng kêu của Bà Mập. Nó lại kêu lên lần nữa, tất cả lập tức phóng thật nhanh vào sân trại để xem có chuyện gì. Và chúng nhìn thấy chính cái điều đã làm Bà Mập hoảng loạn.

Đấy là một con lợn đang bước đi bằng hai chân sau.

Vâng, chính là Chỉ Điểm đang đi. Có vẻ vụng về, dĩ nhiên rồi, một phần vì chưa quen, một phần vì quá nặng, nhưng nó vẫn giữ được thăng bằng và đi từ bên này sang tận bên kia sân. Một lúc sau thì từ cửa chính ngôi nhà cả đàn lợn bước ra, tất cả, không trừ con nào, đều đi bằng hai chân sau. Một số con bước đi một cách tự tin, một số con còn lão đảo, giá có cái ba toong thì vững hơn, nhưng tất cả đều đi một vòng quanh sân mà không con nào bị ngã. Cuối cùng là tiếng chó sủa dữ dội, tiếng gà gáy vang rền và Napoleon bước ra, lưng thẳng tắp, dáng oai vệ, nó nhìn khắp lượt, xung quanh tíu tít bầy cừ.

Chân trước nó cầm một cái roi to.

Xung quanh lặng ngắt như tờ. Ngạc nhiên pha lẫn hoảng sợ, lũ súc vật tụ vào một góc để nhìn đàn lợn nối nhau đi quanh sân. Thế giới đảo điên hết rồi sao? Phút hoảng loạn ban đầu rồi cũng qua và dù có sợ bầy chó, dù bao năm đã quen không dám phản nản, không dám phản đối, lần này chắc chắn chúng sẽ lên tiếng phản đối. Nhưng đúng lúc đó, như có hiệu lệnh, bọn cừu đồng thanh gào lên:

"Bốn chân tốt, hai chân tốt hơn! Bốn chân tốt, hai chân tốt hơn! Bốn chân tốt, hai chân tốt hơn!"

Chúng tụng như thế năm phút liền, không ngưng nghỉ. Khi lũ cừu im thì đàn lợn đã vào hết trong nhà rồi, có phản đối cũng chẳng ai nghe.

Benjamin cảm thấy như có con nào đang lấy mũi cọ vào vai mình. Nó quay đầu lại. Hoá ra là Bà Mập. Đôi mắt đã mờ của nó trông càng buồn hơn lúc nào hết. Nó khẽ ngoạm vào bờm của Benjamin và kéo ra phía đầu hồi của nhà kho lớn. Chúng đứng đó, yên lặng ngắm những dòng chữ màu trắng trên bức tường sơn hắc ín.

"Tôi chẳng còn trông thấy gì cả - Cuối cùng Bà Mập lên tiếng - Ngay khi còn trẻ tôi cũng có đọc được chữ nào đâu. Nhưng tôi thấy hình như bức tường trông khác lắm. Bảy Điều Răn vẫn thế chứ, anh Benjamin?"

Đây là lần đầu tiên Benjamin từ bỏ thói quen cố hữu của nó và khẽ đọc cho Bà Mập nghe. Trên bức tường chỉ còn ghi một Điều Răn duy nhất như sau:

MỌI CON VẬT SINH RA ĐỀU BÌNH ĐẲNG, NHƯNG CÓ MỘT SỐ CON BÌNH ĐẲNG HƠN NHỮNG CON KHÁC.

Sau đó thì ngay cả việc những con lợn đốc công mang theo roi ra đồng cũng không làm chúng ngạc nhiên nữa. Chúng cũng không ngạc nhiên khi thấy bọn lợn mua đài, rồi thảo luận kí hợp đồng đặt máy điện thoại cũng như đặt mua các báo như John Bull [2] , Tits-Bit [3] và Daily Mirror [4] . Chúng cũng không ngạc nhiên khi trông thấy Napoleon mồm ngậm tẩu thuốc đi dạo trong vườn, cũng như khi thấy lũ lợn lấy quần áo của ông Jones ra diện nữa. Napoleon chọn cho mình chiếc áo khoác đen, quần ống túm, ủng da; trong khi con lợn cái mà nó thích nhất được bộ lụa tơ tằm mà bà Jones thường mặc khi đi nhà thờ, vào những ngày chủ nhật.

Một tuần sau, buổi chiều, có rất nhiều xe cộ đi vào trại. Đây là đại biểu các trang trại lân cận được mời đến thăm quan Trại Súc Vật. Quan khách rất ngạc nhiên khi được xem các cánh đồng, các công cụ sản xuất của trại, đặc biệt là cối xay gió. Lúc đó các con vật đang nhổ cỏ trên cánh đồng trông củ cải. Chúng làm việc chăm chỉ, ít khi ngẩng đầu lên. Chúng cũng không biết trong hai loại đó, quan khách và lợn, bọn nào đáng sợ hơn.

Tối hôm đó có tiếng hát và tiếng cười rất to vẳng lại từ phía ngôi nhà chính. Lũ súc vật bỗng cảm thấy tò mò, muốn biết trong nhà đó đang nói chuyện gì vì đây là lần đầu tiên con người và con vật gặp nhau như những đối tác bình đẳng. Rồi không con nào bảo con nào, chúng cùng nằm xuống và im lặng bò đến gần toà nhà chính.

Chúng hơi lưỡng lự khi bò đến công, nhưng Bà Mập đã tiến lên hàng đầu. Khi đến gần toà nhà thì chúng nhón gót đứng lên, những con đu chiều cao có thể nhìn được qua cửa sổ. Bên trong, có sáu điền chủ và sáu con lợn xuất chúng nhất đang ngồi xung quanh một cái bàn dài. Napoleon ngồi ngay đầu bàn, chỗ trang trọng nhất. Có vẻ như lũ lợn đã quen với việc ngồi ghế từ lâu. Cả bọn vừa đánh bài, nhưng lúc ấy đã ngưng, chắc là để nâng cốc chúc mừng nhau. Một chiếc bình khá to được chuyền tay nhau và tất cả các li đều được rót đầy bia. Không ai để ý đến lũ súc vật đang tò mò nhìn qua cửa sổ.

Ông Pilkington, Trại Cáo, tay cầm li bia, đứng dậy. Ông nói rằng sau đây ông sẽ đề nghị nâng li chúc mừng. Nhưng ông xin được nói vài lời trước đã.

"Thật là vô cùng phấn khởi - ông nói - đối với ông, cũng như đối với tất cả những người đang có mặt ở đây hôm nay, vì giai đoạn nghi kỵ và hiểu lầm đã chấm dứt". Đã có thời kì, dĩ nhiên là ông cũng như những người có mặt ở đây hôm nay không hề muốn như thế, nhưng rõ ràng là đã có những thời kì mà những người xung quanh nhìn các chủ nhân đáng kính của Trại Súc Vật với một thái độ, không thể nói là thù địch, nhưng với một sự thiếu thiện cảm. Đáng tiếc là đã xảy ra một vài va chạm, đã lưu truyền một vài quan niệm sai lầm. Có ý kiến cho rằng một trang trại của lợn và do lợn quản lí là một điều bất bình thường và không nghi ngờ gì rằng trại này sẽ tạo ra những ảnh hưởng không hay cho những trang trại xung quanh. Nhiều điền chủ, phải nói là khá nhiều, không hề điều nghiên, đã vội kết luận rằng ở đây sẽ có nhiều hành vi quá trớn và thiếu kỉ cương. Họ lo lắng về ảnh hưởng của trang trại này không chỉ đối với súc vật mà còn đối với cả những người làm thuê cho họ nữa. Nhưng tất cả những mối ngờ vực đó đã chấm dứt. Hôm nay, ông và các đồng nghiệp đã được mời thăm quan trang trại, họ đã xem xét rất kĩ, họ đã tìm thấy gì? Không chỉ công nghệ hiện đại nhất mà cả kỉ cương, trật tự của trại đều xứng đáng cho các trang trại khắp nơi học tập. Ông tin không nói sai khi bảo rằng những loài súc vật hạ đẳng ở đây làm việc nhiều hơn nhưng lại nhận được khẩu phần ít hơn so với các trại khác trong khu vực. Tóm lại, ông và các đồng nghiệp đã trông thấy ở đây nhiều điều đáng phải áp dụng ngay.

Ông nói xin chúc tình hữu nghị giữa Trại Súc Vật và các trại khác đã, đang và sẽ tồn tại mãi mãi. Quyền lợi của loài lợn và của loài người không hề và không được mâu thuẫn nhau. Cả hai đều có chung mục đích và có chung những khó khăn. Vấn đề sức lao động thì ở đâu chả giống nhau, có phải thế không? Đến đây thì rõ ràng là Pilkington định nói một câu khôi hài đã chuẩn bị sẵn từ lâu, nhưng buồn cười qua, không thể thốt thành lời. Sau một lúc cố gắng đè nén tình cảm, Pilkington nói một câu như sau:

"Nếu các bạn phải xử lí những loài vật hạ đẳng, thì chúng tôi, chúng tôi cũng phải xử lí các giai cấp hạ đẳng."

Đáp lại câu nói ý vị đó [5] là tiếng cười tưởng muốn vỡ nhà, Pilkington lại chúc mừng lũ lợn về việc ăn ít, làm nhiều và kỉ cương, nề nếp của trại.

Và bây giờ, Pilkington đề nghị mọi người cùng đứng dậy, đổ đầy bia vào li.

"*Thưa các ngài!*", Pilkington kết thúc bài diễn văn như vậy, "*Thưa các ngài, xin các ngài cùng nâng cốc chúc Trại Súc Vật ngày càng thịnh vượng.*"

Tiếng vỗ tay, tiếng dậm chân âm âm. Napoleon khoái bài diễn văn đến nỗi đến chạm cốc với Pilkington rồi mới uống. Khi tiếng vỗ tay đã dịu xuống, thì Napoleon, lúc đó vẫn đứng, tuyên bố rằng nó cũng xin được phát biểu vài câu.

Napoleon bao giờ cũng nói ngắn và đi ngay vào thực chất vấn đề. Napoleon bảo rằng nó cũng rất mừng là đã thanh toán hết mọi hiểu lầm. Trước đây từng có những tin đồn, chắc chắn là do những thế lực thù địch tuyên truyền, rằng dường như nó và các cộng sự đang theo đuổi những ý tưởng phá hoại, nếu không nói là có tính cách mạng. Người ta vu cho chúng ý định kích động súc vật trong các trại khác đứng lên khởi nghĩa. Vu khống, bịa đặt từ đầu tới cuối! Ước muốn duy nhất của chúng, hiện nay cũng như trong quá khứ, là được sống trong hoà bình và có quan hệ làm ăn bình thường với những người láng giềng. Trại mà nó được vinh dự lãnh đạo, Napoleon nói thêm, là một loại hợp tác xã. Tất cả những thứ nằm dưới sự quản lí của nó là tài sản chung của cả loài lợn trong trại.

Napoleon nói, nó tin là mọi nghi ngờ đã được giải toả và những thay đổi gần đây càng làm tăng thêm sự tin cậy lẫn nhau hơn nữa. Cho đến nay các con vật trong trang trại có một thói quen không hay là gọi nhau bằng "*Đồng chí*". Thói quen này sẽ bị bãi bỏ. Còn một thói quen nữa, không biết bắt đầu từ khi nào, ấy là việc sáng nào cũng đi thành hàng ngũ trong sân, xung quanh một cái sọ heo cắm trên cọc. Thói quen này cũng bị bãi bỏ và cái đầu heo đã được đem chôn rồi. Các vị khách chắc đã có dịp trông thấy lá cờ xanh tung bay. Nếu quả họ đã trông thấy thì chắc chắn là họ phải nhận ra rằng biểu tượng sừng và móng màu trắng cũng đã bị xóa bỏ rồi. Từ nay trở đi lá cờ sẽ chỉ có một màu xanh tinh khiết mà thôi.

Nó nói rằng nó xin phép được sửa lại chút xíu bài diễn văn vô cùng súc tích và đầy thiện ý của ngài Pilkington. Trong suốt bài diễn văn ngài Pilkington đã gọi trại này là Trại Súc Vật. Ngài Pilkington dĩ nhiên không thể biết, vì hôm nay, đây là lần đầu tiên Napoleon tuyên bố hủy bỏ tên Trại Súc Vật. Từ nay trở đi trại sẽ lấy tên là Điền Trang, cần phải gọi như thế vì từ nguyên uỷ trại này vốn vẫn mang tên như thế.

"*Thưa các ngài!*", Napoleon kết luận, "*Tôi đề nghị các ngài nâng cốc chúc mừng, nhưng với một chút xíu sửa đổi. Xin các ngài rót đây cốc đi đã. Xin các ngài nâng cốc chúc Điền Trang ngày càng thịnh vượng!*"

Tiếng vỗ tay vang lên, mọi người cạn cốc. Nhưng những con vật đang đứng bên ngoài thì thấy như đang xảy ra một chuyện kì lạ. Tại sao mặt những con heo lại thành như thế kia nhỉ? Đôi mắt đục mờ của Bà Mập hết nhìn con này lại nhìn sang con khác. Con thì cằm có đến năm ngón, con lại có bốn, con thì có ba. Tại sao mọi thứ lại trở nên mờ ảo và thay đổi nhanh thế nhỉ? Tiếng vỗ tay chấm dứt, bàn tiệc quay lại với ván bài bỏ dò, những con đứng xem bên ngoài lục tục bò trở ra.

Nhưng chúng vừa bò cách khoảng hai mươi mét thì tất cả cùng dừng lại. Có tiếng hò hét âm ỉ vọng ra từ toà nhà. Chúng lập tức quay lại và tiếp tục nhìn qua cửa sổ. Cuộc tranh cãi đang hồi quyết liệt. Có tiếng hét, tiếng đập bàn, tiếng tranh luận và những ánh mắt nghi kị. Nguyên nhân cuộc tranh cãi có lẽ là do Napoleon và Pilkington đưa ra con đấm pích cùng một lúc.

Mười hai cái miệng tức giận cùng lên tiếng, có trời mới phân biệt được ai với ai. Bọn súc vật không còn để ý đến mặt mấy con lợn bên trong nữa. Chúng nhìn lợn rồi lại nhìn người, nhìn người rồi lại nhìn lợn, một lúc sau thì chúng chịu, không thể phân biệt được đâu là người, đâu là lợn nữa.

Tháng 11 năm 1943 - tháng 2 năm 1944.

Dịch lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2003, góp phần kỉ niệm 100 năm ngày sinh của George Orwell.

[1] Nguyên văn là memorial banquet - Tiệc tưởng niệm

[2] Một xuất bản phẩm định kì, xuất phát từ tên một nhân vật điển chủ John Bull trong một tác phẩm mang tính châm biếm của nhà văn John Arbuthnot (1667-1735)

[3] Tạp chí ra hàng tháng, thường đăng các bài báo, truyện ngắn, tranh có tính cách giải trí. Xuất bản từ năm 1895.

[4] Tờ báo ra hàng ngày, dành cho độc giả bình dân, ngả về Đảng Lao động, thường đăng nhiều bài giật gân, quảng cáo do tập đoàn Mirror Group Newspaper phát hành. In 3 triệu bản mỗi kì. Xuất bản từ năm 1903.

[5] Nguyên văn: bon mot (tiếng Pháp)